21 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XXI - Tám Mươi Kệ (Asītinipāta) - (533-537)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XXI TÁM MƯƠI KỆ (ASĨTINIPẴTA)

§533. CHUYỆN TIỂU THIÊN NGA (Culỉahamsạiãtaka)1 ự. V. 333) Bây chim không đê ỷ gì ta... Đây là chuyện do bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại VeỊuvana (Trúc Lâm) về cách Tôn giả Ãnanda đã hy sinh tính mạng. Khi những người thiện xạ được mua chuộc để sát hại đức Như Lai và người đầu tiên được Devadatta (Đề-bà-đạt-đa)2 phái đi làm việc này đã trở về, y nói: -Bạch Tôn giả, con không thể đoạt mạng sống của đức Thế Tôn vì Ngài có đủ đại thần thông lực. Devadatta đáp: -Thôi được, ông không cần phải sát hại Sa-môn Gotama. Ta sẽ đích thân đoạt mạng sống của người ấy. Thế rồi? trong khi đức Như Lai đang đi dạo dưới bóng mát ngã về Tây3 của Gijjhakuta (núi Linh Thứu), Devadatta trèo lên đĩnh núi và ném xuống một tảng đá lớn như thể từ chiếc máy lăn đá bắn ra và tự nhủ: "Với tảng đá này, ta sẽ giết Sa-môn Gotama." Song hai đỉnh núi giao nhau chặn lấy tảng đá và một mảnh vụn văng ra đụng vào chân của đức Thế Tôn làm chảy máu và gây đau nhức dữ dội. Jĩvaka lấy dao cắt rộng miệng vết thương ở chân đức Như Lai để máu độc chảy ra và căt bỏ chô thịt simg rôi thoa thuôc vào vêt thương cho lành. Bậc Đạo sư đi lại như trước với các vị đại đệ tử hầu cận quanh Ngài trong dáng điệu uy nghi của một vị Phật. Vì thế, khi thấy Ngài, Devadatta nghĩ thầm: "Quả thật không có một kẻ phàm phu nào chiêm ngưỡng dung sắc tối thắng kim thân của Sa-môn Gotama lại dám tới gần vị ấy ngoại trừ vương tượng NãỊãgiri, là một mãnh thú hung dữ, chẳng biết gì về các công đức của Phật, Pháp, Tăng. Nỏ sẽ tiêu diệt được Sa-môn nay." Thế là ông liền đi kể chuyện này với vua. Vua sẵn sàng đồng ý với đề nghị này và triệu người quản tượng vào bảo:

1 Xem J. IV. 424, Harhscỳãtaka (Chuyện thiên nga chúa), số §502. 2 Xem 6. VII. 187ÍT. 3 Xem Cv. VII. 193.

Này khanh, ngày mai khanh phải làm cho NãỊãgiri say rượu đến độ điên cuồng và lúc tảng sáng thả nó ra đường phố mà Sa-môn Gotama đi qua. Devadatta hỏi người quản tượng ngày thường con voi này uống bao nhiêu rượu men và khi y đáp: uTám ông bảo: Ngày mai hãy cho nó uống mười sáu vò rồi thả nó ra về phía con đường Sa-môn Gotama đi qua! Người quản tượng đáp: Được lắm! Vua truyên đánh trông khăp kinh thành và công bô: Ngày mai NãỊãgiri sẽ say rượu mạnh đến điên cuồng và được thả lỏng trong kinh thành. Dân chúng trong thành phải làm mọi việc cần làm vào sáng sớm và sau đó không ai được liều lĩnh ra đường phố. Devadatta từ cung vua xuông tận chuông voi và bảo những người quản tượng: Này ta bảo cho các ông biêt? chúng ta có thê hạ nhục một người từ địa vị cao sang xuống địa vị thấp hèn và nâng một người từ địa vị thấp hèn lên địa vị cao sang. Nấu các ông muốn danh giá thì sáng sớm ngày mai hãy cho NãỊãgiri uống mười sáu vò rượu mạnh và đúng lúc Sa-môn Gotama đi đến lối ấy, hãy đâm con voi kia với các gậy nhọn, nó sẽ phá chuồng nổi điên, các ông hãy đuổi

nó ra về phía con đường Sa-môn Gotama thường đi qua và thế là tiêu diệt vị ấy. Bọn chúng sẵn sàng làm như vậy. Tiếng đồn vang dậy khắp kinh thành. Các đệ tử tại gia thành kính, nhiệt thành, thân tín với Phật, Pháp, Tăng nghe tin ấy liền đến gần bậc Đạo sư và thưa: Bạch Thê Tôn, Devadatta đã âm mưu với vua, ngày mai sẽ cho thả con voi NãỊãgiri ra đường mà Thế Tôn đi qua. Xin Thế Tôn ngày mai đừng vào thành khất thực mà cứ ở lại đây. Chúng con sẽ cúng dường thực phẩm ngay tại tinh xá lên Tăng chúng với đức Phật đứng đầu. Đức Phật không nói thẳng: "Ngày mai Ta sẽ không vào thành khất thực,5 mà Ngài đáp: Ngày mai Ta sẽ thị hiện thân thông đê nhiêp phục NãỊãgiri và đánh bại tà đạo. Và vì khônệ đi khất thực trong thành Vương Xá, Ta sẽ rời thành cùng một số Tỷ-kheo hộ tong đi thẳng đến Trúc Lâm, rồi dân chúng ở Vương Xá sẽ đến đó mang theo nhiều bình bát thực phẩm và ngày mai họ sẽ cúng dường bữa ăn tại trai đường của tinh xá ấy. Băng cách này, bậc Đạo sư đã chập thuận lời thỉnh câu của họ. Khi được tin đức Như Lai đã tán đồng nguyện vọng của họ, họ ra đi từ kinh thành, mang theo nhiều bình bát thực phẩm và bảo nhau: Chúng ta sẽ cúng dường lễ vật ngay tại tinh xá ấy. Bậc Đạo sư thuyết pháp vào canh một, giải đáp các vấn đề khó khăn vào canh giữa. Đầu canh cu6i, Ngài nằm nghiêng về phía hữu nư

canh cuối Ngài an trú trong Thánh quả và sau cùng khi Ngài nhập định "Bại bi" vì nhân loại khổ đau, Ngài quán sát thấy mọi quyến thuộc của Ngài đã đủ cơ duyên thuần thục để được giáo hóa và nhận thây răng do kêt quả của việc nhiếp phục con voi NãỊãgiri, tám mươi bốn ngàn người sẽ được thông hiểu giáo pháp. Rạng sáng ngày hôm sau, sau khi đã phục vụ mọi nhu câu của thân thê, Ngài nói với Tôn giả Ãnanda: -Này Ãnanda, hôm nay hãy bảo tất cả Tỷ-kheo trong mười tám tinh xá quanh thành Vương Xá đến hộ tống Ta vào trong thành ấy. Tôn giả tuân lệnh và tất cả Tăng chúng tập hợp tại Trúc Lâm. Bậc Đạo sư được Tăng chúng đông đảo hộ tống đi vào thành Vương Xá và bọn

9 £ e Hãy đê con voi này giêt con trước tiên! Rồi Tôn giả đứng ngay trước bậc Đạo su, sẵn sàng hy sinh tính mạng vì đức Như Lai. Vì thế, bậc Đạo sư bảo vị ấy: -Này Ananda, đi ra ngay, đừng đứng trước mặt Ta! Vị Trưởng lão đáp: Bạch Thê Tôn, con voi này rât hung bạo và man rợr, đó là một tên sát nhân, giống như ngọn lửa ở đầu cái vòng. Xin để nó giết con trước rồi sau đó mới đến gan đức The Ton. Và mặc dù đã được bảo đên lân thứ ba, vị Trưởng lão này vân đứng yên tại chỗ và không lui ra. Lúc ấy, đức Thế Tôn dùng thần lực đẩy vị ấy ra sau và đưa Tôn giả vào giữa Tăng chúng. Ngay lúc này, một phụ nữ chợt trông thấy NãỊãgiri, quá kinh hoảng vì sợ chết liền chạy làm rơi đứa con mà bà đang bế bên hông xuống khoảng giữa đức Như Lai và con voi rồi vội thoát thân. Con voi đuổi theo bà, chợt đến gần đứa bé đang khóc lớn. Bậc Đạo sư gây xúc động với lòng từ bi được trải rộng rất đặc biệt, vừa cất giọng dịu ngọt như tiếng của Phạm thiên vừa gọi con voi NãỊãgiri: Này NãỊãgiri, những kẻ đã làm ngươi điên cuông với mười sáu vò rượu mạnh không phải để cho ngươi tấn công kẻ khác mà chúng làm vậy vì nghĩ rằng ngươi sẽ tấn công Ta. Đừng nhọc công chạy quanh không mục đích mà hãy đến đây! Khi nghe giọng nói của bậc Đạo sư, con voi mở măt và nhìn

dáng vẻ uy nghi của đức Thế Tôn liền xúc động mãnh liệt; và nhờ thần lực của đức Phật, công hiệu độc hại của rượu mạnh tan biến mất, vừa hạ vòi và vẫy tai, nó vừa đi f r • f đến quỳ xuông dưới chân đức Như Lai. Lúc ây, bậc Đạo sư bảo nó: Này NăỊãgiri, ngươi là một con voi hung dữ, Ta là Vương Tượng đã thành Phật. Từ nay ngươi đừng hung dữ và man rợ nữa, đừng sát nhân mà hãy tu tập tâm từ! Nói vậy xong, Ngài đưa tay phải ra vô vê trán voi và thuyêt pháp qua các vần kệ này:4 Nếu voi dám đánh Chúa Vòi này, Voi sẽ khóc than kiếp đọa đày5 Đánh Chúa Vói này, ngươi phải chịu, Đọa vào khổ cảnh kiếp sau hoài. Từ bỏ buông lung với dại cuồng, Kẻ ngu không đạt đến thiên đường, Nếu mong thiên lạc trong đời kế, Vòi phải lo làm việc thiện lương.

4 Xem Cv. VII. 194.

Toàn thân con voi được thấm nhuần niềm hoan hỷ và giá như không phải là loài vật bốn chân thì nó đã đắc Sơ quả (Dự lưu). Dân chúng chiêm ngưỡng phép thần thông này liền reo hò vang dậy và búng ngón tay giòn giã. Trong niềm hân hoan, họ tung lên đủ mọi trang sức phủ khắp mình voi. Từ đó? NãỊãgiri được mệnh danh là Dhanapãlaka (Tài Hộ, giữ kho báu). Bấy giờ, vào dịp gặp gỡ voi Tài Hộ này, tám vạn bốn ngàn chúng sanh được uống vị ngọt của pháp bất tử. Bậc Đạo sư đã an trú voi Tài Hộ vào ngũ giới. Nó vừa dùng vòi hất bụi bặm từ chân đức Thế Tôn rải lên đầu nó vừa cúi mình đi lui rồi đứng đảnh lễ đấng Thập Lực cho đến khi Ngài khuất dạng, sau đó nó quay về chuồng voi. Từ đó về sau, nó hoàn toàn thuần thục và không hại ai cả. Bây giờ, ý nguyện của bậc Đạo sư đã thành tựu nên Ngài quyêt định răng kho báu ấy vẫn là tài sản của những người đã ném nó lên con voi, Ngài suy nghĩ: "Hôm nay Ta đã thực hiện một đại thần thông. Nếu Ta đi khất thực trong kinh thành này thì không thích hợp." Thế là sau khi đánh bại những người tà dạo, Ngài được các Tỷ-kheo hộ tống đi ra kinh thành như một vị tướng lãnh chiên thăng và tiên thăng vê phía Trúc Lâm. Dân chúng đem theo một sô cơm nước và thức ăn loại cứng đi vào tinh xá rồi cử hành đại lễ cúng dường. Chiều hôm ấy, trong lúc ngồi đông đủ tại pháp đường, Tăng chúng bắt đầu thảo luận, bảo nhau: -Tôn giả Ãnanda đã thành tựu một việc hy hữu khi sẵn sàng hy sinh tính mạng để cứu đức Như Lai. Vừa trông thấy NãỊãgiri, mặc đù đã bị bậc Đạo sư bảo ba lần không được ở lại d6, Tôn giả vẫn không chịu đi ra. Này các Hiền giả, quả thật Tôn gia ấy đã làm một việc hy hữu. Bậc Đạo sư suy nghĩ: "Câu chuyện này xoay quanh vấn đề đức hạnh của Ãnanda, Ta phải hiện diện ở đó mới duọrc." Ngài liền bước ra khỏi hương phòng, đến hỏi hội chúng: Này các Tỷ-kheo, các ông đang bàn vân đê gì trong lúc ngôi tại đây? Và khi Tăng chúng đáp:64vê vấn đề như vầy, như vầy...” Ngài bảo: Không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, ngay khi còn ở hình hài súc sanh, Ãnanda cũng đã hy sinh tính mạng vì Ta. Nói vậy xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, trong quốc độ Mahimsaka ở kinh thành SakuỊa, có vị vua mệnh danh SakuỊa, cai trị vương quốc theo Chánh pháp. Thời ấy, không xa kinh thành có một người bẫy chim ở trong ngôi làng của dân bẫy chim, kiếm sống bằng nghề đánh bẫy chim và đem ra phố bán. Gần kinh thành là một hồ sen Mãnusiya có chu vi mười hai do-tuần, phủ đầy năm loại hoa sen. Một đàn chim đủ loại thường đên đó và người thợ

kia tha hô đặt bây. Bây giờ, chúa loài thiên nga là

656 KINH TIỂU Bộ

Dhatarattha có đoàn tùy tùng gôm chín mươi sáu ngàn thiên nga an trú trong Kim động trên đỉnh Cittakũta và vị đại tướng của đàn là Sumukha (Sư-mục-kha). Một ngày kia, một đàn thiên nga màu vàng óng ả bay đến hồ Mãnusiya và sau khi gặm chôi sen thỏa thích trong vùng đất phong phú thực phâm này, chúng bay về đỉnh Cittakũta mỹ lệ kia và trình báo với chúa chim Dhatarattha: -Tâu Đại vương, có hô sen tên là Mãnusiya, một vùng đất thực phâm phong phú nằm giữa nơi cư trú của loài người. Chúng thần muốn đến nơi đó ăn uống. Chúa chim đáp: Những nơi cư trú của loài người đầy nguy hiểm. Đừng để chuyện này lôi cuốn các bạn. Sau d6, mặc dù không ưng thuận đi, ngài vẫn bị chúng nài nỉ mãi liền bảo: Nếu các bạn thích chuyện ấy thì chúng ta sẽ đi. Rồi cùng với đám hầu cận, ngài bay đến đó. Vừa đáp xuống từ trên không, ngài đã đặt chân vào dây thòng lọng ngay đúng lúc ngài chạm mặt đất Thế là dây ây siêt chân ngài như thê cái kẹp săt và giữ chân ngài thật chặt. Lúc ấy, ngài nghĩ cách phá cái bẫy liền giật mạnh nó, trước tiên da chân rách ra, kế đó thịt bị xé ra và cuối cùng dây gân dứt, đến khi cái bẫy chạm tới xương, máu tuôn xối xả gây đau nhức dữ dội. Ngài suy nghĩ: "Nếu ta thốt lên tiếng kêu bị bắt, đồng loại ta sẽ hốt hoảng và nếu không được ăn gì chúng sẽ nhịn đói bay về và do kiệt sức, chúng sẽ rơi xuống nước/5 Vì vậy, ngài chịu đau cho đến khi bầy chim thân thuộc đã ăn uống no nê và vui đùa theo kiêu của thiên nga, ngài mới cât tiêng kêu của con chim bị nạn. Nghe vậy9 cả bầy thiên nga kinh hoảng sợ chết liền bay về phía đỉnh Cittakũta. Ngay khi chúng đã khuất dạng, Sumukha, đại tướng thiên nga suy nghĩ: "C6 thể đây là một việc khủng khiếp đã xảy ra với đại vương chăng? Ta muốn tìm hiểu xem sao." Rồi bay hết tốc lực mà vẫn không nhìn thấy Bồ-tát trong số đàn chim thiên nga đang bay về, chim ấy đi tìm ngài ở đàn chim lớn và cũng không thấy ngài đâu cả, nó tự bảo: "Chắc chắn có việc gì ghê gớm xảy ra r8i." Khi quay lại nó liên thây Bô-tát bị măc bây, thân đây máu đang chịu đau đớn vô cùng và đang năm trên vũng bùn. Chim ây hạ cánh xuông đậu trên mặt đất, vừa cô sức an ủi Bô-tát vừa nói: —Xin Đại vương chớ sợ, thần sẽ giải cứu Đại vương khỏi cái bẫy dù phải hy sinh tính mạng của mình. Lúc ây5 muôn thử lòng chim bạn, Bô-tát ngâm vân kệ đâu: 1. Bầy chim không để ý gì ta, Vội vã chúng bay biến thật xa, Chim bị giam tìm đâu bạn hữu? Bay ngay, đừng ở nán đây mà.

CHUYỆN TIỀN THÂN 657

Tiếp theo đây là các vần kệ đối đáp nhau:
[Đại tướng:]
2. Dù có đi hay ở với ngài,
Ngày kia thần cũng phải lìa đời,
Thân theo ngài thuở còn vinh hiên,
Lúc khổ đau không thể bước rời.
3. Hoặc thần phải chết với quân vương,
Hoặc sống đời hiu quạnh đoạn trường,

Thà chết ngay đây thì thật tốt,
Còn hơn sống để khóc bi thương.
4. Bỏ ngài không đúng nghĩa quân thân,
Khi ở trong tình cảnh đáng buồn,
Thần sẽ rất hài lòng, mãn nguyện,
Cùng ngài chung sô phận phong trân.
[Nga vương:]
5. Số phận nào cho chim bị giam,
Ngoại trừ dây nướng thịt hung tàn,
Tự do, trí vẫn còn suy nghi,
Sao có thể đành chịu bỏ thân?
6. Có lợi gì khanh hoặc với ta,
Từ đây khanh xét thấy, thiên nga,
Lợi gì quyên thuộc ta còn sông,
Neu cả hai ta phải chết mà?
7. Kim nga, nghĩa cử của hiền khanh,
Sẽ bị màn đêm phủ thật nhanh,
Hành động hy sinh này biểu lộ,
Đức gì nếu đặt dưới bình minh?
[Đại tướng:]
8. Ngài không thấy, hỡi thiên nga vương,
Hạnh phúc theo sau việc chánh chân?
Chánh nghĩa được tôn sùng xứng đáng,
Dạy cho người thực chất hiền lương.
9. Thấy chân chánh tất cả việc lành,
Có thể từ chân chánh phát sinh,
Vì đã quý yêu ngài thắm thiết,
Thân hân hoan phóng xả thân mình.
10. Nếu biết điều chân chánh, chúng ta
Không hê bỏ bạn lúc sa cơ,

Cho dù phải cứu mình đi nữa,
Bậc Trí khuyên đây chánh nghĩa mà.
[Nga vương:]
11. "Chánh nghĩa của khanh đã thực hành,
Trong khi ta nhận thấy chân tình,
Đi ngay nêu thật khanh mong muôn,
Làm việc mà ta rất tán thành.
12. Có lẽ các dây thuở đã qua,

Buộc ràng quyến thuộc dưới quyền ta,
Kịp thời chuyển đến khanh sau đó,
Với trí tài điều khiển vượt xa."
13. Trong khi đôi bạn quý cao này,
Trao đổi tâm tư tuyệt diệu vầy,
Hãy nhìn? gã săn chim táo bạo,
Hiện ra trước mắt chúa tôi đây,
Khác gì thần chết đang đi đến,
Trước kẻ liệt giường khốn khổ thay.
14. Đôi bạn thấy kia một kẻ thù,
Nên lòng lo sợ9 nặng ưu tư,
Lặng yên đậu đó? không di chuyển,
Khi gã đến gần tự nẻo xa.
15. Thấy bầy ngỗng nọ đã tung bay,
Đây đó, biến dần giữa cõi không,
Nơi chốn đôi chim cao thượng đậu?
Cừu nhân vội vã tiến lên gần.
16. Trong lúc gã đang vội bước chân,
Đen nơi định mệnh đã dành phần,
Thợ săn rung động vì tư tưởng,
Kêu lớn: "Bầy chim bị bắt kh6ng?"
17. Gã thấy một chim trong bẫy giăng,
Và con chim nọ, gã nhìn sang,
Chăm lo chim bạn đang tù hãm,
Còn nó không xiêng xích buộc ràng.
18. Hoang mang trí óc loẫknểăáó4êấ4êủNệỊẽòặẫệKKỊủNởầệềềảờờệứầNệứấ4aivềvđệ
CHUYỆN TIỀN THÂN 659

[Thợ săn:]
19. Đành răng9 chim bị băt r trong dây,
Không thê bao giờ cât cánh bay,
Ngươi vẫn tự do và lớn mạnh,
Sao ngươi quyết ở với chim này?
20. Với ngươi, chim có họ hàng gi,
Khi cả đàn kia đã trốn di,
Dầu được tự do, ngươi ở lại,
Bên chim bị bắt một mình kia?
[Đại tướng:]
21. Hỡi cừu nhân của đàn thiênỉ nga,
Ngài chính quân vương, vôn bạn mà,

Thân thiết như đời ta chẳng khác, o không, ta chăng muôn bao giờ5
Bỏ ngài trong lúc ngài lâm nạn,
Cho đến khi thần chết gọi ta.
[Thợ săn:]
22. Chim này không phát hiện hay sao,
Chiêc bây người giăng kín thê nào?
Phận sự của anh hùng tướng lãnh,
Là đề phòng hiểm họa gian lao.
[Đại tướng:]
23. Khi người sắp gặp bước suy tàn,
Giờ tử thân đang tiên lại gân,
Dù bạn đến kề bên chiếc bẫy,
Cũng không thấy bẫy sập dây giăng!
[Thợ săn:]
24. Bầy dù đủ loại, hỡi chim thần,
Đôi lúc đặt ra chỉ uổng công,
Đến phút cuối cùng do định mệnh,
Con người bị bẫy kín, thương vong.
Như vậy là nhờ đối thoại với người bẫy chim mà đại tướng thiên nga đã xoa dịu được lòng anh ta và chim ây ngâm vân kệ xin người ây tha mạng cho Bô-tát:
25. Có phải đây là kết quả lành,
Do lời thân thiện với tôn huynh,
Xin người tha mạng đôi ta với,
Ta được tự do, giải thoát nhanh.
Người bây chim say mê giọng đôi đáp dịu ngọt của Sumukha liên ngâm kệ:

26. Này chim, ngươi chẳng bị giam mình,
Hãy chạy đi, mau chạy thật nhanh,
Ta chăng muôn thân ngươi đô máu,
Bình an, hãy sông chuôi ngày xanh.
Tiếp theo sau, chim Sumukha ngâm bốn vần kệ:
27. Ta không tha thiết sống riêng ta,
Nêu bạn ta đây phải chêt mà,
Xin hãy vui lòng tha vị ấy,
Thịt ta thay thế chúa thiên nga.
28. Chúng ta về tuổi tác tương đồng,
Cùng cỡ rộng dài các căng chân,
Không mất gì dù người đổi lấy9
Mạng ta thay thế mạng vương quân.

29. Hãy xét xem ta với cách này,
Thỏa lòng thèm muốn với ta đây,
Trước tiên hãy buộc ta vào bẫy,
Rồi để chúa chim giải thoát ngay.
30. Do đó người thành tựu ước mong,
Và ta đạt nguyện vọng trong lòng,
Thiên nga, tôn giả đều hòa hợp,
Trong lúc đời trôi mãi chẳng dừng.
Vậy là nhờ nghe giảng pháp lành, tim người bẫy chim dịu lại như thể vải được nhúng dâu và anh ta giao Bô-tát cho chim ây? khác nào giao nô lệ cho chủ nhân, rồi ngâm kệ:
31. Xin làm chứng, các bậc Hiên nhân,
Nô lệ, họ hàng, các bạn thân,
Do chính một mình ngươi cứu giúp,
Chúa chim được giải thoát giam cầm.
32. ít ai có được một thân bằng,
Như chính ngươi đang thật sẵn sàng,
Chia sẻ cùng nhau chung số phận,
Khi chim chúa gặp bẫy vong thân.
33 Vậy chúa chim này, ta thả ra,
Bạn ngươi theo gót cũng bay xa,
Mau lên giữa đàn chim thân thuộc,
Ngươi sẽ như sao chiếu sáng lòa.
Nói vậy xong, người bẫy chim kia với từ tâm đến gần Bồ-tát và cắt các sợi dây ra, ôm ngài trong tay, đưa ngài ra khỏi nước và đặt ngài trên đám cỏ xanh

tươi bên bờ hồ, rồi hết sức dịu dàng, nhẹ tay nới lỏng chiếc bẫy đã trói chân ngài rồi ném nó ra xa. Sau đó, phát sinh tình thương mến mãnh liệt đối với Bồ-tát với tấm lòng tràn ngập niềm thân ái, người ấy lấy nước rửa máu ở vết thương của ngài và rr y y chùi sạch sẽ. Do năng lực của từ tâm ây, vêt thương ở chân Bô-tát khép lại dân, gân nối liền gân, thịt liền thịt, da liền da, da non hiện ra và lông tơ mọc phủ lên đó. Bồ-tát vẫn giống hệt như trước kia, chân ngài như không hề bị sa bẫy bao giờ và an toàn theo tư thế bình thường hoan hỷ. Lúc ấy, Sumukha chiêm ngưỡng Bồ-tát hạnh phúc như vậy, tất cả đều do hành động của mình, trong niềm vui tràn trề, nó ca tụng người bẫy chim. *** Bậc Đạo sư ngâm vần kệ làm sáng tỏ vấn đề: 34. Hoan hỷ nhìn chim chúa thoát thân, Ngỗng làm vinh dự đấng minh quân, Và êm tai kẻ làm ân phước, Băng những lời hay đẹp nhât trân: 35. "Lạp hộ cùng thân quyên cả nhà, Mong chư vị hạnh phúc chan hòa? Như ta hạnh phúc khi nhìn thấy, Chim chúa thiên nga được thả ra.” Sau khi tán thán người bẫy chim như vậy, tướng quân Sumukha nói với BÒ-tát: -Tâu Chúa thượng, người này đã công hiên cho chúng ta một công đức thật vĩ đại. Ví thử người ấy không nghe lời chúng ta, anh ta có thể được đại phú hoặc băng cách luyện tập chúng ta cho

thuân đê nuôi làm trò tiêu khiên và đem dâng cho các vị đại vương nào đó hoặc giết chúng ta để bán làm thức ăn. Song người ấy đã nghe theo lời chúng ta mà hoàn toàn không quan tâm đến kế sinh nhai của mình. Vậy chúng ta hãy đưa anh ta vào yết kiến quốc vương và làm cho anh ta được hạnh phúc suốt đời. Bô-tát chấp thuận việc này ngay. Sau khi vừa đàm luận với Bô-tát bằng ngôn ngữ riêng của loài chim xong, tướng quân Sumukha nói với người bẫy chim bằng tiếng người và hỏi: Này hiền hữu, tại sao hiền hữu đặt bẫy? Gã đáp: Để kiếm lợi. Sumukha bảo: Nếu vậy thì hiền hữu hãy đưa chúng ta vào thành trình diện với đức vua, ta sẽ thuyết phục đức vua ban phú quý cho hiền hữu.

662 KINH TIỂU BỘ

Và chim ấy ngâm các vần kệ:
36. Nhanh lên, ta sẽ dạy cho người,
Phương cách tìm ra thật lắm lời,
Khi thấy đại danh chim ngỗng chúa?
Chẳng mang tì vết nhỏ nhất đời.
37. Mau đem ta đến chốn triều đường,
Thân thể bình an được vẹn toàn,
Đứng ở mỗi đầu, không trói buộc,
Phía trên đòn gánh của người mang.
38. Rồi người hãy nói: “Tấu Minh quân,
Thần đến mang theo cặp ngỗng hồng,
Một chủ tướng đâu đàn ngông ây,
Còn chim kia, chính thiên nga vương."
39. Chúa tể loài người ấy ngắm xem,
Thiên nga vương giả, sẽ bừng lên,
Bao niềm hoan hỷ và sung sướng,
Sẽ tặng người vô số bạc tiền.
Khi chim ấy nói xong, người bẫy chim đáp:
-Xin các vị đừng mong muốn yết kiến đức vua nữa. Vua chúa quả thật tâm tính hay thay đổi. Họ sẽ bắt giữ các vị để làm trò tiêu khiển hoặc giết chết các vị đấy.
Sumukha đáp:
Này hiên hữu, đừng sợ gì cả. Ta đã
CHUYỆN TIỀN THÂN 663

Đem cặp hông nga vào bệ kiên,
Bình an, thân thể mạnh hoàn toàn,
Đậu kia chẳng có gì ràng buộc,
Trên mỗi đầu đòn gánh gã mang.
41. Rồi người ấy nói: “Tấu Minh quân,
Thần đến mang theo cặp ngỗng hồng,

Một chủ tướng đâu đàn ngông ây,
Còn chim kia, chính thiên nga vương.”
42. "Kia những chim này mạnh biết bao,
Trở thành mồi bẫy của ngươi sao,
Sao ngươi bò tới gần bên chúng,
Chẳng khiến chúng kinh hãi tẩu d2o?"
43. “Trong ao hồ? khải tấu Minh quân,
Xin hãy ngắm xem bẫy lưới giăng,
Trong mọi chốn loài chim trú ẩn,
Bầy thường được đặt tạo thương vong.
44. Chính trong một bây kín như vây,
Thần đã bắt chim chúa ngỗng này,
Chim bạn tự do, ngồi kế cận,
Và mong cầu chúa thoát tù đày.
45. Chim này làm phận sự hơn xa,
Thành tựu phàm nhân đạt đến mà5
Cương quyết tập trung toàn nỗ lực,
Làm cho chim chúa được buông tha.
46. Chim đằng kia muốn chịu hy sinh,
Xứng đáng hưởng thêm cuộc sống mình,
Ví thử chúa chim này được sông,
Chúa chim đã được bạn tôn vinh.
47. Nghe những lời chim ây giãi bày,
Tiểu thần liền đạt phước ân ngay,
Hân hoan giải phóng chim tù tội,
Ra lệnh đôi chim cất cánh bay.
48. Hoan hỷ nhìn chim chúa thoát thân,
Ngỗng làm vinh dự đấng minh quân,
Và êm tai kẻ làm ân phước,
Bằng những lời hay đẹp nhất trần:
49. 'Lạp hộ cùng thân quyến họ hàng,
Mong chư vị hạnh phúc muôn vàn,
664 KINH TIỂU Bộ

Như ta hạnh phúc khi nhìn thấy,
Chim chúa thiên nga được thoát nàn.
50. Nhanh lên, ta sẽ dạy cho người,
Phương cách tìm ra thật lắm lời,
Khi thấy đại danh chim ngỗng chúa,
Chăng mang tì vêt nhỏ nhât đời.

51. Mau đem ta đến chốn ưiều đường,
Thân thể bình an được vẹn toàn,
Đứng ở mỗi đầu không trói buộc,
Phía trên đòn gánh của người mang.
52. Rồi người hãy nói: 'Tấu Minh quan,
Thần đến mang theo cặp ngỗng hồng,
Một chủ tướng đâu đàn ngông ây,
Còn chim kia chính thiên nga vương.5
53 Chúa tê loài người ây ngăm xem,
Thiên nga vương giả, sẽ bừng lên,
Bao niêm hoan hỷ và sung sướng,
Sẽ tặng người vô số bạc tiền.5,5
54. Do vậy theo lời chim bảo ban,
Thân đưa đôi ngông đên triêu đường,
Mặc dù chúng tự do tìm kiếm,
Nơi trú bình an ở núi ngàn.
55. Chim kia có số phận như vầy,
Dù thật chánh chân đến thế này,
Có thể chuyển lay lòng trắc ẩn5
Thợ săn hung bạo tựa thần đây.
56. Thiên nga này, khải tấu Minh quân,
>
Tặng vật tiêu than đen hiên dang5
Giữa những chốn người săn đặt bẫy,
Hiếm khi tìm được vật ngang bằng."
Như vậy, gã đứng đó tán dương những đức hạnh của Sumukha. Sau đó, Vua SakuỊa tặng ngỗng chúa một bảo tòa sang trọng và Sumukha một kim đôn quý giá. Khi đôi chim đã an tọa, vua mời dùng bắp rang, mật ong, mật mía và các món tương tự đựng trong các chén đĩa bằng vàng. Khi đôi chim đã ăn xong, vua chăp hai tay thỉnh câu Bô-tát thuyêt pháp rôi ngôi xuông một kim đôn nữa.
Theo lời thỉnh cầu ấy, chúa thiên nga đàm đạo đầy hứng thú với vua.
***
CHUYỆN TIỀN THÂN 665

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ mọi việc:
57. Giờ đây nhìn thấy đấng quân vương,
An tọa kim đôn sáng rỡ ràng,
Chim ngỗng dùng âm thanh dịu ngọt,
Làm êm tai chúa tê trân gian.
[Thiên nga:]

58. Đại vương, ngọc thể có khang an,
Vạn sự Đại vương thảy vẹn toàn,
Quý quốc hẳn là đang thịnh vượng,
Được ngài cai trị thật công băng?
[Quân vương:]
59. Nga vương, trẫm vẫn được khang an,
Vạn sự trẫm đây được vẹn toàn,
Bôn quôc hiện giờ rât thịnh vượng,
Hưởng nên cai trị thật công băng.
[Thiên nga:]
60. Ngài có triều thần thật chánh chân,
Biết khuyên nhủ chúa chẳng sai làm,
Nêu cân, họ săn sàng liêu chêt,
Vì chánh nghĩa và danh Chúa công?
[Quân vương:]
61. Trẫm có triều thần thật chánh chân,
Biết khuyên nhủ trẫm chẳng sai lầm,
Nếu cần, họ sẵn sàng liều chết
Vì chánh nghĩa và danh quả nhân.
[Thiên nga:]
62 Phải chăng hoàng hậu cũng chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng,
Diêm lệ, nhiêu con, danh tiêng tôt,
Vâng chiều mọi thánh ý Minh quân?
[Quân vương:]
63. Trẫm nay có chánh hậu chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng9
Diễm lệ, nhiều con, danh tiếng tốt,
Vâng chiều mọi ý trẫm cầu mong.
Khi Bô-tát đã châm dứt những lời chào hỏi thân hữu xong, vua lại đàm đạo cùng ngài:
666 KINH TIỂU Bộ

[Quân vương:]
64. Khi vận rủi kia đưa đẩy ngài,
Đến cừu nhân tối hiểm trên dời,
Khi ngài gặp phải tay người ây,
Ngài đã chịu bao thống khổ rồi?
65. Gã kia có đến, gậy trong tay,
Đánh đập các ngài, nói trẫm hay?
Với những con người gian ác ây,

Trẫm thường nghe nói cách như vậy.
[Thiên nga:]
66. Ta không hề gặp bước gian nan,
Trong lúc lòng ta vẫn nhớ ơn,
Kẻ ấy chẳng bao giờ đối xử,
Với ta, như những bọn cừu nhơn.
67. Người bẫy chim run rẩy, ngạc nhiên,
Cầu mong hỏi chuyện của đôi chim,
Và Sumukha, tướng quân khôn nhất,
Đã trả lời ngay kẻ ấy liền.
68. Nghe những lời chim tướng giãi bày,
Người kia liền đạt phước ân ngay,
Hân hoan giải thoát ta từ bẫy,
Ra lệnh đôi ta cất cánh bay.
69. Tâu Đại vương, Sumukha ước mong,
Đến đây và yết kiến long nhan,
Nghĩ rằng người bẫy chim thân hữu,
Sẽ kiếm ra vô số bạc vàng.
[Quân vương:]
70. Cung nghênh các vị, đúng hoàn toàn,
Trẫm thật hân hoan gặp bạn vàng,
Hiền hữu bẫy chim rồi sẽ nhận,
Thỏa lòng mọi tặng vật trần gian.
Nói vậy xong, vua nhìn một vị cận thân và khi vị ây hỏi:
-Tâu Đại vương, xin cho biêt thánh ý?
Vua đáp:
Khanh hãy đưa người bẫy chim này đi tỉa gọn râu tóc và sau khi người ấy được tắm rửa, thoa dầu thơm, hãy cho phục sức xiêm y lộng lẫy và đưa người ấy lại đây.
CHUYỆN TIỀN THÂN 667

Khi việc này đã xong và người bẫy chim được dẫn đến, vua ban ân cho anh ta một ngôi làng hằng năm sinh lợi một frăm ngàn đồng tiền và thêm một ngôi nhà xây ở vị trí giáp hai mặt đường, một cỗ xe lộng lẫy và cả kho vàng ròng. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 71. Quân vương rộng lượng đã truyền ban, Người bây chim vô sô bạc vàng, Sau đó hồng nga cất tiếng nói, Âm thanh mê mẩn cả tâm can. Sau đó, Bồ-tát thuyết pháp cho vua và khi nghe ngài giảng giải, vua sinh tâm hoan hỷ, mong muốn bày tỏ dấu hiệu kính trọng đối với vị Pháp sư, vua liền tặng ngài chiếc lọng trắng, vừa dâng lên ngài cả quốc độ vừa ngâm các vần kệ này: 72. Những gì trâm có đúng công băng, Những vật trẫm đòi hỏi chánh chân, Sẽ chuyên qua quyên ngài thọ hưởng, Nếu ngài nêu nguyện ước trong tâm. 73. Dầu ngài đem bố thí ban ân, Hoặc sử dụng, hay muốn hưởng phần, Trẫm nhượng quyền hành cùng tất cả, Và giao ngài cả chiêc ngai

vàng, Bô-tát liên trao trả chiêc lọng trăng mà vua đã tặng ngài. Rôi vua suy nghĩ: "Ta đã nghe pháp do vị chúa hồng nga thuyết giảng, song vị tướng quân Sumukha này được người bẫy chim tán tụng nhiệt liệt là nói năng dịu ngọt như mật rót vào tai, vậy ta cũng muôn nghe chim ây thuyêt ph" Thê là vua ngâm vân kệ khác đê đàm đạo với chim ây: 74. Trí hiền Sumukha thật tinh thông, Ví thử nói ra tự nguyện lòng, Chỉ một hai lời thôi cũng đủ9 Trâm đây hạnh phúc bội muôn phân. Sau đó, Sumukha đáp: 75. Xin tâu Chúa thượng, trước Minh quân, Đúng phép, tôi không dám nói năng, Dù chi mọt đôi lời nhỏ mọn, Khác nào vương tử của long thân. 76. Vì chúa hồng nga hiện diện dây, Và ngài, đại đê tôi cao vây,

CÓ quyền đòi hỏi đầy chân chánh,
Niềm kính trọng, tôi phải tỏ bày.
77. Thần tôi hèn mọn, tấu Quân vương,
Nên chẳng dám can thiệp luận bàn,
Khi nhị Đại vương đang nghị SỊT,
Bao điều quan trọng giữa triều đường.
Vua nghe chim ấy nói, lòng đầy hoan hỷ phán bảo:
Người bẫy chim nhiệt liệt ca tụng tướng quân, chắc chắn không thể có được ai khác như khanh cả, quả thật khanh là vị thuyết pháp êm dịu làm sao!
Vua ngâm các vần kệ này:
78. Người bẫy chim ca tụng nhiệt tình,
Chim này trí tuệ5 tuyệt thông minh,
Tinh khôn như vậy đâu tìm thấy,
Ở kẻ trí chưa được học hành.
79. Trong đàn chim cao quý trẫm xem,
Chim này vô địch giữa đàn em,
Tối cao đức tính chim đầy đủ,
Đệ nhất hữu tình vượt hẳn lên.
80. Hình dáng thanh cao, giọng ngọt ngào,
Khiến lòng mê mẩn biết dường nào,
Ước mong của trẫm là hai vị,
Ở mãi bên mình thỏa ước ao.
Sau đó, Bô-tát ngâm kệ ca tụng vua:
81. Ngài đối đãi đây với chúng thần,
Như người đối với đại thân bằng,
Này đây Chúa thượng vừa ban phát,
Hèn mọn đôi chim hưởng phước ân.
82. Song đàn chim quyên thuộc kêu than,
Xa vắng lâu ngày đã bặt tăm,

Và có nhiều chim đầy khổ não,
Vì không còn thấy bóng nga vương.
83. Vậy để xua tan nỗi khổ này,
Đại vương, xin thả chúng thần ngay,
Cúi xin Chúa thượng nay cho phép,
Gặp lại thân bằng, cất cánh bay.
84. Hôm nay hạnh ngộ đấng Quân vương,
Thần thấy tâm hoan hỷ ngập tràn,
Thân chăc từ nay toàn bạn hữu,
Chẳng còn duyên cớ để kinh hoàng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 669

Khi ngài nói vậy xong, vua mód chịu đê hai vị ra đi. Bô-tát lại thuyêt giảng cho vua về nỗi khổ đau theo liền sau ngũ dục và niềm hạnh phúc đi theo công đức, rồi ngài khích lệ vua:

-Xin Đại vương giữ giới luật và trị dân chân chánh cùng thu phục nhân tâm với tứ nhiếp pháp.5

Sau đó, ngài khởi hành bay về đỉnh Cittakũta.

***

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

85. Như vầy với chúa tể loài người,
Chim chúa Dhata đã đáp lời,
Sau đó tìm thân bằng quyến thuộc,
A
Tung đôi cánh mạnh nhât lên trời.
86. Nhìn chủ tướng chim được vạn an,
Trở về từ cõi chết nhân gian,
Đàn chim vô cánh kêu âm ĩ,
Chào đón chúa chim lại họp đàn.
87. Vây quanh chúa tê, chúng tôn sùng,
Tin tưởng, giờ đây đàn ngông hông,
Kính cẩn nghiêng mình chào chúa tể,
Hân hoan vì chúa được an thân.

Trong khi hộ tống chim chúa, bầy thiên nga hỏi ngài:

-Tâu Chúa thượng, làm thế nào ngài thoát nạn?

Bồ-tát thuật cho chúng nghe ngài được giải thoát là nhờ Sumukha giúp đỡ và nói về hành động của Vua SakuỊa cùng người bẫy chim.

Nghe vậy cả bầy thiên nga hân hoan ca ngợi tất cả các vị:

-Vạn tuế tướng quân Sumukha của đàn thiên nga và Đại vương SakuỊa cùng người bẫy chim, cầu mong các vị được an lạc, hạnh phúc lâu dài!

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ cuối cùng để làm sáng tỏ vấn đề:

88. Ai có từ tâm ắt đạt thành,
Việc gì các vị ấy thi hành,
Như thiên nga trở về bằng hữu,
Lân nữa đôi chim được trọn lành.

***

5 Tứ nhiepphap (cattãrisangahavatthũni,),còn gọi "tứ sự nhiếp^, ()gồm 4 pháp: Bố thí (P.dana,,E. liberality), ái ngữ (P. peyyavajja,.kindly speech), lợi hành (P. atthacariyã, ,E. a life of usefulness), đồng sự (P. samanattata,,E. impartiality). Tham chiếu: £>. III. 152, 232; II. 32, 248; IV. 219, 364.

Đên đây bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại và bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Ãnanda cũng đã hy sinh tính mạng vì Ta. Và Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, người bẫy chim là Channa (Xa-nặc), nhà vua là Sãriputta (Xá-lợi-phất), Sumukha là Ãnanda (A-nan), chín mươi ngàn thiên nga là các đệ tử đức Như Lai và chúa thiên nga chính là Ta.

§534. CHUYỆN ĐẠI THIÊN NGA (Mahãhamsạiãtakă)6 ự. V. 355) Kìa đàn thiên nga cất cánh bay... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm về việc Trưởng lão Ãnanda hy sinh tính mạng. Phần duyên khởi cũng giống hệt như chuyện đã kể trên, nhirng vào dịp này, trong lúc bậc Đạo sư kể chuyện quá khứ đã tường thuật chuyện sau đây. ***

Ngày xưa, ở thành Ba-la-nại, một vị quôc vương mệnh danh là Samyama có vị chánh hậu tên là Khemã (Thái Hòa). Thời ấy, Bồ-tát cùng đoàn tùy tùng chín mươi ngàn con thiên nga trú trên đỉnh Cittakũta. Một ngày kia, vào lúc tảng sáng, Hoàng hậu Khemã chiêm bao thấy một bây thiên nga màu vàng ánh đên đậu trên ngai vua và thuyêt pháp với giọng ngọt ngào. Trong khi hoàng hậu đang lắng tai nghe và tán thán mà chưa được trọn bài thuyêt giảng thì bình minh đã đên, bây thiên nga liên châm dứt pháp thoại và bay qua cửa sổ mở rộng. Hoàng hậu vội vàng thức dậy kêu to: Bắt lấy chúng, bắt lấy bầy thiên nga trước khi chúng thoát thân! Và trong lúc vừa dang rộng cánh tay, bà tỉnh dậy. Nghe lời bà, các cung nữ thưa: Tâu Lệnh bà, bầy thiên nga ở đâu? Và chúng cười khúc khích. Lúc ây5 hoàng hậu biêt đó chỉ là giâc mơ và nghĩ thầm: "Ta không thể thấy một vật không có thật, chắc chắn có loài kim nga trên đời này, song nếu ta tâu đức vua: 'Thiếp mong muốn nghe chim kim nga thuyêt pháp\ ngài sẽ bảo: 'Ta chưa từng thây giông kim nga nào cả5 làm gì có chuyện chim kim nga thuyết pháp' và ngài sẽ không quan tâm đến vấn đề đó. Tuy nhiên, nêu ta tâu: 'Thân thiêp có niêm ao ước ây trong lúc mang thai', ngài sẽ cho tìm chúng băng mọi cách và thê là ta được thỏa tâm nguyện.,, Vì vậy, vừa giả bệnh vừa dặn dò các cung nữ xong, bà đi nằm. Khi vua đã ngự lên ngai mà không thây bà đên yêt kiên như thường lệ liên hỏi Hoàng hậu

6 Xem J. IV. 424, Hamsajataka (Chuyện thiên nga chủă), số §502.

Khemã ở đâu và khi nghe bà bị bệnh, vua đến thăm, vừa ngồi một bên giường vừa vuốt lưng và hỏi thăm bệnh tình của bà. Bà đáp: -Tâu Chúa thượng, thần thiếp không có bệnh gì cả, song thiếp chợt có những niềm ao ước của một thai phụ. - Này Ái khanh, cứ nói đi, Ái khanh muốn gì, trẫm sẽ tìm được cho Ái khanh ngay. -Tâu Chúa thượng, thiêp ao ước nghe chim kim nga thuyêt pháp trong lúc chim ấy ngự trên ngai vàng có chiếc lọng che trên dầu, và thiếp mong dâng lên chim ấy nhiều tràng hoa thơm cùng các lễ vật khác để tỏ lòng cung kính tán thán của thiếp. Nếu thiếp đạt được điều này thì quý biết bao, nếu không thiếp 9 r r chăng muôn sông nữa. Vua liền an ủi bà và bảo: -Nếu có vật ấy trên thế giới này thì Ái khanh sẽ được toại nguyện, chớ lo buồn. Rôi ra khỏi cung that của hoàng hậu, vua tham vân các vị đại thân và phán: —Này các khanh, hãy lưu ý5 Hoàng hậu Khemã bảo: “Nêu thiêp nghe được chim kim nga thuyết pháp thì thiếp sẽ sống, nếu không thiếp sẽ chết.” Vậy hãy cho trẫm biết, có loài chim kim nga nào chăng? Triều thần đáp: -Tâu Chúa thượng, chúng thần chưa từng nghe hoặc thấy loài ấy. - Thế ai biết được chuyện này? -Tâu Chúa thượng, các Bà-la-môn. Vua liền triệu tập các Bà-la-môn đến và hỏi: Có chuyện nào như việc loài chim kim nga thuyết pháp chăng? -Tâu Đại vương, có. Theo truyên thuyêt của chúng thân, các loài cá, cua, rùa, nai, công và thiên nga đêu có săc vàng ánh. Trong sô ây, người ta bảo dòng giông thiên nga Dhatarattha rât tinh khôn, thông thái. Cộng thêm loài người nữa là bảy loài sinh vật có màu vàng ánh. Vua vô cùng hoan hỷ, hỏi: -Vậy loài thiên nga Dhatarattha thông thái này cư ngụ ở đâu? \ r -Tâu Đại vương, chúng thân không biêt. Thế thì ai biết chứ? Họ đáp: -Tâu Đại vương, những người bẫy chim. Vua liên tập hợp tât cả dân bây chim từ khăp nước vê và hỏi họ: Này các hiền hữu, các chim kim nga thuộc dòng giống Dhatarattha cư trú ở đâu?

Một người bẫy chim đáp: Tâu Đại vương, theo truyên thuyêt từ đời nọ sang đời kia, người ta bảo chúng cư trú trong dãy Tuyết Sơn, trên đỉnh Cittakũta. -Vậy khanh có biết làm cách nào bắt được chúng chăng? -Tâu Đại vương, thần không biết. Vua liền triệu tập các Bà-la-môn thông thái. Sau khi cho họ biết có loài chim kim nga trên đỉnh Cittakũta, vua hỏi họ có cách nào để bẫy chúng chăng. Họ đáp: -Tâu Đại vương, cần gì chúng thần phải bắt chim? Chúng thần sẽ bày mini kế đưa chim về gần kinh thành và bắt chúng. Mưu kế gì vậy? Tâu Đại vương, vê phía Băc kinh thành, xin Đại vương ra lệnh đào một cái hồ rộng ba dặm, một địa điểm thật an toàn, chứa đầy nước, trồng đủ loại ngũ cốc cùng năm loại hoa sen phủ mặt hồ. Rồi giao hồ cho một người bẫy chim thiện xảo chăm sóc, khônệ cho phép ai đến gần hồ và phân công nhiều người canh giữ bốn góc, rao truyên cho dân chúng biết đây là hồ bảo tồn chim muông. Khi nghe vậy, mọi loài chim sẽ đến đó. Sau đó, các con chim kim nga này nghe bọn chúng bảo nhau hồ này thật an toàn, tất nhiên sẽ đến thăm hồ và Đại vương bảo lấy thòng lọng bẫy chúng. Vua nghe vậy liên bảo đào hô như họ miêu tả ở vùng họ nói, rôi triệu một người bẫy chim thiện xảo đến ban cho gã một ngàn đồng tiền và phán: Từ nay ngươi hãy bỏ nghê cũ, trâm sẽ câp dưỡng cho vợ con, gia đình ngươi. Hãy cẩn thận canh giữ hồ

Khema này và buộc mọi người phải tránh xa hồ! Truyền rao khắp bốn phương rằng đây là hồ bảo tồn chim muông, hễ có loài chim nào lai vãng đến nơi đây đều là của trẫm và khi loài chim kim nga đến, ngươi sẽ được vinh hoa phú quý. Cùng với những lời khích lệ này, vua giao gã chăm nom hồ bảo tồn. Từ ngày ây, gã bây chim làm đúng như lệnh vua truyên, canh giữ nơi ây và do gã bảo vệ hồ được bình an nên được mệnh danh là Khemaka ungười bẫy chim ở ho ụ ' :

Từ dấy, mọi loài chim bay đến đậu nơi ấy, và vì chúng truyền tin cho nhau rằng hồ này bình an ổn định nên nhiều loài thiên nga bay đến. Trước hết là loài thiên nga màu cỏ xanh, rồi nhờ chúng loan báo, kế đó là loài hoàng nga, và theo cách này, giống thiên nga đỏ tía, thiên nga trắng và thiên nga Pãka lần lượt bay đến. Khi chúng đến, Khemaka trình vua như vầy: -Tâu Đại vương, năm loài thiên nga đã đến và chúng vẫn đang tiếp tục ăn uống ở hồ này. Giờ đây thiên nga Pãka đã đến, chỉ vài ngày nữa là loài kim nga sẽ đến. Xin Đại vương chớ lo âu!

CHUYỆN TIỀN THÂN 673

Vua nghe vậy liền truyền đánh trống lệnh công bố khắp kinh thành rằng không ai được phép đến nơi kia, bất cứ kẻ nào bất tuân lệnh sẽ chịu hình phạt chặt tay chân và tịch thu gia sản nên từ đó không ai dám đến đó nữa. Bấy giờ, thiên nga Pãka cư trú trong Kim động, không xa đỉnh Cittakũta. Loài chim này có sức mạnh phi thường và cũng giống như thiên nga dòng họ Dhatarattha, màu sắc thân của chúng rất đặc sắc, còn con gái của thiên nga vương Pãka lại có màu vàng ánh. Vì thế, vua cha nghĩ rằng nàng xứng đôi với thiên nga vương Dhatarattha và gả nàng cho vua chim. Nàng rất được vua chim sủng ái, nhờ vậy hai dòng họ thiên nga này trở nên thân thiêt nhau. Một hôm, bày thiên nga hầu cận Bồ-tát hỏi thiên nga Pãka: Hiện giờ? các bạn tìm thức ăn ở đâu? -Chúng tôi đang kiêm ăn gân Ba-la-nại, trong một vùng nước an toàn, nhimg còn các bạn bay tận đâu? Chúng đáp: Đên nơi như vây, như vây. Sao các bạn không đến hồ bảo tồn chim muông? Đó là một cái hồ tuyệt đẹp, đủ các loài chim, được năm loại sen bao phủ, có rất nhiều loại ngũ cốc và quả cây cùng nhiều đàn ong đủ loại bay lượn vo ve. Tại bốn phía đều có người canh ẹiữ? công bố hồ được vĩnh viễn tránh khỏi hiểm nguy, không ai được phép đến gần, lại càng không có việc hại nhau đâu. A Theo cách này, chúng cứ ca tụng hô Khema mãi. Khi nghe chuyện thiên nga Pãka nói? chúng trình với Sumukha (Sư-mục-kha): Bầy chim kia bảo với chúng thần ở gần Ba-la-nại có một hồ Khema như vầy, dòng họ Pãka vẫn thường đi ăn tại đó. Xin tướng quân tâu với đại vương Dhatarattha và nếu ngài cho phép chúng thần thì chúng thần cũng sẽ kiếm mồi tại đó. Sumukha trình với chúa chim, ngài suy nghĩ: uLoài người quả thật đầy mưu thần chước quỷ. Chắc chắn phải có lý do gì đây. Từ xưa tới nay không hề có hồ như vậy. Chắc hẳn bây giờ hồ đã được xây để bắt chúng ta." Ngài liền bảo Sumukha: -Khanh đừng tán thành việc đi đến hồ kia. Hồ này chẳng được họ xây bằng thiện ý đâu mà nó được xây để bắt chúng ta đó. Chắc chắn loài người đầy ác tâm và mưu mô xảo quyệt. Hãy ở lại chô các khanh thường kiêm môi! Lần thứ hai, lần thứ ba, bầy kim nga tlrưa với tướng quân Sumukha rằng chúng rất nóng lòng đi đến hồ Khema và vị ấy lại trình nguyện vọng của chúng lên Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: "Không nên để quyến thuộc

bất mãn vì ta. yậy chúng ta cùng đến d6." Vì vậy? được chín mươi ngàn chim thiên nga hộ tống, ngài bay đến đó và gặm chồi non, vui đùa theo cung cách của loài thiên nga xong rồi bay về đỉnh Cittakũta.

674 KINH TIỂU Bộ

Sau khi bầy chim đã ăn uống và giã từ, người bẫy chim Khemaka đi trình với vua xứ Ba-la-nại việc chim đã đến. Vua vô cùng hoan hỷ phán: Này hiền hữu Khemaka, hãy cố gắng bắt lấy một hai thiên nga, rồi ta sẽ ban thưởng vinh hoa phú quý cho khanh! Cùng với các lời này, vua ban bổng lộc cho gã và bảo gã ra về. Khi trở lại hồ, người bẫy chim ngồi giấu mình trong cái thùng rỗng và ngắm các hoạt động của bầy thiên nga. Các vị Bồ-tát quả thật đã thoát ly tham dục vì thế Bồ-tát bắt đầu từ nơi đã hạ cánh xuống, bước đi ăn lúa một cách chừng mực, từ tốn. Còn các con chim kia đều bay nhảy kiếm mồi khắp nơi. Do vậy, người bẫy chim suy nghĩ: "Thiên nga này đã thoát ly tham dục. Đây chính là con chim ta phải

Ngày hôm sau, trước khi bầy thiên nga hạ cánh xuống hồ, gã đến một nơi gần đó giấu mình trong cái thùng rỗng, ngồi yên tại đó nhìn qua khe hở của thùng. Lúc ấy5 Bồ-tát được chín mươi ngàn chim thiên nga hộ tống đáp xuống nơi ngài đã đến hôm trước và đậu ngay tại chỗ ăn hôm qua, tiếp tục ăn lúa. Người bẫy chim nhìn qua khe hở của thùng, chú ý ngay vẻ đẹp phi thường của chim này và suy nghĩ: "Chim này lớn bằng cỗ xe, lông vàng ánh và cổ lại có ba khoang đỏ. Ba khoang này chạy từ cổ xuống dọc theo phần giữa bụng, trong khi ba khoang khác chạy xuống nổi rõ trên lưng, toàn thân tỏa sáng như một khối vàng ròng treo trên sợi dây làm bằng chỉ đỏ. Đây chắc hẳn là chim chúa và chính là con chim ta quyết bắt lấy." Còn chúa thiên nga, sau khi ăn lúa trên đông ruộng xong, lại vui đùa trong vũng nước và sau đó được đàn chim hộ tống trở về đỉnh Cittakũta. Suốt sáu ngày liên, ngài kiêm môi theo kiêu ây. Vào ngày thứ bảy, Khemaka kêt một sợi dây lớn bằng lông ngựa đen và buộc dây thòng lọng trên cây sào, rồi vì biết chúa thiên nga sẽ đáp xuống ngày mai vào chỗ cũ, gã đặt cây sào có buộc cái bẫy ở trên vào trong vũng nước. Hôm sau, chúa thiên nga hạ cánh xuống liền bị mắc chân vào bẫy, nó kẹp chặt chân chim như sợi dây sắt siết mạnh. Chim chúa muốn phá bẫy nên kéo lê nó đi và lấy hết sức đạp mạnh vào bẫy. Trước tiên, chỗ da vàng ánh bị bầm dập5 kế đó thịt màu đỏ thắm bị rách, rồi gân đứt lia, cuối cùng đáng lẽ chân chim đã bị gãy? song nghĩ rằng thân thể tàn tật không xứng đáng với một chúa chim nên chim không chống cự nữa. Trong khi các chỗ đau bắt đầu nhức nhối, chim suy nghĩ: "Nếu ta thốt tiếng kêu cứu, quyến thuộc ta sẽ hoảng hốt và dù chưa ăn no đủ chúng cũng sẽ chạy trốn thì e còn đói lòng, chúng sẽ rơi xuống nước.,, Vì thế cố chịu đựng nỗi đau, chim đứng yên trong gọng kìm của chiếc bẫy, giả vờ ăn lúa. Nhưng khi đàn chim đã no nê rồi và đang chơi đùa theo kiểu cách của thiên nga, chim chúa liền thốt lên tiếng kêu bị nạn. Bầy thiên nga nghe vậy bay bông lên đi mât như đã được tả trước đây. Tướng quân Sumukha cũng xem xét mọi việc như đã kể rồi bay đi tìm quanh quẩn mà không thấy Bồ-tát trong ba

CHUYỆN TIỀN THÂN 675

đàn thiên nga lớn kia liền suy nghĩ: "Chắc hẳn đây là một chuyện khủng khiếp đã xảy ra với đức vua", thế rồi Sumukha quay lại và nói: -Tâu Chúa thượng, xin đừng sợ, thần sẽ giải cứu Chúa thượng dù phải hy sinh tánh mạng của thần! Rồi vừa đáp xuống vũng bím, chim ấy an ủi vỗ về Bồ-tát. Bồ-tát suy nghĩ: "Chín mươi ngàn chim thiên nga đã bỏ ta bay đi mất, chỉ còn chim này một mình trở lại đây. Ta không biết khi người bây chim đến, Sumukha cũng sẽ bỏ ta mà bay đi không.^, Rồi để thử lòng chim kia, ngài dựa mình đầy máu vào chiếc sào buộc cái bẫy và ngâm ba vần kệ: 89. Kìa đàn thiên nga cất cánh bay, Cả bầy hốt hoảng hãi kinh đầy, Đi ngay, Sumukha vàng ánh, Khanh muốn gì chăng ở chốn này? 90. Họ hàng ta đã bỏ rơi ta, Bọn chúng đều cao chạy vút xa, Đào tẩu ngay không hề nghĩ ngợi9 Sao khanh đơn độc ở đây mà? 91. Thiên nga cao thượng, hãy bay về5 Tù tội làm sao có bạn bè? Lúc được tự do, Sumukha hỡi, Bay đi, đừng bỏ dịp may kề! Nghe vậy, Sumukha nghĩ thâm: "Thiên nga vương này không biết bản tính của ta, ngài tưởng ta chỉ là thứ bạn nói lời xu nịnh. Ta sẽ tỏ cho ngài thấy ta yêu quý ngài biết bao", rôi chim ây ngâm bôn vân kệ: 92. Không, thần sẽ chẳng bỏ nga vương, Khi đến gần tai họa thảm thương, Song ở lại đây thần đã quyết, Bên ngài, dù sông chết không màng. A 9 93. Không, thân sẽ chăng bỏ nga vương, Khi đến gần tai họa thảm thương, Chẳng dự vào hành vi hạ liệt, Với bây chim nọ, chăng theo gương. 94. Thần đồng tâm hiệp ý cùng ngài, Đồng bạn vui chơi thuở thiếu thời, Giữa các quần thần, tâu Chúa thượng, Nổi danh là thủ lãnh hùng oai. 95. Khi về với quyến thuộc thân bằng, Thần biết làm sao để nói năng,

Ví thử bỏ ngài cho số phận, Vô tình bay bổng thật nhanh chân? Không, thà chịu chết hơn là sống, Khi phải đóng vai hạ liệt thần! Khi Sumukha đã ngâm bốn vần kệ như giọng sư tử rống, Bồ-tát lên tiếng nêu rõ đức độ của bạn: 96. Bản tính khanh, Sumukha tướng quân, vẫn thường an trú lý như chân, Không bao giờ bỏ rơi vua chúa, Thân hữu, hãy tìm cách thoát thân! 97. Khi ta nhìn thấy mặt hiền khanh, Trong trí ta không khỏi hãi kinh, DÙ cảnh ngộ buôn, khanh cũng sẽ, Tìm đường giải cứu bạn thân mình. Trong lúc đôi chim đang đàm luận như vậy? người bẫy chim đứng trên bờ hồ thấy bầy thiên nga bay rẽ ra thành ba đàn và không biết việc này có ý nghĩa gi, gã chợt nhìn đến nơi gã đã đặt bây và thây Bô-tát dựa mình vào cây gậy có cột thòng lọng. Vô cùng mừng rỡ? gã buộc thắt lưng lại, cầm gậy vội vàng đến gần và đứng trước đôi chim; như ngọn lửa ở đầu chiếc vòng, đầu gã vươn cao trên đôi chim và gót chân chôn chặt dưới bùn. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng rõ vấn đề: 98. Đôi chim cao thượng đã trạo nhau, Tư tưởng như vầy5 thật quý cao, Hãy ngăm kẻ săn chim táo bạo, Tay cầm chiếc gậy bước chân mau! 99. Thấy gã đến gần, Sumukha, Đứng lên ngay trước chúa thiên nga, Hiên ngang khích lệ quân vương ây, Đầy nỗi lo trong bước sẩy sa. 100. "Nga vương cao quý, chớ kinh hoàng, Kinh hãi chẳng là cách đại vương, Với lẽ công bằng, thần nỗ lực, Khân câu với lý luận khôn ngoan, Bằng hành động hết lòng can đảm? Lần nữa chúa công được thoát nan?9 Sumukha an ủi Bô-tát như vây, rôi vừa đi đên bên người bây chim vừa dùng tiếng người thật êm dịu hỏi:

Này hiên hữu, danh tánh của bạn là gì? Y đáp: Này chúa loài kim nga, ta có tên là Khemaka. Sumukha đáp: -Này hiền hữu, đừng tưởng rằng chỉ một thiên nga tầm thường đã bị bắt vào bẫy lông ngựa của hiền hữu. Đó chính là chúa công Dhatarattha, lãnh tụ của chín mươi ngàn thiên nga đang bị măc bây. Ngài thật là hiên trí, đức hạnh và đang sẵn sàng hòa giải. Ta sẽ làm bất cứ việc gì mà ngài phải làm cho hiền hữu. Ta cũng có sắc vàng ánh và ta muốn hy sinh thân mạng mình vì ngài. Nếu hiền hữu muốn nhổ lông ngài, xin hãy nhổ lông ta, hoặc nếu hiền hữu muốn làm việc gì khác với da, thịt, gân5 xương của ngài, xin cứ lây ra từ thân ta. Hơn nữa, giả sử hiên hữu muôn luyện ngài thành chim thuân, xin hãy luyện ta, bán ta lúc còn sông, hoặc nêu muôn kiêm tiên, xin hãy bán ta, chứ đừng giêt ngài, vì ngài là bậc đầy đủ trí tuệ và đức hạnh như thế. Nếu hiền hữu muốn giết ngài, hiền hữu sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi địa ngục hoặc đọa xứ khổ cảnh tương tự! Sau khi đe dọa kẻ bẫy chim bằng nỗi kinh hoàng địa ngục khiến y phải nghe lời khuyến dụ êm tai của mình, Sumukha lại đến gần đứng cạnh Bồ-tát và an ủi ngài. Gã bẫy chim nghe lời ấy, suy nghĩ: "Chí là một con chim như thế, nó lại 9 9 ' CÓ thê làm được những gì loài người không thê làm được. Vì loài người không chung thủy trong tình bằng hữu. Ôi, đấy thật là một chim thần đầy trí tuệ và biện tAi!" Toàn thân gã rúng động với nỗi hoan lạc kỳ diệu5 tóc gã dựng đứng vì kinh ngạc, gã làm rơi chiếc gậy và chắp hai tay lên trước trán như người kính lễ mặt trời. Gã đứng đó tuyên dương công hạnh của Sumukha. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 101. Người săn chim nọ đã nghe lời, Chim ấy nói ra với biện tài, Tóc dựng đứng lên, tay chắp lại, Tôn sùng kính lễ trước chim trời. 102. Chưa được nghe hay thấy trước giờ, Chim dùng tiếng nói của người ta, Và bằng giọng lưỡi, chim tuyên thuyết, Chân ly toi cao quả thật là! 103. uVới ngươi, chim có họ hàng gì, Khi cả đàn cùng chạy trốn đi, Dù được tự do, ngươi ở lại, Bên chim bị bắt một mình kia?”

Khi nghe người bẫy chim độc ác hỏi câu này, Sumukha suy nghĩ: "Kẻ ấy đã động lòng, ta muốn bày tỏ cho y thấy đức tính của ta để y hồi tâm thêm nữa." Và chim ngâm kệ: 104. Hỡi cừu nhân của đàn thiên nga, Ngài chúa công, ta đại tướng mà, Ta chăng bỏ ngài cho sô phận, Bình an đào thoát một mình ta. 105. Đừng để thiên nga chúa đại hùng, Nơi đây phải chết thật đơn thân, Bên ngài, hạnh phúc ta tìm thấy, Ta được ngài như đáng chúa công. Khi nghe lời thuyết giáo dịu dàng về cách nhận lãnh trách nhiệm của chim kia, người bẫy chim tràn ngập hân hoan và lông tóc dựng đứng vì kinh ngạc, suy nghĩ: "Gi sử ta giết thiên nga chúa đầy đủ đạo hạnh và mọi đức tính này, ta sẽ chăng bao giờ thoát khỏi bôn khô hình. Vậy cứ đê vua xứ Ba-la-nại muôn làm gì ta cũng mặc, ta sẽ trao chim măc bây này như quà biêu không cho Sumukha và thả chim di." Gã liền ngâm kệ: 106. Ngươi kính điểu vương cao quý thay, Vì ngươi vân A sông M với .chim này,z Hãy bay vê chôn ngươi chung sông, Ta thả tự do hiền chúa ngay. Nói vậy xong, người bẫy chim đầy thiện ý đến gàn Bồ-tát, uốn cây sào xuống, đặt chim chúa trên bùn và lại nhấc sào ra khỏi thòng lọng. Sau đó gã kéo chim ra khỏi hồ, vừa đặt chim trên đám cỏ kusa non, gã vừa nhẹ tay tháo chiếc bẫy đã kẹp chân chim. Lòng gã dạt dào tình thân mến Bồ-tát và với từ tâm? gã lấy nước rửa sạch máu rồi chùi đi chùi lại nhiều lần. Nhờ uy lực của từ tâm ấy, gân dính liền gân, thịt liền thịt, da liền da, chân

chim lại lành như trước, chăng còn gì khác với chân kia, và Bô-tát ngôi đó hân hoan thư thái vì được như xưa. Sumukha thấy chim chúa hạnh phúc [dường nào] nhờ hành động của mình nên vô cùng hoan hỷ, nghĩ thầm: "Người này đã đem lại lợi ích cho ta, nhưng ta chưa làm gì cho y cả. Nêu y băt ta và giao cho các triêu thân, y sẽ được một số tiền lớn, và nếu y bắt ta cho chính y, y sẽ bán ta rồi thu lợi lớn. Ta muốn hỏi y đôi dieu/9 Như vậy, do lòng mong ước làm lợi ích cho gã, chim ngâm kệ hỏi: 107. Nếu vì mục đích của riêng tây, Ông đã bắt ta, đặt bẫy này, Ta được tự do ông trả lại, Lòng không lo lắng, nghĩ suy đầy.

108. Song băng không, quả thật to gan, Người bẫy chim tha mạng điểu vương, Mà chẳng vì ân vua phép nước, Hiển nhiên trộm cướp chẳng gì hơn. Người bẫy chim nghe vậy, bảo: Ta không bắt chim cho ta đâu, ta được Vua Samyama ở Ba-la-nại sai làm. Rồi gã kể cho chim nghe toàn thể câu chuyện, từ lúc đầu hoàng hậu nằm mộng cho đến khi vua nghe có loài thiên nga đến và vua phán rằng: "Này hiền hữu Khemaka, hãy cố bắt một hai con thiên nga rồi trẫm sẽ ban đại phú quý cho khanh!" và cấp lương thực cho gã lên đường. Khi nghe vậy, Sumukha suy nghĩ: “Người bẫy chim này không kể gì đến kế sinh nhai của riêng mình, khi thả chúng ta ra là gây khó khăn cho y. Song nếu từ đây ta trở về đỉnh Cittakũta thì trí tuệ siêu phàm của thiên nga Dhatarattha cũng như hành động vì tình bằng hữu của ta đều không được biểu lộ, người bẫy chim cũng sẽ không hưởng đại phú quý, nhà vua cũng không được an trú vào ngũ giới và ước nguyện của hoàng hậu cũng không thành tựu." Vì thế, chim ấy đáp: Này hiền hữu, nếu quả thật như vậy thì ông không thể để cho chúng ta đi. Hãy đưa chúng ta đên yêt kiên vua và ngài sẽ đôi xử với chúng ta tùy thích. Chim ấy lại ngâm vần kệ làm sáng tỏ vấn đề: 109. Ông là tôi tớ của quân vương, Ý nguyện ngài, ông phải vẹn toàn, Tùy thích Vua Samyama định doạt, Với ta, đôi xử hợp tâm can. Nghe vậy5 người bẫy chim nói: Thưa các ngài, các ngài không nên mong ước diện kiến đức vua. Vua chúa quả thật là những người vô cùng nguy hiểm. Họ sẽ luyện các ngài thành chim thuần tính hoặc giết đi. Sumukha liền đáp: Này hiền hữu bẫy chim, đừng bận lòng vì chúng ta. Nhờ thuyết pháp, ta đã khiến cho một người độc ác như ông phát khởi từ tâm. Vậy sao ta không làm việc này với vua? Vua chúa đủ trí tuệ để hiểu lời chân thiện. Hãy mau đưa ta đến yết kiến vua. Ông đừng đem chúng ta đi như đôi chim mắc bẫy mà hãy đặt ta vào chiếc lồng hoa và đưa đi như vậy. Hãy làm chiếc lồng lớn phủ sen trắng cho thiên nga Dhatarattha và lồng nhỏ hơn phủ sen đỏ cho ta, đặt ngài phía trước, ta phía sau, hơi thấp hơn một chút, rồi khẩn cấp đưa ta đi yêt kiên vua! Khi nghe lời Sumukha, người bẫy chim suy nghĩ: "Sumukha đến yết kiến đức vua chăc hăn mong ta được đại vinh hiOn." Lòng vô cùng hoan hỷ, gã làm

đôi lồng bằng các cành liễu mềm phủ hoa sen xong liền lên đường cùng với đôi chim theo cách đã miêu tả. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ để làm sáng tỏ vấn đề: 110. Người săn chim nắm cả hai tay, Trong lúc được nghe nói thế này, r đặt vào lông đôi ngôngy đỏ? Liên Săc da vàng ánh đẹp như vây. 111. Bộ lông ngời sáng, chúa thiên nga, Càng đẹp

mắt trông với Sumukha, Yên ôn trong lông người đặt bây, Cầm lên cùng với ngỗng đi ra. Ngay khi người bẫy chim lên đường cùng với đôi ngỗng, chim chúa Dhatarattha chợt nhớ đến vương hậu của mình là công chúa của thiên nga vương Pãka; do lòng tham ái chi phối, chim chúa than thở với Sumukha. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 112. Nga vương vừa mới được mang ra, Liền nói như vầy với Sumukha: “Vương hậu diễm kiều đầy quý tướng, e 9 Bây giờ đang khô não vì ta. Nếu nàng nghe nói rằng ta chết, Ta sợ đời nàng cũng phải sa. 113. Như cò hương khóc bạn tình lang, Đơn độc bên bờ vắng đại dương, Rực rỡ, Suhemã7 da óng ả, Sẽ còn thương tiếc mãi quân vương.^, Nghe vậy, Sumukha suy nghĩ: "Thiên nga này, dù luôn săn sàng khuyên giáo kẻ khác, lại bị tham dục chi phối, tất cả chỉ vì chim mái nên cứ lảm nhảm như nước đang sôi sùng sục, hoặc chăng khác tiêng bây chim từ bên bờ vụt lên rôi sà xuông mô lúa trên ruộng. Hay ta cô dùng trí tuệ nêu rõ cho ngài thây những thói xấu của nữ giới và làm ngài tỉnh táo lại." Rồi chim này ngâm kệ: 114. Thiên nga vĩ đại, trí vô song, Lãnh đạo anh minh của giống dòng, Sao phải ưu phiền vì nữ giới, Tỏ bày bao nhược điểm trong lòng.

7 Suhemã chỉ cho tên hoàng hậu thiên nga.

CHUYỆN TIỀN THÂN 681

115. Như gió mang đi đủ thứ mùi,
Dù là thơm ngát hoặc tanh hôi,
Tham lam như trẻ thành mù quáng,
Ăn thức còn tươi hoặc chín rồi.
116. Không xét suy chân chánh việc làm,
Mê mờ, ngài chẳng thấy trên dàng,
Việc gì cần tránh, gì làm được5
Trong lúc sa cơ gặp hiểm nàn.
117. Hóa dại, ngài ca tụng má hồng,
Có đầy vẻ diễm lệ say lòng,
Tầm thường, tuy vậy là đa s6,
Chẳng khác trà đình của túy ông.
118. Ưu phiền, bệnh tật với tai ương,
Như xích xiềng, gông, cực bạo tàn?
Ao ảnh, dôi gian và cạm bây,
Tử thần cất kín tận tâm can.
Nữ nhân đều thế, ai tin chúng,
Hạ liệt quả là nhất thế gian!
Lúc ấy, chúa chim Dhatarattha đang say mê nữ giới liền bảo:
Hiên hữu không biêt các đức tính của phái nữ, nhung các bậc Hiên trí biêt rõ, nữ giới không đáng bị chỉ trích đâu.
Rồi ngài giải thích qua các vần kệ:

119. Bậc Trí nhìn chân lý rõ ràng,
Còn ai khiển trách, dám phê bình?
Nữ nhân sinh ở trong trần thế,
Để hưởng đặc quyền với đại danh.
120. Nhi nữ sinh ra để cợt đùa,
Tình yêu lạc thú được ban cho,
Hạt mâm nảy nở trong nhi nữ,
Nguồn gốc đời ta được hộ phò,
Từ đó nam nhân bừng nhịp thở?
Khó lòng khinh thị phái quần thoa.
121. Riêng khanh, Sumukha có tinh thông,
Cung cách dung nghi giới má hồng?
Xúc động hãi kinh, khanh có thấy,
Trí này sáng suốt muộn màng không?
122. Khi một nam nhân gặp bất an,
Giữa tai biến chịu đựng can cường.
682 KINH TIỂU Bộ

Trong cơn khủng hoảng, bao Hiền trí, Cố sức cho ta được thoát nàn. 123. Quân vương muốn gặp bậc anh hùng, Để có người khuyên nhủ hộ phòng, Chống nỗi kinh hoàng do nghịch cảnh, Giãi bày thích đáng cứu nguy vong. 124. Ta mong đầu bếp của hoàng gia, Đừng nướng thân ta đã xác xơ, Như trái cây tre thường giết mẹ, Bộ lông vàng cũng giêt đời ta. 125. Tự do, khanh chẳng muốn bay di, Tự nguyện giam câm đê cứu nguy, Giờ phút hiểm nghèo, đừng nói nữa, Hãy hoàn thành sứ mạng nam nhi! Bằng cách tán tụng nữ giới, Bồ-tát đã làm cho Sumukha phải im lặng, nhưng khi thây vị ây buôn bực như vậy, ngài muôn hòa giải với bạn liên ngâm kệ này: 126. Gắng sức làm sao thật đúng thời, Với công bằng biện hộ như lời, Anh hùng hành động, xin hiền hữu, Đem lại cho ta cả cuộc đời. Lúc ấy, Sumukha suy nghĩ: "Ngài hết sức kinh hãi vì sợ chết, ngài không biết uy lực của ta. Sau khi yết kiến vua xứ Ba-la-nại và đàm đạo đôi điều với vua, ta sẽ biết cách hành động. Lúc này ta muốn an ủi đại vương của ta.” Rồi vị ây ngâm vân kệ: 127. Nga vương cao quý, chớ kinh hoàng, Kinh hãi chẳng là cách đại vương, Với lẽ công bằng, thần nỗ lực, Khân câu với lý luận khôn ngoan, Bằng hành động hết lòng can đảm, Lần nữa chúa công được thoát nàn. Trong lúc hai vị đang nói chuyện với nhau băng tiêng chim như vậy, người bẫy chim chẳng hiểu lời nào chim nói cả5 cứ mang đôi chim trên đôi gánh đi vào thành Ba-la-nại. Gã được một đám đông theo sau vì tràn đây thích thú, kinh ngạc trước cảnh kỳ dị kia, họ đưa hai tay lên trời với dáng điệu nguyện cầu. Khi đến hoàng môn, người bẫy chim nhờ trình vua về việc gã đến chầu. ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

CHUYỆN TIỀN THÂN 683

128. Người săn chim đến cổng hoàng gia, Tiến lại gần cùng gánh nặng kia: “Trinh tấu Đại vương, thần yết kiến, Thưa rằng đây chính hiệu kim nga." 9 r Người canh công đi vào trình vua là y đã đên. Vua vô cùng hoan hỷ, phán: Cho phép y vào chầu tức thì. Rồi được triều thần vây quanh, vua ngự lên ngai vàng có lọng trắng che trên đầu, thấy Khemaka bước lên bệ với gánh nặng trên vai, vừa khi nhìn đôi thiên nga sắc vàng óng ả? vua phán: Ước nguyện của ta đã thành tựu. Rồi vua truyền lệnh cho quần thần làm mọi việc xứng đáng để đền đáp lại người bẫy chim. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 129. Nhìn thấy X đôi chim dáng thánh thần, \ Tràn đây quý tướng, r đẹp ỵ : vô rngân, Vua Sainyama ây liên lên tiêng, Cùng với lời trao các cận thần: 130. "Ban gã săn chim thức uống ăn5 Loại mềm, y phục đẹp oai hùng, Vàng ròng cả khôi màu hông đỏ, Ban thật nhiêu như dạ ước mong.^, Lòng vô cùng hân hoan, vua muôn bày tỏ nôi thích thú của mình liên phán: Hãy đi trang điểm cho người bẫy chim rồi đưa y đến đây! Thế là các triều thần đưa người bẫy chim ra khỏi cung, tỉa râu tóc cho y. Sau khi y đã tắm rửa, thoa dầu thơm và mặc y phục lộng lẫy, họ đưa y vào yết kiến vua. Lúc đó, vua ban cho y hai thôn làng hưởng lợi tức hàng năm một trăm ngàn đông tiên, một cô xe do bây ngựa thuân chủng kéo, một ngôi nhà rộng rãi đầy đủ tiện nghi cùng đại phú quý vinh hiển. Khi nhận được đại danh vọng như vậy, người bẫy chim tâu trình để giải thích những việc y đã làm: -Tâu Đại vương, thân không dâng Đại vương loại thiên nga bình thường đâu. Đây chính là chúa tể của cả đàn chín mươi ngàn thiên nga, mệnh danh Dhatarattha và đây là đại tướng Sumukha. Sau đó, vua hỏi: Này hiền hữu, làm sao khanh bắt được đôi chim ấy? ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích vấn đề:
131. Đại vương nhìn thấy kẻ đi săn,
Đẹp ý hân hoan mới phán răng:
"Hồ ấy, Khema, đàn ngỗng đến,
Hàng ngàn con đê kiêm đô ăn.
132. Giữa cả đàn chim một giông dòng,
Làm sao khanh cố sức thi công,
Chọn ra chim chúa này kiều diễm,
Và bắt thiên nga vẫn sống cbn?"
Người săn chim đáp lời vua:
133. Bảy ngày ròng rã5 dạ âu lo,
Thần đã hoài công đánh dấu hồ,
Tìm vết thiên nga này tuyệt dẹp,
Ẩn mình trong một cái lu to.
134. Hôm nay thần thấy bãi chim ăn,
Mà chính thiên nga đã đến gần,
Lập tức chỗ kia thần đặt bẫy,
Thiên nga phút chốc bị sa chân.

Khi nghe vậy, vua suy nghĩ: "Kẻ này lúc đứng ở cổng chỉ kể chuyện chim chúa Dhatarattha bay đến, và bây giờ y cũng chỉ nói về chim này thôi. Thế việc này có ý nghĩa gi?" và vua ngâm vần kệ:

135. Thợ săn trình chỉ một chim thôi,
Nhtmg trẫm thấy đầy đủ cả đôi,
Nhầm lẫn gì chăng, khanh đến tặng,
Trẫm đây thêm một chú chim trời?

Lúc ấy, người bẫy chim đáp:

-Tâu Đại vương, không có gì thay đổi trong ý định của thần và thần cũng không muôn dâng thiên nga thứ hai này cho ai cả. Hơn nữa, thân chỉ băt được một con trong bây thôi.

Rồi y nói tiếp để giải thích:

136. Thiên nga có những sọc vàng hồng?
Tất cả đều vòng xuống dưới thân,
Đã bị bắt vào trong chiếc bẫy,
Thần dâng đây đúng lệnh Minh quân.
137. Chim tuyệt đẹp này được tự do,
Vân ngôi bên cạnh bạn sa cơ,
Dùng lời lẽ thế nhân êm dju,
Cố sức làm cho bạn khỏi lo.

CHUYỆN TIỀN THÂN 685

Theo cách này y tuyên dương đức hạnh của Sumukha: -Ngay khi biết

686 KINH TIÊU Bộ

Giữa chốn không gian, ta kiếm lối,
Vân du khắp cả cõi trời xanh.
143. Nếu ngài an trú lý như chân,
Ta ước mong tuyên thuyêt, Đại vương,
Bài học giúp cho ngài lợi lạc,
Bằng lời tinh tế lại khôn ngoan.
144. Song nếu Đại vương chỉ dối gian,
Một người tâm tính thật tồi tàn,
Lời người đặt bẫy này hùng biện,
Chẳng ích gì cầu khẩn Đại vương.

Nghe vậy, vua liền đáp:

-Tại sao ngươi dám bảo trẫm lừa dối tồi tàn? Thế trẫm đã làm gì chăng?

Sumukha liền đáp:

-Vậy Đại vương hãy nghe đây!

Và chim nói như sau:

145. Nghe lời các vị Bà-la-môn,

Ngài dựng hồ lạc lẫy lừng,
Và đã truyền rao khắp thập hướng,
An toàn đây chỗ của chim muông.
146. Trong chốn hồ này thật tịnh thanh,
Các dòng nước phăng lặng trong xanh,
Chim muông thấy thức ăn phong phú,
Sống cuộc đời an ổn trọn lành.
147. Nghe tiêng đôn này vọng thật xa,
Chúng ta thăm cảnh đẹp hoàng gia,
Than ôi! Mắc bẫy, ta tìm thấy,
Lời hứa quân vương hóa phỉnh phờ.
148. Song lời dối trá khéo bao che,
Hành động tham lam, tội lỗi kia,
Chẳng tái sinh thiên, người thế tục,
Thăng đường địa ngục sẽ đưa vê.
Như vậy, ngay giữa triều thần, chim đã làm vua phải hổ thẹn. Sau đỏ, vua phán:
-Này Sumukha, trâm không băt ngươi đê giêt và ăn thịt đâu, song nghe tiêng ngươi thông tuệ biêt bao nên trâm muôn tận tai nghe ngươi hùng biện đấy thôi.
Rồi vua ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:
CHUYỆN TIỀN THÂN 687

9 e \
149. Sumukha, trâm chăng phạm sai lâm5
Trẫm chẳng bắt chim bởi dục tâm,
Đây chính nguyên nhân gây việc ấy,
Danh ngươi thông tuệ, trí cao thâm.
150. “Noi đây chắc hẳn chúng nêu ra,
Chân thật, những lời ích lợi ta",
Nên kẻ bẫy chim, ta hạ lệnh,
Đem ngươi về d6, hỡi thiên nga!
A
Nghe thê, Sumukha đáp:
-Tâu Đại vương, ngài đã hành động sai lầm.
Và chim ngâm các vần kệ sau:
151. Ta chẳng thể tuyên thuyết thật chân,
Khi ta kinh hãi chết kề gần,
Cũng không hít thở hơi từ giã,
Hấp hối phút giây của tử thần.
152. Ai muốn lấy chim để bẫy mồi,
Săn mồi bằng thú dữ tìm tòi,

Pháp sư đánh bẫy bằng bài giảng,
Kẻ ấy không sao khỏi đọa rồi.
153. Ai buông lời lẽ thật cao sang,
Dự định hành vi hạ liệt tràn,
Thì ở đời này, đời ke nữa,
Sa từ hạnh phúc đến đau buồn.
154. Đừng say sưa quá phút vinh quang,
Cũng chớ khổ đau lúc hiểm nàn,
Hãy sửa lỗi lầm thành tốt đẹp,
Hết lòng phấn đấu trước tai ương.
155. Bậc Trí đến khi cuối cuộc đời,
Đã nhìn thấy đích tử thần rồi,
Sông trên trần đúng đường chân chánh,
Theo hướng đi lên đến cõi trời.
156. Nghe những lời này, giữ chánh chân,
Mau mau giải phóng, hỡi Minh quân,
Dhatarattha ấy là chim chúa,
Tuyệt thế thiên nga giữa cả đàn.
Nghe vậy9 vua phán:
157. Mau hãy đi tìm nước rửa chân,
Đem vào đây cả chiếc kim đôn,
688 KINH TIỂU Bộ

Hãy nhìn trẫm thả từ lồng ấy,
Tối thượng thiên nga ở cõi trần.
158. Cùng bậc anh hùng đại tướng quân,
Thật là tài giỏi lại tinh thông,
Dầu khi hoạn nạn hay vinh hiển,
Đều dạy thiết thân với chúa công.
159. Bậc chân chánh ấy xứng uy danh,
Theo bước chúa công suốt lộ trình,
Vì đã sẵn sàng trang bị đủ5
Với vua chia sẻ tử cùng sinh.
Nghe lời vua phán, quan hầu đem bảo tòa đến mời đôi chim. Hai vị đậu ở đó rửa chân với nước hoa và thoa dầu thơm đã được lọc cả trăm lần.
***
Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích vấn đề:
160. Chim chúa ngự trên một chiếc ngai,
Tám chân ngời chói, đặc vàng thoi,
Bên ngoài có lụa Kãsi phủ,

Quang cảnh này trông thật tuyệt vời.
161. Sumukha ngồi bên cạnh điểu vương,
Tướng công trung tín lại can cường,
Ở trên bảo tòa trùm da hổ5
Tất cả đều nguyên cả khối vàng.
162. Nhiều chúa Kãsi đựng chén vàng
Chọn đầy thực phẩm đủ cao lương,
Mang vào mời cặp thiên nga ây,
Tặng vật cúng dâng của Đại vương.
Khi thực phẩm được đem thiết đãi hai vị như thế, vua xứ Kãsi muốn đích thân đón tiếp hai vị liền tự tay lấy chén vàng mời khách. Hai vị thưởng thức mật ong, gạo rang và uống rượu đường. Sau đỏ, Bồ-tát nhận thấy cung cách vua thiết đãi thật ân cần như vậy liền đàm đạo thân mật với vua.
***
Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:
163. Nghĩ thầm lễ vật thật cao sang,
Chúa tể Kãsi đã cúng dường?
Thong hieu trieu nghi nên ngông chua?
Như vầy cất tiếng hỏi quân vương.
[Thiên nga:]
CHUYỆN TIỀN THÂN 689

. 9
164. Đại vương, ngọc thê có khang an,
Vạn sự Đại vương thảy vẹn toàn,
Quý quốc hẳn là đang thịnh vượng,
Được ngài cai trị thật công bằng?
[Quân vương:]
165. Nga vương, trẫm vẫn được khang an,
Vạn sự trẫm đây được vẹn toàn,
Bổn quốc hiện giờ rất thịnh vượng,
Hưởng nên cai trị thật công băng.
[Thiên nga:]
166. Ngài có triều thần thật chánh chân,
Biết khuyên nhủ chúa chẳng sai lầm,
Nếu cần, họ sẵn sàng liều chết,
Vì chánh nghĩa và danh Chúa công?
[Quân vương:]
167. Trẫm có triều thần thật chánh chân,
Biêt khuyên nhủ trâm chăng sai lâm,

Nếu cần, họ sẵn sàng liều chết,
Vì chánh nghĩa và danh quả nhân.
[Thiên nga:]
168. Phải chăng hoàng hậu cũng chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu, biết phục tòng,
Diễm lệ, nhiều con, danh tiếng tốt,
Vâng chiều mọi thánh ý Minh quân?
[Quân vương:]
169. Trẫm nay có chánh hậu chung dòng,
Lời lẽ ôn nhu biết phục tòng,
Diễm lệ, nhiều con, danh tiếng tốt,
Vâng chiều mọi ý trẫm cầu mong.
[Thiên nga:]
170. Và nay quôc độ lạc an chăng,
Thoát được bao đàn áp bạo tàn,
Chẳng chịu độc tài chuyên chế trị,
Hưởng nền cai trị thật công bằng?
[Quân vương:]
171. Ngày nay vương quốc trẫm bình an, 9 được bao đàn áp bạo tàn,r
Thoát
Chăng chịu độc tài chuyên chê trị,
Hưởng nền cai trị thật công bằng.
690 KINH TIỂU Bộ

[Thiên nga:]
172. Có xua ác đảng khỏi giang san,
Đưa các thiện nhân đến vẻ vang?
Ngài có tránh xa điều chánh trực,
Hoặc theo đường lối bọn tà gian?
[Quân vương:]
173. Trẫm xua ác đảng khỏi giang san,
Đưa các thiện nhân đến vẻ vang;
Trẫm quyết tránh xa bao ác hạnh,
Và theo đường lối bậc Hiền lương.
[Thiên nga:]
174. Đại vương có thấy quãng đời minh,
Đã vụt trôi qua thật quá nhanh,
Hay mãi say sưa vì vọng tưởng,
Nhìn thấy đời sau chẳng hãi kinh?
[Quân vương:]

175. Thiên nga, trẫm thấy quãng đời mình,
Đã vụt trôi qua thật quá nhanh,
Nên vẫn hành trì mười giới hạnh,
Chẳng hề kinh hãi cõi lai sinh.
176. Bố thí, ăn năn, trí chánh chân,
Ôn nhu, hiền dju, chuộng bình an,
Từ bi, nhẫn nhục, đầy thân ái?
Đạo đức không ô nhiễm bụi trần.
177. Những điều đức hạnh tận tâm can,
Vững chăc vươn lên thây rõ ràng,
Từ đó nảy sinh nguồn hạnh phúc
Hân hoan cho trẫm, quý muôn vàn.
178. Song dù Sumukha chẳng hề hay,
Tội ác trẫm đâu có phạm này, vẫn cứ vô tình tuôn xối xả,
Những lời thô lỗ? giọng nồng cay.
179. Ta chẳng biết chi các việc này,
Chim kia đổ trách nhiệm lầm dây,
Nói năng thô lỗ nên ta nghĩ,
Trí tuệ yếu non đã hiển bày.
Khi nghe vậy, Sumukha suy nghĩ: vua đức hạnh này đang phẫn nộ vì ta đã khiển trách ngài. Rồi ta sẽ xin ngài tha thứ." Rồi chim ấy ngâm kệ:
CHUYỆN TIỀN THÂN 691

180. Thần đã lỗi lầm với Đại vương,
Nói năng bừa bãi, thật điên cuồng,
Song khi chim chúa này lâm nạn,
Lòng của hạ thần tựa nát tan.
181. Như đất chứa đầy mọi chúng sinh,
Như người cha đối với con mình,
Đại vương, xin rộng lòng tha thứ,
Lỗi chúng thần đây phạm đã đành.
Lúc ấy, vua liền nâng chim lên ôm vào lòng và đặt chim trên một kim đôn.
Vua chấp nhận lời thú nhận lỗi lầm kia và phán:
182. Trẫm cám ơn Sumukha tướng quân?
Khanh không hề giấu tính chơn thuần,
Khanh làm nhụt chí ta cương quyết,
Trẫm thấy khanh cương trực, thật chân.
Cùng với những lời này, vua hết sức hoan hỷ về bài thuyết pháp của Bồ-tát và lời lẽ cương trực của Sumukha liền suy nghĩ: "Khi ta hoan hỷ, ta phải hành động để bày tỏ niềm hoan hỷ của ta." Rồi muốn nhường cảnh vinh hiển của mình cho đôi chim, vua

phán:
183. Những gì châu báu với kim ngân,
Bảo vật, ngọc trai, hoặc ngọc hông5
Ở tại Kãsi thành của trẫm,
Trữ trong kho báu chốn hoàng cùng.
184. Đông, săt, vỏ sò với ngọc trai,
Bảo châu vô số, đám ngà voi,
Gỗ chiên-đàn quý màu vàng ánh,
Y phục cao sang, da hổ? nai,
Tât cả kho tàng, quyên trị nước,
Trẫm xin ban tặng hết cho ngài.
Cùng với những lời trên, vua làm vinh dự đôi chim bằng chiếc lọng trắng và trao vương quốc cho đôi chim. Sau d6, Bồ-tát ngâm kệ đàm đạo với vua:
185. Ngài muôn làm vinh dự chúng thân,
Xin hãy vui lòng, tấu Đại quân,
Làm đạo sư cho thân học hỏi,
Mười điều vương pháp để an dân.
186. Rôi nêu chúng thân được Đại vương,
Chuân phê đông ý, lạc an tràn,
Chúng thần xin phép ngài từ biệt, y ĩ
Và trở vê thăm viêng họ hàng.

Vua cho phép đôi chim ra đi và trong khi Bồ-tát còn đang thuyết pháp, mặt trời đã mọc. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ giải thích vấn đề: 187. Kãsi chúa tể suốt đêm thâu, Chìm đắm trong tư tưởng thật sâu, Sau đó vua bằng lòng chấp thuận, Theo lời vương điểu ấy yêu cầu. Khi đã được vua cho phép từ giã, Bồ-tát lại nói: Xin Đại vương tỉnh giác và trị nước chân chánh. Và ngài an trú vua vào ngũ giới. Vua ban hai vị bắp rang với mật ong và nước đường trong đĩa vàng. Khi hai vị đã dùng bữa ăn xong, vua cung kính dâng hai vị các hoa thơm và nhiêu lê vật khác, rôi tự tay nâng Bô-tát lên trong chiếc lồng vàng và Hoàng hậu Khemã nâng Sumukha lên. Khi mặt trời mới mọc, vua và hoàng hậu mở cửa sổ và nói: Xin các Tôn giả hãy ra đi! Rồi hai vị tháo lồng thả đôi chim ra. *** Bậc Đạo sư ngâm vần kệ giải thích vấn đề: 188. Cũng vừa lúc ấy mặt trời lên5 Ngày tỏa sáng dần mất bóng đêm, Phút chốc đôi chim vừa khuất bóng, Trong vùng sâu thẳm của thanh thiên. Bồ-tát là một trong đôi chim bay ra khỏi lồng vàng đứng trên không và bảo: Xin Đại vương chớ lo âu, phải luôn tỉnh giác và an trú vào giáo pháp của ta! Ngài an ủi vua như vậy rồi cùng Sumukha bay về thẳng đỉnh Cittakũta. Chín mươi ngàn thiên nga kia cất cánh bay ra khỏi Kim động, tụ tập trên cao nguyên và khi thấy hai vị đến, chúng ra nghênh tiếp và hộ tống hai vị về nhà. Như vậy, hai vị được cả đàn chim quyến thuộc đưa về tận cao nguyên Cittakũta. Bậc Đạo sư ngâm vần kệ làm sáng tỏ vấn đề: 189. Nhìn chủ tướng chim được vạn an, Trở về từ cõi chết nhân gian, Đàn chim vô

cánh kêu âm i, Chào đón chúa chim lại họp đàn. ? 190. Vây quanh chúa tê chúng tôn sùng, Tin tưởng, giờ đây đàn ngỗng hồng,

CHUYỆN TIỀN THÂN 693

Kính cẩn nghiêng mình chào chúa tể, Hân hoan vì chúa được an thân. Trong khi hộ tống chúa chim, bầy thiên nga hỏi ngài: -Tâu Đại vương, làm thế nào ngài thoát nạn? Bồ-tát kể cho chúng nghe ngài thoát nạn nhờ Sumukha giúp đỡ và các hành động của Vua Sarpyama cùng triều thần. Nghe vậy, bầy thiên nga hân hoan ca ngợi các vị: Vạn tuế đại tướng Sumukha của chúng ta! Vạn tuế Đại vương và người bẫy chim! cầu mong các vị được hạnh phúc và thoát khỏi khổ đau! Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 191 Ai có từ tâm ắt đạt thành, Việc gì các vị ấy thi hành, Như thiên nga trở về bằng hữu, Lần nữa? đôi chim được trọn lành. Chuyện này đã được kê đây đủ trong Chuyện tiêu thiên nga. ***

Đến dây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nhận diện tiền thân: -Vào thời ây, người bây chim là Channa (Xa-nặc)? Hoàng hậu Khemã là Tỷ-kheo-ni Khemã (Thái Hòa), vua là Sãriputta (Xá-lợi-phất), Sumukha là Ãnanda (A-nan), đoàn tùy tùng của vua là các đệ tử Như Lai và chúa thiên nga Dhatarattha chính là Ta.

§535. CHUYỆN THựC PHẨM THIÊN GIỚI 9 V. 382) (Sudhabhojanajataka)8 Ta không phải kẻ bán buôn rong,.. Chuyện này được bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) liên hệ đến một Tỷ-kheo có tâm bố thí hào phóng. Tương truyên vị ây là một người thuộc dòng dõi quý tộc ở tại Sãvatthi (Xá- vệ)? sau khi nghe bậc Đạo sư thuyết pháp đã xin quy y và sống đời tu hành. Khi đã viên mãn giới đức và đầy đủ đạo hạnh của người xuất gia, lòng tràn ngập thân ái đối với các bạn đồng tu, mỗi ngày ba lần ông nhiệt tâm phụng sự Phật, Pháp, Tăng, gương mẫu trong đức hạnh và chuyên cần bố thí. Để thành tựu pháp hòa ái, bât cứ vật gì nhận được? ông đêu bô thí cả5 bao lâu còn người nhận, cho đến khi ông chẳng còn gì để ăn.

8 Xem J. V. 334, Cullaharnsajataka (Chuyện tiểu thiên nga), số §533. 9 Xem J. IV. 187, Kosỉycỳãtaka (Chuyện phủ ông keo kiệt Kosiya), số §470.

694 KINH TIỂU Bộ

Ý nguyện bố thí và sự chuyên tâm bố thí của ông được đồn đại khắp Tăng chúng. Vì vậy, một hôm, câu chuyện bắt đầu trong pháp đường về một Tỷ-kheo có tâm hào phóng và chuyên bố thí đến độ dù chỉ nhận được nước uống vừa đủ trong lòng bàn tay, ông cũng đem cho các bạn đồng tu với tâm ly tham. Ý nguyện của vị ấy chẳng khác gì một vị Bồ-tát. Với thiên nhĩ thông, bậc Đạo sư nghe được chuyện Tăng chúng đang nói liền bước ra khỏi hương phòng của Ngài, đến gần và hỏi Tăng chúng đang bàn luận chuyện gì. Khi các vị đáp chuyện như vầy, như vầy, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, ngày xưa, vị Tỷ-kheo nàỵ không hề hào phóng, trái lại ông ấy keo kiệt đến độ không thể cho một giọt dau trên ngọn cỏ. Vì vậy? Ta đã giáo hóa, khiến ông ấy biết hy sinh bản thân và bằng cách tán thán các công đức bố thí, Ta đã an trú ông vào hạnh bố thí. Cho nên khi nhận được nước chỉ vừa đủ trong lòng bàn tay, ông cũng nói: “Ta không muốn uống một giọt nào mà không cho bớt đôi chút.” Rồi ông nhận được một điều ước Ta ban cho và kết

quả của việc bố thí kia là ông ấy có tâm hào phóng và chuyên bố thí. Cùng với những lời này, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, có một gia chủ giàu có, gia sản đến tám trăm triệu đồng và vua ban cho ông chức giữ ngân khố. Được vua ban vinh hiển như thế và được dân chúng vô cùng trọng vọng, một hôm ông suy xét về cảnh thịnh vượng của đời mình liền suy nghĩ: "Cảnh vinh quang này ta đạt được không phải do lười biếng hay các ác nghiệp trong đời trước mà là do thành tựu các công đức. Vậy ta cần phải lo liệu cho cuộc sông tương lai thật vững chắc!^, Vì thế, ong đến yết kiến vua và thưa: -Tâu Đại vương, trong nhà hạ thần có kho báu trị giá tám trăm triệu đồng, xin Đại vương nhận lấy từ hạ thần. Vua đáp: Trẫm không cần tài sản của khanh, trẫm đã có nhiều tài sản rồi, vậy cứ lấy của cải làm việc gì tùy thích. Ông thưa: Tâu Đại vương, hạ thần có thể đem tiền để bố thí chăng? Vua phán: -Cứ làm như khanh muốn. Ông liền ra lệnh xây sáu bố thí đường, mỗi ngôi ở mỗi cổng thành, một ngôi ở giữa thành phố và một ngôi ở cổng nhà mình rồi mỗi ngày đem chi tiêu sáu trăm ngàn đồng tiền, ông bắt đầu làm đại sự bố thí. Trong lúc sinh thời, ông chuyên bố thí và dạy bảo các con: uHãy cố chăm lo để đừng gián đoạn truyền thống bố thí này của cha!" Đến lúc mạng chung, ông tái sinh làm Thiên chủ Sakka (Đế-thích).

CHUYỆN TIỀN THÂN 695

Con trai ông cũng bố thí như vậy và tái sinh làm Canda (Nguyệt thần), con của Canda là Suriya10 (Nhật thần), con của Suriya là Mãtali (thần lái thiên xa) và con của Mãtali là Pancasikha (Ngũ Kế nhạc thần). Bấy giờ, con trai của Pahcasikha, cháu thứ sáu trong dòng ấy, là người thủ kho tên là Maccharikosiya11 (triệu phú keo kiệt), tài sản vẫn còn cả tám trăm triệu nhưng ông ta nghĩ: UTổ tiên ta thật khờ dại. Các vị ấy đã ném bỏ tài sản do công khó góp nhặt, còn ta sẽ giữ gìn kho báu. Ta quyết không cho ai cái gì ca/9 Ông liền phá hủy và đốt rụi các bố thí đường rồi trở thành kẻ keo kiệt kinh niên. Vì thế? những người hành khất tụ tập trước cổng nhà ông, chìa tay ra và kêu lớn: Thưa đại quan thủ kho, xin ngài đừng bỏ tục cô truyên của tô tiên, xin ngài hãy bố thí! Khi nghe vậy, dân chúng khiển trách ông và bảo: Vị triệu phú biển lận này đã bỏ đi truyền thống gia đình. Ong hô thẹn, bảo canh giữ đê ngăn những người hành khất đứng ở công nhà Ông, VI thê họ vô cùng khôn đôn cơ cực, không còn đê măt vào công ây nữa. Từ đó9 ông tiếp tục cuốn tiền lại để cất, chứ không hưởng thụ phần mình, cũng không chia với vợ con. Ông sốnẹ bằng cơm gạo đỏ dọn với tương chua, mặc áo quần vải thô? chỉ gồm toàn sợi lây từ rễ và thân cây dâu, che đầu bằng dù lá, đi chiếc xe cũ ọp ẹp do đôi bò tồi tàn kéo. Như vậy, tất cả tiền bạc của con người độc ác này chẳng khác gì con chó nhặt được quả dừa. Một hôm, khi sắp vào chầu vua, ông nghĩ nên đưa vị phó thủ kho đi cùng, và khi đến gần nhà vị kia, ông thấy vị phó thủ kho đang ngồi giữa vợ con ăn cháo gạo nấu với đường mịn, bơ tươi và mật ong. Khi thấy Maccharikosiya, vị ấy đứng dậy bảo: Xin mời Đại quan thủ kho vào ngồi trên sàng tọa này và ăn cháo gạo cùng tiểu đệ. Vừa trông thấy cháo gạo, miệng ông đã chảy nước miếng và muốn ăn ngay, nhưng ông chợt suy nghĩ: “Nếu ta ăn một chút cháo thì khi vị phó thủ kho đến nhà, ta phải đáp lại lòng hiếu khách của y và như vậy là sẽ tiêu phí tiền của. Ta không muốn ăn Sau đó? bị nài ép mãi, ông vẫn từ chối và bảo: Ta đã ăn rồi5 ta no lắm! Song

suôt buôi vị phó thủ kho ăn cháo, ông cứ ngôi nhìn và chảy nước miếng, rồi khi xong bữa, ông cùng vị ấy vào cung. Khi về nhà, lòng ông tràn ngập nỗi thèm ăn cháo gạo nhưng lại nghĩ: “Nếu ta nói ta muốn ăn cháo gạo, nhiều người cũng sẽ muốn ăn theo và sẽ tiêu phí một số gạo giã trắng. Thôi ta chẳng muốn nói một lời với ai.” Vì thế, suốt đêm

10 Bản CST viết Sũriya. 11 Bản CST viết Macchariyakosiya.

nệày, ông cứ miên man suy nghĩ không gì khác ngoài cháo, nhưng vì sợ tốn tiên nên không nói với ai mà chỉ ráng chịu đựng. Tuy thế, không thể nào chịu đựng mãi được chuyện ấy, ônẹ dần trở nên xanh xao và do sợ tiêu phí của cải, ông không nói với ai và dần dân ông kiệt sức phải năm liệt giường. Lúc ây? vợ ông đến thăm, lấy tay vỗ vào lưng ông và hỏi: Phu quân có bệnh chăng? Ông kêu to: Bà bệnh ấy chứ, ta khỏe lắm mà! -Phu quân xanh xao lắm. Phu quân có điều gì lo nghĩ? Đức vua không đẹp ý hay các con đối xử bất kính với chàng? Hay chàng thèm muốn vật gì chăng? Phải, ta đang thèm muốn. Phu quân nói cho thiếp biết với. Bà có giữ kín miệng được chăng? -Được lắm, thiếp sẽ giữ kín mọi điều thèm muốn cần được giữ kín. Nhưng dù vậy? do sợ tiêu phí của cải, ông không có can đảm nói với vợ, nhưng sau bị bà thúc giục mãi, ông đáp: Này bà, hôm kia ta thấy vị phó thủ kho ăn cháo gạo nấu với đường mịn5 bơ tươi và mật ong, từ đấy, ta cứ thèm ăn loại cháo như vậy. Thiệp sẽ nâu cháo gạo cho cả dân thành phô Ba-la-nại ăn mà. Lúc ấy, ông cảm thấy như bị ai đánh cái gậy vào đầu, ông nổi cơn thịnh nộ với vợ và nói: Ta dư biết bà giàu có lắm. Nếu ở nhà bà thì bà tha hồ nấu cháo và cho cả thành phố ăn. -Thế thì thiếp sẽ nấu vừa đủ cho dân cả một khu phố ăn thôi. Bà có liên hệ gì với chúng cơ chứ? Mặc chúng ăn thứ gì chúng có. Thế thì thiếp sẽ nấu đủ cho bảy gia đình chọn rải rác đâu đó. Chúng là gì của bà vậy? Thế thì thiếp chỉ nấu cho gia nhân trong nhà này thôi. -Chúng là gì của bà vậy? Thế thì thiếp chỉ nấu cho gia đình ta thôi. Chúng là gì của bà vậy? - Thế thì thiếp chỉ nấu cho phu quân và thiếp thôi. Ôi kia, bà là ai chớ? Trường hợp bà cũng không được đâu. Vậy thiếp chỉ nấu cho một mình phu quân thôi. -Xin bà đừng nấu cho ta. Nếu bà nấu trong nhà, nhiều người sẽ thấy. Chỉ cần cho ta một đấu gạo giã trắng, một góc tư lít sữa, một cân đường, một hũ mật ong, một cái nôi, ta sẽ đi vào rừng nâu cháo và ăn.

Bà VỢ làm như vậy. Ông bảo một gia nô đem tất cả những thứ ấy và ông ra lệnh gia nô đến đứng ở nơi kia. Sau khi bảo gia nô đi khuất, một mình ông trùm kín người, giả dạng đi đến đó và cạnh bờ sông gần bụi rậm, ông bảo làm cái 16, đem củi và nước cho ông, rồi dặn kẻ gia nô: Đi ra đứng ở đường kia, nếu chú thấy ai hãy ra hiệu cho ta và khi ta gọi5 chú hãy đến! Bảo tên gia nô đi xong, ông nhóm lửa và nâu cháo. Lúc ây, Thiên chủ Sakka đang chiêm ngưỡng kinh thành tráng lệ của chư thiên rộng mười ngàn do-tuân5 con đường lát vàng dài sáu mươi do-tuân, điện Vejayanta (Tôi Thăng) cao một ngàn do-tuân, Thiện Pháp đường bao quát năm trăm do-tuân? chiêc ngai hoàng thạch rộng sáu mươi do-tuần, chiếc lọng trắng với cành hoa vàng chu vi năm

do-tuần và bản thân ngài được một đoàn tùy tùng thật huy hoàng gồm hai mươi lăm triệu thiên nữ. Vừa chiêm ngưỡng mọi cảnh vinh quang này, ngài vừa suy nghĩ: "Ta đã làm gì để đạt đến vinh quang này?55 Rồi ngài thấy hạnh bố thí mà ngài đã tạo nên trong thời làm quan thủ kho tại Ba-la-nại và suy nghĩ: “Thế nay các con cháu ta tái sinh ở cõi nào?" Vừa xem xét vấn đề ấy, ngài vừa nói: "Con trai Canda của ta tái sinh làm thiên tử và con trai nó là Suriya." Khi để ý đến việc tái sinh của tât cả con cháu, ngài kêu lên: "The sô phận con trai của Pancasikha thì sao?” Quan sát kỹ, ngài thấy truyền thống dòng dõi đã bị phá hủy và ý tưởng này chợt đến với ngài: uTên hà tiện độc ác này chẳng hưởng tài sản cũng chẳng cho ai cả. Truyên thông gia tộc đã bị nó phá hoại. Khi chêt, nó sẽ tái sinh vào địa ngục. Băng cách thuyêt giáo cho nó và tái lập truyên thông gia đình, ta sẽ chỉ cho nó con đường tái sinh thiên gi&i." Vì thế, ngài triệu tập Canda và các vị kia rồi bảo: -Này, ta sẽ giáng trần. Truyền thống gia đình ta đã bị Maccharikosiya phá hủy5 các bố thí đường đã bị đốt sạch và nó chẳng hưởng thụ tài sản cũng chẳng cho ai cả. Song giờ đây nó đang thèm ăn cháo gạo và suy nghĩ: "Nếu nấu cháo trong nhà thì cháo phải được đem cho người khác" nên nó vào rừng và nấu cháo một mình. Chúng ta sẽ đi giáo hóa nó và dạy nó hiểu kết quả của bố thí. Song r r A r nêu tât cả chúng ta đông thời xin nó cho cháo gạo, nó sẽ ngã lăn đùng ra chêt tại chỗ. Vậy ta sẽ đi trước và khi ta đã xin nó cháo rồi ngồi xuống, các khanh hãy đến, lần lượt từng vị giả dạng Bà-la-môn xin cháo! Nói vậy xong, ngài giả dạng một Bà-la-môn đến gần người triệu phú và kêu to: Này, đường nào đi đến Ba-la-nại? Maccharikosiya đáp: Lão có mất trí không đấy? Lão không biết cả con đường đến Ba-la-nại ư? Tại sao lão đến đường này? Hãy từ đây mà đi ra!

Sakka giả vờ không nghe ông nói, cứ tiến gần hỏi ông nói gì. Thế rồi, ông ta hét lên: Này, Bà-la-môn điếc đặc kia, ta bảo tại sao lão đến đường này? Hãy đi ra đường kia! Sakka đáp lại: -Tại sao ông hét to thế? Ta thấy đây có khói và lửa, cháo gạo lại đang sôi, chắc là dịp thiết đãi các Bà-la-môn đấy mà. Khi các Bà-la-môn được mời ăn, ta cũng muốn hưởng đôi chút. Tại sao ông xua ta đi? Ở đây chẳng đãi tiệc Bà-la-môn nào cả. Lão hãy cút đi! Thế tại sao ông nổi giận như vậy? Khi ông dùng bữa, tôi muốn xin một chút. Lúc ấy, ông ta đáp: -Ta chăng muôn cho lão dù chỉ một miêng cháo. Món ăn hiêm hoi này chỉ vừa đủ nuôi sống ta thôi và đây cũng do ta đi xin. Lão hãy đi kiếm đồ ăn nơi khác! Ong ta nói vậy là muôn nhăc đên việc đã xin vợ phân gạo ây và ngâm kệ: 192. Ta không phải kẻ bán buôn rong, Không của cho vay hoặc biêu không, Chút cháo thí này rất khó kiếm, Chẳng vừa dọn đủ cả ta, ông! Nghe vậy5 Thiên chủ Sakka đáp: -Ta cũng sẽ lấy giọng ngọt như mật ngâm kệ đáp lễ ông đây, hãy lắng nghe ta! Rồi ông cố ngăn ngài và bảo: Kệ đối với ta thật chẳng có nghĩa lý gì! Thiên chủ Sakka vẫn ngâm đôi vần kệ: 193. Của ít cũng nên bố thí mà, Của vừa cũng phải lây cho vừa, Của nhiêu càng phải cho nhiêu nữa, Không thí, vấn đề chẳng đặt ra. 194. Kosiya, ta nói một đôi lời, Bố thí của ông một chút thôi, Ông chớ một mình ăn thực phẩm, An riêng chăng hưởng lạc cao vời5 Chính nhờ bố thí, ông thăng tiến, Đạo lộ thanh cao đên cõi trời. Sau khi nghe ngài nói, ông đáp: Này Bà-la-môn? đây là một lời nói nhân từ của lão, thôi để khi cháo chín, lão sẽ được ăn một chút. Hãy ngồi xuống đây!

Sakka ngồi xuống một bên. Khi ngài vừa ngồi, Canda theo cách này đến gần và bắt đầu nói chuyện như vậy, dù ông ta cố ngăn chặn, vị này vẫn ngâm đôi vân kệ:

195. Nào có ích chi lễ tế thần,
Hoài công ước vọng ở trong tâm,
Nếu ông ăn cháo và không muốn,
Cho thực khách đây một ít phần.

196. Kosiya, ta nói một đôi lời,
Bố thí của ông một chút thôi,
Ông chớ một mình ăn thực phẩm,
Ăn riêng chẳng hưởng lạc cao vời,
Chính nhờ bố thí, ông thăng tiến,
Đạo lộ thanh cao đên cõi trời.

Sau khi nghe vị ấy nói, kẻ hà tiện miễn cưỡng bảo:

Thôi được, hãy ngồi xuống, ông cũng sẽ được một ít cháo!

Vị ấy liền đến ngồi cạnh Sakka. Sau đỏ, Suriya cũng theo cách này đến gần và bắt đầu nói chuyện như vậy, mặc dù kẻ hà tiện cố ngăn chặn, vị ấy vẫn ngâm đôi vân kệ:

197. Chân thật ông dâng lễ tế thần,
Chẳng hoài công ước nguyện trong tâm,
Nêu ông không một mình ăn cháo,
Mà biếu khách đây một ít phần.

198. Kosiya, ta nói một đôi lời,
Bố thí của ông một chút thôi,
Ông chớ một mình ăn thực phẩm,
Ăn riêng chẳng hưởng lạc cao vời,
Chính nhờ bố thí, ông thăng tiến,
Đạo lộ thanh cao đến cõi trời.

Nghe lời này, kẻ hà tiện lại càng thêm miễn cưỡng bảo:

-Thôi được, cứ ngồi xuống và lão sẽ được một ít cháo!

Suriya đến ngồi cạnh Canda. Lúc ấy, Mãtali theo cách trên cũng đến gần và băt đâu nói chuyện. Mặc dù kẻ hà tiện cô ngăn chặn, vị này vân ngâm kệ:

199. Hồ5 lạch Gayã chảy xiết dòng,
Ai đem dâng lễ cúng chư thần, ỉ r
Đên Timbaru hoặc Dona ây5
Sóng nước trôi nhanh lớp chập chùng.

200. Hưởng kết quả do dâng lễ vật,
Đạt thành ước nguyện ở trong lòng,

Nếu không ngồi một mình ăn cháo, Mà biếu khách đây một ít phần. 201. Kosiya, ta nói một đôi lời, Bố thí của ông một chút thôi, * * 2 Ong chớ một mình ăn thực phâm, An riêng chăng hưởng lạc cao vời, Chính nhờ bố thí, ông thăng tiến, Đạo lộ thanh cao đến cõi trời. Nghe lời này, ông bối rối như thể có đỉnh núi đè nặng lên, ông miễn cưỡng nói: Thôi được, cứ ngồi xuống, lão sẽ được một ít! Mãtali đến ngồi cạnh Suriya. Sau đó? Pancasikha cũng theo cách trên đến gần và bắt đầu nói chuyện, dù kẻ hà tiện cố ngăn chặn, vị này vẫn ngâm đôi vần kệ: 202. Như cá tham ăn vội nuốt mau, Miếng mồi buộc ở chiếc cần câu, Người ngồi riêng biệt và ăn cháo, Khi có khách này kế cận sao? 203. Kosiya, ta nói một đôi lời, Bố thí của ông một chút thôi, Ông chớ một mình ăn thực phẩm, Ăn riêng chẳng hưởng lạc cao vời, Chính nhờ bố thí, ông thăng tiến, Đạo lộ thanh cao đến cõi trời. Maccharikosiya nghe vậy, khổ sở rên rỉ: Thôi được, cứ ngồi xuống, lão sẽ được ăn một chút! Pancasikha liền đến ngồi cạnh Mãtali. Khi năm vị Bà-la-môn đều an tọa, cháo cũng đã chín. Lúc ây? Kosiya nhâc cháo ra khỏi lò, bảo các vị Bà-la-môn đem lá tới. vẫn ngồi tại chỗ, năm vị vươn tay ra đưa các ngọn lá cây leo hái từ Tuyết Sơn. Kosiya thấy vậy, bảo: Ta không thể cho cháo vào các ngọn lá to như thế của các vị đâu. Hãy lấy lá cây keo hay các cây tương tự! Các vị đi lượm la ây, moi la lớn băng cai mộc của chiên sĩ. Ong lây muông múc một ít cháo cho tất cả các vị. Vào lúc ông đã múc xong cho vị cuối cùng vẫn còn nhiều cháo trong nồi, sau khi cho năm vị xong, ông cầm lấy cái nồi rồi ngồi xuống. Ngay lúc ấy, Pancasikha đứng lên, biến hình thành con chó đến đứng trước các vị và tiểu tiện. Mỗi vị Bà-la-môn đều lấy một ngọn lá che cháo. Một giọt nước tiểu của chó rơi vào mu bàn tay của Kosiya. Các vị Bà-la-môn lấy nước trong bình ra trộn với cháo giả vờ ăn. Kosiya nói:

Cho ta một chút nước, rửa tay xong ta mới ăn cháo. Các vị bảo: Hãy đi kiếm nước cho mình và rửa tay! Ta đã cho các vị cháo thì nay hãy cho ta một chút nước. Chúng ta không làm việc trao đổi thí vật. Thế thì giữ giùm ta nồi cháo, sau khi rửa tay xong, ta sẽ trở về. Và ông xuống bờ sông. Lúc ấy, con chó tiểu tiện đầy nồi. Kosiya thấy chó tiểu tiện liền lấy gậy lớn và đến gần hăm dọa nó. Bấy giờ, con chó biến thành con ngựa thuân chủng và trong khi nó đuôi theo ông ta, nó biên hóa đủ màu, khi thì chó màu đen, khi thì trắng, khi thì vàng, khi thì lốm đốm, dáng nó khi thì cao, khi thì thấp. Nó hiện ra đủ hình dáng khác nhau như vậy và rượt theo Kosiya khiên ông sợ chêt khiêp, chạy đên gân các Bà-la-môn trong khi các vị A , e 1 X * bay lên đứng trên không. Khi thây thân lực các vị, ông ngâm kệ: 204. Các ngài Thánh giả Bà-la-môn? Đang đứng trên cao giữa cõi không, Con chó các ngài sao lạ vậy? Thay hình đổi dạng cả ngàn lần, Dầu là chỉ một mình con ch6, Các vị là ai, nói thật chân. Nghe vậy5 Thiên chủ Sakka đáp: 205. Đó Canda với Suriya, Và nọ Mãtali quản xa, Thiên chủ là ta đây, Bếthích, Ở trên thiên giới Ba Mươi Ba, Pancasikha là thần nhạc, Ngũ Kê đuôi ngươi chạy đây mà. Và Sakka ngâm kệ ca ngợi danh vọng của Pancasikha: 206. Trống to, trống nhỏ thảy vang lừng, Đánh thức thần dậy khỏi giấc nồng, Khi tỉnh, nhạc hân hoan trỗi khúc, Làm tim chàng rộn rã vui mừng. Nghe lời ngài, Kosiya hỏi: Thưa Thiên chủ, nhờ hành động gì, con người đạt vinh quang thiên giới như vậy? Những người không thực hành bố thí, những kẻ tạo ác nghiệp và keo kiệt không thể lên thiên giới mà tái sanh địa ngục.

Sakka ngâm kệ nêu rõ điều này:

207. Sinh ra keo kiệt, kẻ xan tham,
Khinh bỉ Bà-la-môn9 đạo nhân,
Khi chết bỏ thân phàm tục ấy,
Phải vào địa ngục trú thân tàn.
Và ngài ngâm các kệ sau để chứng tỏ những người Hiền trí theo chánh hạnh sẽ đạt thiên giới:
208. Kiên trì chánh hạnh đạt thiên đàng,
Bố thêê

giữa sông Hằng và một hồ thiên nhiên, ông xây một am thất bằng lá, trở thành ân sĩ khô hạnh sông băng củ quả rừng. Vị ân sĩ sống ở đó một thời gian cho đên tuôi già. Thời ấy, Thiên chủ Sakka có bốn ái nữ là Ãsã (Hy Vọng), Saddhã (Tín Thành), Sirĩ (Vinh Quang) và Hirĩ (Liêm Sỉ). Các nàng đem theo nhiều tràng hoa trời thơm ngát đến hồ Anotatta, chơi đùa trong nước và sau khi đã chơi thỏa thích ở đó lại an tọa trên đỉnh Manosilãtala. Ngay lúc ấy, ẩn sĩ Bà-la-môn Nãrada lên cung đình cõi trời Ba Mươi Ba nghỉ ngơi tránh cơn nắng gắt ban ngày. Sau khi an trú ngay dưới khóm cây Cittakũtalata12 trong thiên lạc viên Nandana, ông cầm một đóa san hô trong tay đê làm lọng che năng và vê Kim động, nơi ông an trú trên đỉnh Manosilãtala. Các thiên nữ thấy đóa hoa trong tay ông liền xin ông cho hoa. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 213. Trên đỉnh Hương Sơn, chúa núi rừng, Sakka ái nữ, các tiên nương, Hân hoan nhìn Thánh nhân lừng lẫy, Bước đến cầm hoa đẹp dị thường. 214. Cành hoa trong sáng ngát mùi hương, Xứng với thiên tiên, các thánh thần, Chăng quỷ ma hay người thê tục, Dám đòi hoa quý giá vô ngân. 215. Ãsã, Sirĩ, với Saddhă, Và Hirĩ, da sáng tựa vàng, Bôn tiên nương đêu là tuyệt săc9 Đứng lên nói với Bà-la-môn: 216. "Cho đóa san hô, hỡi Thánh nhân, Nếu cho hoa ấy thuộc oai thần, Chúng con kính lễ như Thiên chủ, Ngài sẽ được ban mọi phước ph*n." 217. Nãrada thấy chúng mong cầu, Liền khởi ngay tranh chấp lớn lao: “Ta chăng cân hoa, ai muôn được, Phải là vương hậu các nàng bầu." Bốn thiên nữ nghe vậy liền ngâm kệ: 218. Nãrada, tôi thượng là ngài, Ngài muốn ban ai ước nguyện này,

12 Bản CST viết Cittalatã.

Ai được ngài ban quà tặng ây, Sẽ là tiên đẹp nhất trong đàn! Nãrada nghe vậy liền bảo: 219. Tiên nương, lời ấy chẳng như chân, Tu hành nào dấy cuộc tranh phân? Hãy tìm lập tức ngài Tiên chúa, Sẽ biết ai dung sắc tuyệt trần. *** Lúc ấy, bậc Đạo sư ngâm kệ này: 220. Kiêu ngạo vê săc đẹp, phát cuông, Nóng lòng vì bậc Trí tinh khôn, Họ đi đến Sakka Thiên chủ, Để biết ai xinh đẹp nhất đàn. Các nàng đứng hỏi vậy xong: 221. Các nàng hăm hở vội đi tìm, Đế-thích đầy tôn trọng, phán liền, "Tất cả tiên nương đều tuyệt

sắc, Vậy ai phá hoại sự bình y4n?" Nghe ngài hỏi vậy, các nàng đáp: 222. Nãrada, bậc Đại Hiền nhân, Nhẹ bước du hành giữa cõi không, Chân lý uyên thâm, chuyên chánh hạnh, Như vầy đã nói ở Hương Sơn, "Hãy tìm Thiên chủ Sakka ấy, Để biết ai ưu, liệt giữa dan?9 Nghe thế, Thiên chủ Sakka suy nghĩ: uNeu ta bảo ai trong bốn ái nữ của ta đức hạnh vượt lên các nàng kia, chúng sẽ nổi giận. Trường hợp này ta không thể quyết định được. Ta sẽ đưa chúng đến Kosiya, vị ẩn sĩ tại Tuyết Sơn, vị ấy phải quyết định vấn đề này cho chúng n6." Vì thế, ngài bảo: —Ta không thể quyết định trường hợp các con được. Trên vùng Tuyết Sơn có vị ẩn sĩ tên là Kosiya. Ta muốn gửi một chén tiên thực tặng vị ấy. Vị ấy chẳng ăn gì mà không chia cho kẻ khác và trong lúc cho, vị ấy biểu lộ sự xét đoán bằng cách tặng kẻ nào đức hạnh. Ai trong các con nhận được thực phẩm từ tay vị kia thì nàng ấy sẽ là nàng tiên tôi thắng. Vừa nói vậy, ngài vừa ngâm kệ: 223. Hiền nhân trú ở khóm rừng xa, Chẳng đụng thức ăn chưa phát ra, Vừa tặng quà, Kosi xét đoán, Ai là đệ nhât các tiên nga.

CHUYỆN TIỀN THÂN 705

Rôi ngài triệu tập Mãtali và bảo vị ây đi đên ân sĩ kia, khi truyên lệnh? ngài ngâm kệ sau:

224. Trên sườn núi Tuyết, chỗ Hằng hà,
Xuôi phía Nam, Hiên thánh ân cu,
Tiên thực, Mătali đến tặng,
Ngài đang thiêu âm thực đây mà.

***

Lúc ấy, bậc Đạo sư ngâm kệ:

225. Mãtali nhận lệnh trời ban,
Lái chiêc thiên xa ngựa cả ngàn?
Thoắt đứng giấu mình am ẩn sĩ,
Và dâng tiên thực tặng Hiền nhân.

Kosiya nhận lây và ngay khi đang dứng, ông ngâm hai vân kệ:

226. Khi lửa tế đàn lao đốt lêrC
Ngợi ca vầng nhật đuổi đêm đen?
Sakka ngự trị trên thiên giới,
Ai khác trao tay thực phẩm tiên?
227. Như hạt ngọc trai trắng tuyệt trần,
Ngát hương, thanh tịnh, đẹp vô ngần,
Mắt ta từ trước chưa hề thấy,
Ai đặt vào tay thực phẩm thần?

Mãtali liền đáp:

228. Ta đến, Sakka hạ lệnh truyền,
Vội vàng mang thực phẩm thần tiên,
Cao lương thượng vị9 đừng lo sợ?
Xin hãy ăn đi, hỡi bậc Hiền,

Ngài thấy Mãtali trước mắt,
Quản xa thần ở cõi chư thiên.
229. Do thọ dụng đây thực phẩm thần,
Mười hai ác nghiệp thảy tiêu dần,
Đói cơm, khát nước, buồn, đau, mệt,
Nóng, lạnh, đấu tranh, với hận sân,
Lười biếng, nộ cuồng, mồm phỉ báng,
Mời ngài tiên thực, chớ phân vân!
Nghe vậy, Kosiya ngâm kệ giải thích rằng ông đã có lời phát nguyện xưa:
230. Ản một mình, ta thấy thật sai,
Nên xưa ta đã nguyện thành lời,
Ta không đụng đến thức ăn nữa,
Nêu chăng cho ai bớt một vài.
706 e KINH TIÊU Bộ

Ần một mình không được tán thành,
Bởi người có trí tuệ cao minh,
Ai không san sẻ cho người khác,
Hạnh phúc làm sao đến với mình.
Khi Mãtali hỏi vị này:
Thưa Thánh giả, ngài thây điêu gì sai trái khi ăn mà chăng chia phân cho kẻ khác nên ngài phát nguyện này?
A
Ong đáp:
231. Những người nào phạm tội tà dâm,
Hoặc bọn người tàn sát nữ nhân,
Phỉ báng, rủa nguyên bao Thánh giả,
Hoặc người phản bội các thân băng,
Hoặc tồi tệ nhất, người keo kiệt,
Ta chẳng hề mong xếp hạng chung,
Nước uống cho dù là một giọt,
Ta không đụng, nêu chăng chia phân.
232. Vật ta đem tặng mãi tuôn tràn,
Cùng khắp nam nhân lẫn nữ nhân,
Bậc Trí sẽ tuyên dương những kẻ,
Phát ban của cải để thi ân.
Những ai hào phóng trên trần giới,
Và tránh xan tham đủ mọi đàng,
Sẽ được mọi người đồng tán thán,
Quý yêu như thiện hữu, chân nhân.

Nghe nói vậy, Mãtali xuất hiện nguyên hình trước vị này. Vừa lúc ây, bôn thiên nữ đứng ở bốn phương: Sirĩ ở phía Đông, Ãsã ở phía Nam, Saddhã ở phía Tây và Hirĩ ở phía Bắc.

***

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

233. Cả bôn tiên nương săc tựa vàng,
Tên là Hirĩ với Saddhã,
Ãsã, Sirĩ, tuân thiên mệnh,
Bước đến Kosiya ẩn am.

234. Thiên nữ hình dung rực lửa hồng,
Mỗi phương đến đứng một cô nàng,
Trước Mãtali quản xa thiên,
Bậc Trí vui mừng vội hỏi han:

235. uLà ai, thiên nữ tựa sao mai,
Chiếu sáng trời Đông khắp mọi noi,
Mình khoác xiêm y13 vàng chói lọi,
Tên gì cho biết, gái nhà trời?^,

236. "Sir[bạn quý của người đời,
Ta bảo vệ người trong sạch thôi,
Ta đến đây mong cầu thực phẩm,
Xin làm toại nguyện, Thánh nhân ôi!

237. Ta ban hạnh phúc đến người nào,
Ta muốn tâm cầu thỏa ước ao,
Tên gọi Sirĩ, thưa Thánh giả,
Xin đem tiên thực tặng ta nào!"
Nghe vậy5 Kosiya đáp:

238. Nhữngr \ lại tinh thông, người tài đức
Xuất chúng mọi điêu trí ước mong,
Song bởi thiếu nàng nên thất bại,
Việc này ta trách ác phần nàng.

239. Kẻ kia tham dục lại chây lười,
Dị tướng, con dòng hạ liệt thôi,
Song được nàng ban cho phú quý,
Khiến người quý tộc hóa nô tài.

240. Ta thấy nàng hư dối, độn dần,
Cuốn lôi bọn ngốc? thật liều thân,
Lại còn đánh bại bao người trí,
Không có quyền đòi nước, tọa sàng,

Nói gì thực phẩm thần tiên ấy,
Đi gấp, ta không chút thích nàng!
Thê là nàng tiên liên biên mât ngay lập tức. Sau đó, ông nói chuyện với nàng Ảsã:
241. Nàng là ai, hỡi tiên nga, r
Trong sáng, hàm răng trăng mượt mà,
Sáng chói vòng vàng, khuyên lấp lánh,
Xiêm y rực rỡ gợn thu ba,
Đầu cài thoa đỏ như màu lửa,
Được đốt bằng chùm cỏ kusa?
242. Trông nàng như một chị nai rừng,
Chạm nhẹ mũi tên của thợ săn,
13 Xem Cv. X. 16.

Thơ thẩn mắt nhìn quanh hốt hoảng,
Khác nào con vật bị kinh hoàng.
Hỡi nàng thiên nữ mắt dịu hiền, r
Nàng có bạn nào ở đây chăng,
Vì thế lạc đường không sợ hãi,
Một mình phiêu bạt giữa rừng hoang?
Nàng đáp vần kệ này:
243. Ta chẳng có đây bạn chí thân,
Từ Sakka điện, chốn thiên cung,
Masakkasãra14 ấy là tên gọi9
Ta chính là thiên nữ giáng trần,
Ãsã giờ đây đang xuất hiện,
Để mong càu thực phẩm thiên thần,
Xin ngài nghe kỹ, thưa Tôn giả,
Và tặng ta điều vẫn ước mong.
Nghe vậy, Kosiya bảo:
Người đời vẫn nói với ta rằng bất cứ ai làm nàng hài lòng, nàng liền ban hy vọng cho kẻ ấy bằng cách hoàn thành kết quả của niềm hy vọng, còn ai không làm nàng vui lòng thì nàng không ban cho kẻ ấy. Như thế, thành công không đến với kẻ ấy là do nàng tạo ra thất bại.
Để chứng minh điều này, ông ngâm kệ:
244. Lái buôn hy vọng kiếm kho tàng,
Ra biển lên tàu vượt đại dương,
Đoi lúc chìm tàu đau thấy nữa,
Mất vàng, thoát chết cũng kêu than.
245. Nông gia cày ruộng vẫn cầu mong,

Gieo hạt, cố làm hết khả năng,
Song gặp tai ương hay hạn hán,
Mất mùa gặt hái để bù công.
246. Kẻ thích giàu, hy vọng hết lòng,
Vì vua chiến đấu thật anh hùng,
Ngã nhào, địch xiết vòng vây hãm,
Chiến đấu vì vua phải thiệt thân.
247. Để vàng, kho lúa tặng bà con,
Vì lạc thiên đường vẫn ước mong,
Chịu đựng lâu ngày bao khổ hạnh,
Do tà pháp dẫn đến đau buồn.
14 Masakkasãra là tên gọi cung điện chính của cõi trời Tãvatirhsa (Ba Mươi Ba). Tham khảo: J. V 161, Samkhapãlạiãtaka (Chuyện long vương Sarhkhapãỉa), sô §524.

248. Lừa dối thế nhân, ước hão huyền,
Hãy lìa hư vọng thỏa tâm nguyên,
Không quyền đòi hỏi ngay tọa sàng,
Bình nước, nói gì thực phâm tiên!
Ta chẳng thích nàng, Ãsã hỡi,
Biến đi, nàng hãy biến đi liền!
Nàng thiên nữ ây cũng bị khước từ liên biên mât dạng ngay lập tức. Sau đó, vị ấy lại ngâm kệ trò chuyện với thiên nữ Saddhã:

249. Lừng danh thiên nữ săc huy hoàng,
Đứng phía trời Tây, phía thấp thường,
Mình khoác xiêm y vàng rực rỡ,
Tên gì cho biết, hỡi tiên nương?
Nàng liền ngâm kệ đáp:
250. Saddhã, bạn quý của người đời,
Ta bảo vệ người trong sạch thôi,
Ta đến đây cầu mong thực phẩm,
Xin làm toại nguyện, Thánh nhân ôi!
Kosiya bảo:
Những người nào vì tin tưởng từ lời này đến lời khác vẫn hay làm các chuyện nọ chuyện kia, thường làm những việc không nên làm hơn là những việc nên làm và thực sự tất cả đều do nàng.
Và vị ây ngâm các vân kệ:
251. Bố thí rộng tay bởi tín tâm,
Cử kiêng, điều phục, hộ phòng thân,

Vì nàng có lúc mât ân phước,
Trộm cắp, vu oan, lại vọng ngôn.
252. Với vợ hiền cao quý9 thục đoan,
Đàn ông thường thận trọng, khôn ngoan,
Dục tình chế ngự đầy chu đáo,
Song đặt lòng tin ả bán hương.
253. Vì nàng lan rộng thói tà dâm,
Nàng bỏ thiện lương, sông lôi lâm,
Không có quyền đòi bình nước uống,
Cũng chẳng đòi đâu được tọa sàng,
Nói gì thực phẩm từ thiên giới,
Đi gấp, ta không chút thích nàng!
Nàng thiên nữ cũng biên ngay lập tức. Nhưng Kosiya lại trò chuyện với nàng Hirĩ khi nàng đang đứng ở phương Băc và ngâm hai vần kệ:

254. Bình minh viền rực, bóng đêm tàn, r
Như chóa măt ta, săc đẹp nàng,
Thiên nữ hình dung, ôi tuyệt mỹ,
Nàng là ai, hãy nói danh xưng?
255. Như một cây mềm, dễ mọc ngang,
Trên vùng đất lửa đốt lan tràn,
Lá hồng theo gió mùa hè rụng,
Sao cứ nhìn ta, dáng thẹn thuông,
Như thể có điều gì muốn nói,
Nhtmg yên lặng đứng đó, cô nàng?
Lúc ây, nàng ngâm kệ đáp:
256. Hirĩ là ta, bạn chí thân, vẫn thường giúp đỡ các chân nhân, _ r ỉ e
Đên đây ta muôn xin tiên thực,
Song ước mơ nào dám nói năng,
Cầu khẩn đáng là điều hổ thẹn,
Nhất là đối với gái hồng quần.
Nghe vậy, vị ẩn sĩ ngâm hai vần kệ:
257. Nàng chẳng cần đòi hỏi khẩn van,
Nhận sao A cho hợp với quyên nàng,
Ta ban điêu dám đâu mơ tưởng,
Hãy nhận món này thỏa ước mong.
258. Hôm nay dùng tiệc ở trong am,
Xin hạ cố, thiên nữ sắc vàng,
Ta thiết đãi nàng bao thượng vị,

Món ăn thiên giới cũng chia nàng.
***
Những vần kệ sau đây là của bậc Giác Ngộ:
259-60. Hirĩ tiên nương thật vẻ vang,
Được mời làm khách ở trong am,
Kosiya có nhiều hoa quả,
Khe suối quanh năm chảy ngập tràn,
Lại thấy từng đoàn Hiền thánh giả, vẫn thường lui tới các thôn làng.
261 Rậm rạp khóm cây đang trổ hoa,
Piyãla, xoài, mít, cạnh juda,
Sãla, đào đỏ tươi tô điểm,
Hùng vĩ sung, bàng đổ bóng xa.
CHUYỆN TIỀN THÂN 711
. e5
262. Theo gió, nhiêu hoa tỏa ngát hương,
Đậu, kê, gạo đủ thứ, kìa trông,
Nơi nơi buồng chuối trồng phong phú,
Tre, sậy chen nhau rậm nhất vùng.
vê phía Băc, được viên quanh,
Bờ bến phẳng phiu, mát dịu lành,
Khe suôi trong ngân tuôn chảy mãi,
Hãy nhìn hồ nước dáng uy linh.
264. Đàn cá tung tăng hạnh phúc tràn,
Tự do nô giỡn thật bình an,
Giữa bao thực phẩm đầy phong phú,
Hưởng thọ sao cho thỏa ước mong.
265. Bây chim hạnh phúc chôn an bình,
Thưởng thức cao lương thật thỏa tình,
Thiên nga, ưng, hạc, chim công quý9
Cu gáy, ngỗng hồng với trĩ xanh.
266. Cọp, beo, sư tử đến từng bầy?
Làm dịu ngay cơn khát chốn này,
Gấu, chó, sói rừng thường lảng vảng,
Đây là nguôn nước uông tràn đây.
267. Trâu nghé, tê ngiru cũng đến đây?
Linh dương, nai đỏ, lợn từng bầy,
Hươu rừng rất lớn và nhiều loại,
Xuất hiện mèo tai thỏ lắm thay.
268. Các sườn núi rực rỡ muôn hoa,

Tươi thắm bao màu sắc điểm tô,

Vàng dội tiêng chim muông ríu rít,
Lượn bay khắp cả chốn rừng thưa.
Đức Thế Tôn đã ca tụng vùng thảo am của Kosiya như vậy. Bấy giờ? Ngài ngâm kệ để miêu tả cung cách thiên nữ Hirĩ đi vào am:
269. Nàng thiên nữ dựa một cây cành,
Bao phủ quanh băng tán lá xanh,
Như chớp từ vầng mây sấm sét?
Nàng vào rực sáng cảnh am tranh.
Sàng tọa thanh lịch soạn cho nàng,
Ở phía trên đầu, nệm thật sang,
Băng cỏ kusa thơm sực nức,
Phủ ngoài da quý của linh dương.

Vị Thánh ẩn cư lại bảo ban,
Cùng nàng Hirĩ, vị tiên nương,
"Sàng tọa đã soạn cho nàng hưởng,
Xin hãy an tâm nhận tọa sàng."
270. An sĩ lây ra nước uông trong,
Đựng vào lá mới hái, nhanh chân,
Biết điều thầm kín nàng mơ ước,
Hoan hỷ người trao thực phâm thân.
271. Bằng cả hai tay nhận thức ăn,
Hỷ hoan thiên nữ đáp lời ngài:
"Giờ đây, thiếp được ngài dâng cúng,
Người thắng nên đi đến cõi tr&i."
272. Thiên nữ say kiêu hãnh vẻ vang,
Với ân huệ yết kiến Thiên hoàng
“Hy nhìn, Thiên đế ngàn con mắt,
Tiên thực đây, phần thưởng hãy ban!"
273. Sakka cùng với chúng thiên thân,
Kính lễ nàng thiên nữ tuyệt luân,
Trong lúc nàng ngồi trên bảo tọa?
Thiên nhân đồng ái mộ dung nhan.
Trong lúc tôn vinh nàng như vậy, ý tưởng này chợt đến với Thiên chủ
Sakka: "Vi duyên cớ gì Kosiya từ chối ban tặng vật cho các nàng kia, lại ban thực phẩm thần tiên cho nàng này th6i?" Để xác định lý do này, ngài lại triệu
Matali đến.

***

Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề:

274. Sakka Thiên chủ cõi Băm Ba,
Phán lệnh Mãtali quản xa,
Truyền đến bảo Hiền nhân giải thích,
Cớ gì Hirĩ được ban quà?

Tuân lệnh ngài, Mãtali cưỡi thiên xa Vejayanta (Tối Thắng xa của Đếthích)15 khởi hành đến nơi kia.

Bậc Đạo sư ngâm kệ diễn tả vấn đề:

275. Vì vậy Mãtali vội vàng,
Phóng xe du lịch giữa không gian,
Phụ tùng mọi thứ đều cân xứng,
Trong vẻ vinh quang đẹp dị thường,

15 Xem J. I. 203; II. 254; IV. 355; VI. 106.

Càng đúc bằng vàng tinh luyện kỹ,
Khung xe đóng khéo được trang hoàng,
Cầu kỳ đủ các hình tô điểm, r y ?
Tât cả xe đêu chạm trô vàng.

276. Trên vàng được phát họa chim công,
Khéo tạo thành con số thật đông?
Bò, ngựa, hổ, voi và báo nữa,
Linh dương, nhung lộc sắp tranh hùng,
Ở trong bảo ngọc này đều khắc,
Đàn cưỡng cùng chim khác lượn vòng.

277. Xe được thắng thiên mã cả ngàn,
Mạnh như voi trẻ? sắc kim hoàn,
Cảnh này xem thực vinh quang quá,
Ngực chúng đều bao mạng lưới vàng,
Cùng các tràng hoa treo lủng lẳng,
Được buông lơi lỏng sợi dây cương,
Vừa khi nghe một lời ra lệnh,
Chúng lướt nhanh như gió nhẹ nhàng.

278. Ngay lúc Mãtali nhảy vụt nhanh,
Cưỡi thiên xa ấy giữa thiên thanh,
Âm thanh mười hướng đồng vang dội,
Qua giữa không gian đã tốc hành,
Thiên tử làm trần gian chấn động,
Biển, trời, đất với núi rừng xanh.

279. Chẳng bao lâu đến thảo am kia,
Mong ước tỏ lòng tôn kính ra,
Để một vai trần chào Thánh giả,
Mãtali lại bắt đầu thưa,
Với vị Bà-la-môn trí tuệ,
Tinh thông thánh điển thật cao xa:
280. "Nghe dây, Tôn giả Kosiya,
Lời nói của Thiên chủ Sakka,
Vê việc ngài đang mong muôn biêt,
Kìa xem, sứ mạng được giao ta,
'Trong khi Tôn giả không công nhận,
Quyền của Ảsã? Saddhã và
Sirĩ, xin hỏi sao Hiiĩ
Riêng nhận từ tay ấy thưởng quà?'"

Khi nghe những lời này, vị ẩn sĩ khổ hạnh ngâm vần kệ:
281. Mãtali hỡi, nàng Saddhã,
Là ngọc nữ không được vẹn toàn,
Trong lúc Sirĩ tâm bất định,
Hỡi ngài, thiên tử quản xa than,
Nàng Ãsã vẫn thường lừa dối,
Thích phản bội lời hứa của nàng,
Hirĩ riêng mình theo đức hạnh,
Trú thân trong Thánh đạo bình an.
Bấy giờ? vị ấy lại ngâm kệ ca ngợi đức hạnh của nàng:
282. Sống ở gia môn5 gái má hồng9 vẫn luôn được bảo vệ, canh phòng,
Nữ nhân đã quá thời xuân sắc,
Và những kẻ đang sông với chông,
Ví thử có khi nào nhục dục,
Bỗng nhiên phát khởi ở trong lòng5
Nghe lời nói của nàng Hirĩ,
Chế ngự dục tâm hạ xuống dần.
283. Khi các giáo, tên ở chiên trường,
Phóng nhanh rào rạt tựa mưa tuôn,
Trong cơn trôn chạy, bao đông đội,
Ngã xuông hay đào tâu loạn cuông,
Nghe được lời nàng Hiĩĩ nói,
Nhiều người dừng chạy, dẫu nguy nan,
Và dầu đang ngập tràn kinh hoảng,

Lần nữa xông ra chốn kiếm thương.
284. Giống như bờ biển vẫn thường ngăn,
Những đợt ba đào giữa đại dương, r
Hirĩ cũng thường hay trân áp,
Con đường của những bọn tà gian.
Mãtali hỡi5 mau về gặp,
Thiên chủ Inda, nói rõ ràng,
"Bậc Thánh khắp nơi trên thế giới,
Thảy đều tôn trọng đại danh nàng.”
Nghe vậy, Mãtali ngâm vần kệ:
285. Kosiya, kẻ ấy là ai,
Đã gợi ý kia đến với ngài,
Có phải là Inda Bạid
Phạm thiên, hay Pajapati?
CHUYỆN TIỀN THÂN 715

Nàng Hirĩ ấy, thưa Tôn giả, Phải biết được sinh bởi ý trời, Thiên chủ Inda trên thượng giới, Riêng nàng đức hạnh tối cao ngôi. Trong lúc vị thiên tử nói, ngay chính thời khắc ây, Kosiya săp phải tái sinh. Mãtali liền bảo: - Này Kosiya, thân ngũ uẩn đang lìa Tôn giả. Việc thực hành hạnh bố thí đã viên mãn. Tôn giả còn có gì liên hệ với nhân thế nữa đâu? Bây giờ chúng ta sẽ lên thiên giới. Vừa quyết định đưa vị ấy lên trời, thiên tử vừa ngâm kệ: 286. Thánh nhân, hãy bước đến bây giờ5 Lập tức lên xe quý của ta, Ta sẽ dẫn ngài về thượng giới, Cung đình ngự trị cõi Băm Ba, Inda đang đợi chờ Tôn giả, Quyến thuộc Inda quả thực là, Thiên đạo hôm nay lên cộng trú, Ngài thành đạt với Chúa Inda. Trong lúc Mãtali đang nói, Kosiya từ trân và hóa sanh vào hàng thiên chúng mà không cần qua trung gian cha mẹ, rồi bước lên đứng trên thiên xa. Sau đó, Mãtali đưa vị ấy đến yết kiến Thiên chủ Sakka. Khi thấy vị ấy, Thiên chủ rất đẹp ý và thưởng thiên nữ Hifĩ cho vị ấy đưa về làm vương hậu chánh cung, lại ban cho vị ấy vương quyền cai trị một miền rộng bao la nữa. Hiểu rõ điều này, bậc Đạo sư bảo: "Chính hanh động của một số Hiền nhân được thanh tịnh theo cách ấy." Và Ngài ngâm vần kệ cuối cùng: 287. Chính hành động của Thánh, Hiền nhân, Đưa đến đời sau quả phước ân, Kết quả thiện hành an trú mãi, Người nhìn thực phẩm của thiên thần, Được đem trao tặng nàng Hirĩ, Thân hoại, trú an với Ngọc hoàng. *** r r .

Đên đây, bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại với những lời này: Này các Tỷ-kheo? không phải chỉ bây giờ mà ngày xưa nữa, Ta cũng đã giáo hóa kẻ xan tham này vốn là gã keo kiệt cố hữu. Nói xong, Ngài nhận diện tiền thân: 288. Uppalavannã là nàng Hirĩ, Tỷ-kheo bố thí ấy Kosiya,

716 KINH TIỂU Bộ

Pancasikha là Anuruddha,
Mãtali là thị giả Ãnanda.

289. Suriya chính Kassapa,
Canda ngày ấy, Moggallãna,
Nãrada là Sãriputta,
Vua trời Đế-thích chính là Như Lai.

§536. CHUYỆN CHIM CHÚA KUNÃLA (Kunãlaịãtaka)16 ụ. V413) Câu chuyện này do bậc Đạo sư kể trong lúc trú gần hồ Kunãla, liên hệ đến năm trăm vị Tỷ-kheo bị tâm bất mãn chi phối. Câu chuyện diễn tiến theo trình tự sau đây. Hai bộ tộc Sãkya (Thích-ca) và Koliya (Câu-ly) có con sông Rohinĩ chảy ở giữa hai thành phố Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) và Koliya. Sông này được ngăn bằng một con đê duy nhất, nhờ đó dân chúng cày bừa gặt hái. Trong tháng Jetthamula (tháng Năm và Sáu), khi lúa bắt đầu trổ bông và rũ xuống, nông dân cư trú ở hai thành này tụ họp lại. Rồi dân chúng Koliya nói: Nếu cả hai bên cùng lấy nước thì nước sẽ không đủ cho cả hai thành phố chúng ta. Song dân chúng tôi sẽ được mùa to nếu chỉ một bên chúng tôi kéo nước, vậy hãy cho chúng tôi nước sông này! Dân chúng thành Kapilavatthu đáp: Khi các ông đã chất thóc đầy vựa thì chúng tôi không dám cả gan đem rubi, vàng ròng, sa-phia, tiên đông, thúng, giỏ trong tay lai vãng trước cửa nhà các ông đâu. Chúng tôi cũng sẽ được mùa to nếu chỉ riêng chúng tôi lấy nước, vậy hãy cho chúng tôi lây nước này đi! Đám người này đáp: - Ta không muốn cho. Đám người kia trả lại: Ta cũng không muốn. Trong lúc lời qua tiếng lại ồn ào như vậy, một người trong bọn họ đứng lên đâm vào một kẻ khác, đến lượt người ây đâm trả một kẻ thứ ba và cứ thê họ đâm đá nhau và xúc phạm đến nguồn gốc hoàng tộc của nhau, làm tăng dần cảnh huyên náo ấy. Các nông gia Koliya bảo: Các người Kapilavatthu, con cháu dòng Sãkya hãy cút ngay đi, chúng bây là loài cẩu trệ, lang sói, ăn ở với chị em gái của mình như súc vật kia. Vòi, ngựa, giáo, khiên của chúng bây chống lại ta có lợi ích gì? Các nông gia Sãkya đáp:

16 Xem J. I. 328, Rukkhadhammaịãtaka (Chuyện luật cây rừng), số §74.

Này lũ người cùi khốn nạn, hãy cút đi mau với con cháu của bây, một lũ tồi tàn, thân phận hèn hạ, chẳng khác bầy dã thú sống nơi cây táo. Vòi, ngựa? giáo, khiên của chúng bây chống lại ta có ích lợi gì? Vì thê, họ đi kê chuyện với các viên chức trong hội đông phụ ưách công việc ấy và các vị này lại báo cáo với các vị trưởng tộc hoàng gia. Sau đó, các vị trưởng tộc Sãkya bảo: Phe ta sẽ cho chúng thấy những người ăn ở với chị em gái của mình hùng dũng như thế nào. Rồi họ xông ra, sẵn sàng chiến đấu. Còn bộ tộc Koliya bảo: Phe ta sẽ cho chúng thây những người sông trong bọng cây táo hùng dũng ra sao. Và họ cũng xông tới, sẵn sàng chiến đấu. Nhưng một sô Đạo sư khác lại kê chuyện như vây: "Khi các nữ tỳ của bộ tộc Sãkya và bộ tộc Koliya ra sông để lấy nước, vừa ném xuống đất các vành khăn họ đội trên đầu vừa ngồi xuống chuyện trò vui vẻ thì một người cầm nhầm khăn của người khác vì tưởng đó là khăn của mình. Và khi có tranh cãi do việc này gây ra, mỗi người đều bảo khăn kia của mình. Dần dần dân chúng của hai thành gồm cả nô lệ, n6ng dân, tùy tùng, thủ lãnh, quan chức, phó vương đều xông ra sẵn sàng chiên dau?9 Tuy thê, bản kinh trước được tìm thấy trong nhiều tập Chú giải và được xem là hợp lý? đáng chấp nhận hơn bản sau. Bấy giờ, vào buổi xế

chiều, dân chúng đã xông ra sẵn sàng lâm trận. Thời ấy, đức Thế Tôn đang trú tại Sãvatthi, lúc rạng đông, trong khi đang quán sát thế gian, Ngài thấy họ khởi hành ra trận. Ngài tự hỏi nếu Ngài đến đó, trận chiến có chấm dứt chăng và Ngài quyết định: "Ta quyết đến đó và để dập tắt cuộc tử chiến này, Ta sẽ kể hai câu chuyện tiền thân để chứng minh lợi lạc của tình đoàn kết. Ta sẽ dạy họ Kinh Chấp trượng1 và sau khi nghe Ta thuyết giảng, dân chúng hai thành này sẽ đưa đến diện kiên Ta mỗi bên hai trăm năm mươi thanh niên5 Ta sẽ nhận họ vào Giáo đoàn và hội chúng ngày càng thêm đông đảo,^ Vì thế, sau khi đã tắm rửa, Ngài đến thành Sãvatthi khất thực. Trở về sau buổi thọ trai, vào xế chiều, Ngài bước ra từ hương phòng, không báo cho ai một lời, Ngài cầm y bát, một mình ra đi và nậồi kiêt-già trên không, giữa hai nhóm người ấy. Thấy rằng đây là cơ hội làm quân chúng kinh ngạc, Ngài ngồi đấy tỏa ra các tia sáng xanh đậm1718 từ tóc Ngài khiến bầu trời đen tối. Roi khi tâm họ lo âu9 Ngài liền xuất hiện và tỏa ra ánh sáng lục sắc từ thân Phật. Dân chúng Kapilavatthu thấy đức Thế Tôn liền suy n^hĩ: "Bức Thế Tôn, vị thân tộc cao quý của chúng ta đã đến. Có ứiể Ngài đã thấy phận sự chiến đấu đặt trên phe ta chăng? Nay bậc Đạo sư đã đến, ta không thể lao vũ khí chống kẻ thù nào nữa?" Rồi họ hạ vũ khí xuống và nói:

17 Xem Sn. 182, Attadandasutta (Kinh Chấp trượng). I8XemJ. I. 327.

Dân Koliya cứ giêt chêt hay thiêu sông chúng ta đi. Dân Koliya cũng làm giông như vậy. Lúc ây, đức Thê Tôn giáng lâm và ngự trên bảo tọa của đức Phật đặt ở một nơi tuyệt đẹp trên bãi cát, Ngài chiếu hào quang vô thượng của một bậc Giác Ngộ. Các vị vua đảnh lễ đức Thế Tôn và an tọa. Sau đó, bậc Đạo sư hỏi, mặc dù Ngài đã biết rõ sự việc: -Thưa các Đại vương, tại sao các vị đến đây? Bạch Thế Tôn, chúng con đến đây không phải để ngắm dòng sông hay vui chơi mà để chiến đấu. Các Đại vương có tranh chấp về việc gì? Bạch Thế Tôn, về nước sông. Thê nước sông đáng giá bao nhiêu? Bạch Thế Tôn, rất ít. Thế đất đai đáng giá bao nhiêu? Bạch Thế Tôn, đất vô giá. Thế các vị tướng quân đáng giá bao nhiêu? Bạch Thê Tôn, họ cũng VO giá. -Đại vương, thê tại sao chỉ vì một chút nước chăng ra gì mà các vị phải hủy diệt các tướng quân cao quý? Quả thật, cuộc tranh chấp này không có gì đền bù được cả, song vì một cuộc tử chiến giữa một vị thần cây và một sư tử đen nên một mối thù truyền kiếp đã được tạo ra và kéo dài đến tận hiện kiếp này. Cùng với những lời trên, Ngài kê cho họ nghe chuyện tiên thân trong Chuyện cây hồng phượng VẽI920 Sau đó, Ngài bảo: 21 -Các vị vua không nên đi theo nhau một cách lệ thuộc thế này. Một đoàn r r \ SÚC vật bôn chân ở vùng Tuyêt Sơn trải dài ba ngàn do-tuân đã nghe lời một con thỏ5 lần lượt đâm đầu xuống biển; vì vậy, không nên theo nhau cách này. Nói vậy xong, Ngài kể chuyện tiền thân trong Chuyện tiếng động mạnh?0 Sau đó, Ngài lại bảo: Đôi khi kẻ yêu nhìn thây nhược điêm của người mạnh, khi khác người mạnh thấy nhược điểm của kẻ yếu nên có lần một con chim cút mái đã giết một vương tượng. Và Ngài kể chuyện tiền thân trong Chuyện chim củt.2ì Như vậy, để làm dịu cuộc tranh chấp, Ngài đã kể ba câu chuyện tiền thân. Và đê chứng minh hiệu quả của sự đoàn kêt, Ngài kê hai câu chuyện tiên thân:

19 Xem J. IV. 207, Phandancỳãtaka (Chuyện cây hồng phượng Vỉ), số §475. 20 Xem J. III. 77, Daddabhajataka (Chuyện tiếng động mạnh), số §322. 21 Xem J. III. 174, Latukỉkạiãtaka (Chuyện chim cút), số §357.

Trong trường hợp những sinh vật sống chung đoàn kết, không ai tìm ra kẽ hở để tấn công cả. Nói vậy xong, Ngài kể chuyện tiền thân trong Chuyện luật cây rừng.22 Sau đó, Ngài lại nói: Đối với những sinh vật đoàn kết, không ai có thể tìm ra lỗ hổng để tấn công, nhưng khi chúng đã tranh chấp lẫn nhau thì một kẻ đi săn nào đó cũng có thể tàn phá và tiêu diệt chúng. Quả thật không có phần thưởng gì trong cuộc tranh chấp cả. Cùng với những lời này, Ngài kê chuyện tiên thân trong Chuyện sông Sau khi đã kể năm chuyện tiền thân như vậy, Ngài chấm dứt bằng hòa hợp.2324 cách thuyết Kỉnh Chấp trượng^4 Khi đã trở thành những kẻ mộ dạo, các vị vua nói: -Nếu bậc Đạo sư không đến, chúng ta đã tàn sát lẫn nhau làm máu chảy thành sông. Chính nhờ bậc Đạo sư mà chúng ta còn sống. Nhưng ví thử trước kia bậc Đạo sư sống đời thế tục thì giang sơn gồm bốn đại châu cùng với hai ngàn đảo nhỏ nữa hẳn đã vào tay Ngài và hẳn Ngài đã có hơn một ngàn vương tử. Hơn nữa, chắc hẳn Ngài đã có một đoàn tùy tùng gồm các tướng lãnh quý tộc. Song từ bỏ mọi vinh quang này, Ngài xuất thế và đạt trí tuệ tối thắng. Bây giờ, chúng ta hãy tiễn Ngài lên đường cùng một đoàn tùy tùng tướng lãnh quý tộc. Thế là dân chúng hai thành mỗi bên tặng Ngài hai trăm năm mươi vị quý tộc. Sau khi truyền giới xuất gia cho họ5 Ngài đi về một khu rừng lớn. Từ ngày hôm sau, được đệ tử hộ tống, Ngài đi khất thực ở hai thành, khi thì vào Kapilavatthu, lúc khác lại vào Koliya, dân chúng cả hai thành đều hết sức kính trọng Ngài. Trong số vương gia quý tộc này có những vị thọ giới không do hoan hỷ mà vì kính trọng bậc Đạo sư nên nỗi bất mãn trong tâm khởi sinh. Những người vợ cũ của họ muốn khơi dậy niềm bất mãn của họ, cứ gửi đi những lời nhắn tin này nọ, khiến họ lại càng trở nên nản lòng thối chí hơn nữa. Khi quán sát, bậc Đạo sư nhận thấy tâm họ đã bất mãn như thế nào liền suy nghĩ: "Các Tỷ-kheo này, dù sống với một bậc Giác Ngộ như Ta, vẫn sinh tâm bất mãn. Ta thử xem cách thuyết giảng nào sẽ ích lợi cho hQ." Ngài nghĩ đến pháp thoại về Kunãla. Rồi ý tưởng này chợt nảy ra trong trí Ngài: "Ta sẽ đưa các Tỷ-kheo này đến vùng Tuyết Sơn và sau khi chứng minh các ác dục liên hệ đến nữ giới qua câu chuyện Kunãla và xóa tan nỗi bất mãn của họ, Ta sẽ làm cho họ đạt Sơ quả troiĩg Thánh dạo." Vì thế sáng sớm Ngài đắp y và cầm y bát đi khất thực ở thành Kapilavatthu, sau khi trở về và dùng ngọ trai đã xong, Ngài bảo năm trăm vị Tỷ-kheo:

22 Xem J. I. 328, Rukkhadhammạiãtaka (Chuyện luật cây rừng), số §74. 23 Xem J. I. 213, Vaịtakạiãtaka (Chuyện con chim cút), số §35. 24 Xem Sn. 182, Attadandasutta (Kỉnh Chấp trượng).

Các ông đã từng thấy vùng Tuyết Sơn đầy lạc thú chưa? Các vị đáp: Bạch Thế Tôn, chưa. Thế các ông có muốn đi chiêm bái Tuyết Sơn chăng? Bạch Thê Tôn? chúng con không có thân thông lực, làm sao chúng con đi được? Song giả sử có ai đó đưa các

ông cùng di, các ông có muôn đi chăng? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư liền dùng thần lực đưa tất cả các vị lên không gian và du hành đến vùng Tuyết Sơn. Vừa trụ trên không, Ngài vừa chỉ cho hội chúng xem một dãy Tuyết Sơn kỳ diệu với nhiều đỉnh núi như Kim Sơn, Ngân Sơn, Ngọc Sơn, Hồng Sơn, Ánh Sơn, Bình Địa Sơn, Thủy Tinh Sơn, với năm sông lớn và các hồ Kannamundaka, Rathakãra, Slhapapãta, Chaddanta, Tiyaggala, Anotatta và Kunãla, tất cả bảy hồ. Tuyêt Sơn là một vùng mênh mông cao năm trăm do-tuân, rộng ba ngàn do-tuần. Ngài đã dùng thần thông lực chỉ cho hội chúng thấy cảnh tuyệt mỹ của vùng này cùng các chỗ cư trú được xây tại đó và các loài động vật như từng đoàn sư tử, cọp, voi. Ngài đều chỉ rõ từ nơi này các vùng đất thiêng và nhiều lạc viên khác đầy hoa quả sum suê, từng đàn chim đủ loại và các cây hoa mọc trên đất lẫn dưới nước. Bên sườn Đông của Tuyết Sơn là một bình nguyên đất vàng và bên sườn Tây là một bình nguyên đất đo. Thoạt nhìn thấy những vùng kỳ vĩ này, nỗi lòng mong nhớ khát khao của các Tỷ-kheo đối với những người vợ cũ tiêu tan mất. Sau đó, bậc Đạo sư cùng các Tỷ-kheo từ không trung hạ xuống sườn Tây của Tuyết Sơn, trên cao nguyên Manosilãtala rộng sáu mươi do-tuần, trong thung lũng đỏ kéo dài ba do-tuần, bên dưới cây săla bảy do-tuần sừng sững cả kiêp, bậc Đạo sư được Tăng chúng vây quanh, Ngài tỏa hào quang lục sắc làm chấn động cả lòng đại dương, chiếu sáng như mặt trời, Ngài an tọa và nói với các Tỷ-kheo bằng một giọng ngọt như mật: Này các Tỷ-kheo, hãy hỏi Ta về các kỳ quan mà các ông chưa từng thấy ở vùng Tuyết Sơn này. Lúc ấy, hai chim cu cườm ngậm một khúc cây ở hai đầu và ở giữa có đặt chim chúa. Tám chim cu ở trước và tám con ở sau, tám con bên phải và tám con bên trái, tám con ở dưới và tám con ở trên, cứ thế che bóng cho chim chúa trong khi vừa hộ tống chim chúa vừa bay qua không gian. Khi thấy đàn chim này, các Tỷ-kheo hỏi bậc Đạo sư: - Bạch Thế Tôn, bầy chim này có ý nghĩa gì chăng? Này các Tỷ-kheo5 đây là một tục lệ cổ của gia tộc Ta, một truyền thống do Ta tạo ra, thời xưa chúng hộ tống Ta như vậy. Thuở bấy gi&, có cả một đàn chim

r \

lớn. Ba ngàn năm trăm chim mái son trẻ đã hộ tông Ta. Dân dân chúng tản mát và đàn chim còn lại như các ông thấy đó. Bạch Thế T6n, chúng đã hộ tống Thế Tôn trong rừng như thế nào? Bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, hãy nghe đây! Ngài hồi tưởng chuyện cũ và kể một chuyện quá khứ như vầy. *** Chuyện được tương truyên và được nghe răng: Ở một vùng có đầy đủ mọi thứ thảo dược, được phủ bởi nhiều khóm hoa, có nhiều loài thú lai vãng như voi, bò tót, trâu, nai sao, trâu rừng, hươu sao, tê giác, nai lớn, sư tử, hổ? báo, gấu, sói, linh cẩu, rái cá, linh dương kadali, mèo rùng, thỏ tai dài? có đông đúc các bầy thú nhỏ5 heo rừng, voi đực, voi cái5 lại có các loài gấu đen, khí, nai sarabha, sơn dương, nai gi6, nai nhiều màu, nữ dạ-xoa mõm lừa, nhân điểu, dạ-xoa, la-sát. Có nhiều bụi cây đâm chồi nảy lộc, hoa đơm tĩĩu cành, hàng trăm con chim chuyền cành nhảy nhót, say sưa hót vang, rộn ràng như chim ưng, gà gô? phượng hoàng, chim công, chim cu gáy9 gà 16i, kền kền9 chim bách thanh, chim cu rừng. Vùng đất được tô điểm và bao phủ với hàng trăm khoáng chất như ăng-ti-mon, thạch tín,

hùng hoàng, thần sa, vàng, bạc, vàng khối. Quả thật, ở khu rừng rậm kỳ thú như thế này có một con chim tên là Kunãla vô cùng xinh đẹp với bộ lông sặc sỡ, óng ánh. Chim Kunãla này có ba ngàn năm trăm chim mái theo hầu. Thời ấy? hai con chim mái ngậm một khúc cây trong mỏ5 đặt chim Kunãla ở giữa và bay lên vì sợ rằng nỗi gian lao trong quãng đường xa sẽ làm chim này rơi khỏi chỗ đậu. Năm trăm chim mái bay phía dưới và chúng suy nghĩ: "Nếu chim Kunãla này rơi xuống khỏi chỗ đậu thì chúng ta sẽ giữ lấy ngài trong đôi cánh của chúng ta." Năm trăm chim mái bay phía trên vì sợ răng sức nóng làm cháy da chim Kunãla. Năm trăm chim mái bay ở phía hai bên hông để cản lạnh, nóng, cỏ rác, bụi bặm, gi6, sương đụng vào chim Kunãla. Năm trăm chim mái phía trước vì sợ răng bọn chăn trâu bò, chăn dê? những người cắt cỏ5 những người lượm củi, tiều phu, kiểm lâm, công kích chim Kunãla bằng que củi, mảnh sành, nắm tay, hòn dất, cây gậy, con dao, hòn sỏi, hoặc lo rằng chim Kunãla sẽ va chạm vào bụi cây, dây leo, thân cây, cành cây, cột trụ, tảng đá hoặc một con chim có sức mạnh. Năm trăm chim mái bay phía sau, nói những lời dịu dàng, thân ái bằng những âm điệu du dương, ngọt ngào vì e rằng chim Kunãla chán nản ở nơi chỗ ngồi.

Năm trăm chim mái bay lượn vòng quanh đây đó? mang về đủ loại trái cây khác nhau vì sợ rằng chim Kunãla phải chịu mệt nhọc vì đói. Thời ấy, bầy chim mái nhanh nhẹn đưa chim Kunãla đi thưởng ngoạn từ lạc viên này đên lạc viên khác, từ khu vườn này đên khu vườn khác, từ bên sông này đến bến sông khác, từ đỉnh núi này đến đỉnh núi khác, từ vườn xoài này đến Ạ vườn xoài khác5 vườn hông đào này đên vườn hông đàor khác, vườn mít này đên ĩ

vườn mít khác, rừng dừa này đên rừng dừa khác. Cứ thê ngày nọ sang ngày kia, chim Kunãla được bầy chim này hộ tống như vậy, nhưng lại trách mắng chúng: Này lũ xấu xa kia, chết đi, chết tiệt cả đi, chúng bây là quân trộm cắp, lừa đảo, vô tâm, phù phiêm, bạc nghĩa vong ân, đi bât cứ nơi nào chúng bây muôn như cơn gió! *** Nói vậy xong, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, hiển nhiên là ngay khi Ta còn ở đời sống súc sinh, Ta đã hiểu rõ tính tình vô ơn, độc ác, vô luân của nữ giới. Ngay thời ấy Ta đã không rơi vào uy lực của họ và Ta đã đặt họ dưới uy lực của Ta. Sau khi xóa tan nỗi bất mãn trong tâm của Tăng chúng bằng những lời này, Ngài lại giữ im lặng. Vào lúc này, hai chim cu màu đen đến nơi dây, nâng chim chúa lên cao trên khúc cây, trong khi mỗi bên có bốn chim khác bay phía dưới. Thấy chúng, các Tỷ-kheo lại hỏi bậc Đạo sư về bầy chim và Ngài đáp: Này các Tỷ-kheo, ngày xưa Ta có bạn là một chim cu chúa tên là Punnamukha, và truyên thông trong gia tộc chim ây là như vây. Để đáp lại câu hỏi của các Tỷ-kheo như trước, Ngài bảo: Quả thật, trên sườn Donjg của dãy Tuyết Sơn, chúa tể của núi đồi là những dòng suối xanh biếc, bắt nguồn từ những sườn núi thoai thoải, trong một vùng thơm ngát, mê hồn, sáng tươi, diễm lệ với hoa sen nở rộ đủ màu như sen xanh, sen hông, sen trăng, sen bách diệp, súng trăng và cây hoa thân tiên. Một miên bát ngát mỹ miều với đủ loại kỳ hoa dị thảo, cây leo; vang rền tiếng thiên nga, vịt? ngỗng; có từng đoàn ẩn sĩ khổ hạnh, những vị có đủ thần thông biến hóa; lại có các thần linh, ma quỷ5 dạ-xoa, yêu quái, nhạc thần, tiên nữ và mãng xà. Chính trong một

khu rừng kỳ ảo như vậy, chim cu chúa Punnamukha đã cư trú. Giọng nó thật du dương êm ái? chính đôi mắt tươi vui ấy là đôi mắt của con chim đang say sưa với nhiều hoan lạc. Ba ngàn năm trăm chim mái theo hộ tống chim chúa Punnamukha này. Cũng vậy, có hai con chim vừa ngậm khúc cây trong mỏ và đặt Punnamukha ở giữa vừa bay lên không gian vì sợ chim chúa phải chịu mệt nhọc. Thuở ấy, chim Punnamukha được đàn chim này hộ tống ban ngày, đã ca ngợi chúng như vầy: Các hiền muội thật đáng tuyên dương, hành động này của các hiền muội

rất phù hợp với các mệnh phụ cao sang vì các hiên muội đã phụng sự chúa công mình. Lúc ấy, thực ra chim Punnamukha đến gần nơi chim Kunãla đang đậu. Và đàn chim mái hầu cận chim Kunãla đã thấy chim kia trong khi chim ấy còn ở đằng xa, chúng kéo đến gần chim Punnamukha và cầu thân như vầy: Này hiền hữu Punnamukha, chim Kunãla là một con chim hung bạo với giọng lưỡi thô tục. Có lẽ nhờ hiền hữu giúp đỡ, chúng tôi may ra mới nghe được lơi noi tử tế của vị ấy. Thưa các quý nương, có lẽ ta làm được việc ấy. Nói vậy xong, chim ấy đến gặp chim Kunãla, sau lời chào hỏi ân cần, chim ấy cung kính đậu một bên và nói với Kunãla như vầy: Này hiền hữu Kunãla, tại sao hiền hữu đối xử tàn tệ với các quý nương này mặc dù họ giữ phẩm hạnh tốt đẹp? Hiền hữu Kunãla, ta nên nói lời diu ngọt ngay cả với các nữ nhân có lời lẽ thiếu tao nhã, huống hồ đối với các quý nương thanh cao thế này. Khi chim ấy nói vậy xong, Kunãla liền phỉ báng Punnamukha như sau: Này quân khôn nạn kia, hãy chêt di, chêt tiệt cả đi! Ai lại giông như ngươi cứ mềm lòng trước lời van xin của nữ giới? Khi bị khiển trách như vậy, chim Punnamukha liền bỏ đi. Rồi chẳng bao lâu sau đó? Punnamukha lâm bệnh nặng và chịu đau đớn kịch liệt vì chứng xuất huyêt, làm chim gân chêt. Bây chim hâu cận chim Punnamukha liên suy nghĩ: “Chim Punnamukha này bị bệnh nặng, qua khỏi được căn bệnh này thì t6t." Nghĩ vậy, chúng liền rời di, bỏ chim ấy một mình và kéo đến gần chim Kunãla. Kunãla nhìn chúng bay lại từ xa, khi thấy chúng liền hỏi: Lũ khốn nạn kia, chúa của bây đâu? Hiên hữu Kunãla, chim Punnamukha bị bệnh5 qua khỏi được căn bệnh này thì tốt. Khi chúng nói vậy xong, chim Kunãla nguyền rủa chúng: Hãy chết đi, lũ khốn nạn kia, chết tiệt di, chúng bây là lũ trộm cắp, lừa đảo? vô tâm, phù phiếm, bạc nghĩa vong ân, đi bất cử nơi nào chúng bây muốn như cơn gió! Nói vậy xong, chim ấy đến gần nơi chim Punnamukha nằm và nói như sau: Chào hiền hữu Punnamukha. Chim kia đáp: Chào hiền hữu Kunãla. Sau đó5 chim Kunãla dùng đôi cánh và mỏ ôm lấy Punnamukha và vừa nâng bạn lên vừa cho uống đủ thứ thuốc. Nhờ thế, bệnh tình của chim Punnamukha đã thuyên giảm. Khi chim Punnamukha đã khoẻ mạnh, bầy chim bay trở về; và

Kunãla cho Punnamukha ăn quả rừng trong vài ngày, đến khi bạn đã hồi súrc, chim chúa bảo: Này hiền hữu, nay đã bình phục, hãy tiếp tục sống với đàn chim hộ tống bạn, còn ta sẽ trở về nơi cư trú của ta! Lúc ây, Punnamukha bảo bạn: Chúng đã bỏ ta khi ta lâm trọng bệnh và bay đi nơi khác. Ta không cần bọn lừa đảo ấy nữa! Nghe vậy, Bồ-tát đáp: Này hiên hữu, ta sẽ kê cho bạn nghe vê tính độc ác của nữ giới. Rồi ngài

ôm lấy Punnamukha và đưa đến Manosilãtala trên sườn Tuyết Sơn, đậu trên một tảng hông thạch tín dưới gôc cây sãla tỏa rộng bảy do-tuân. Trong lúc Punnamukha an tọa có đoàn tùy tùng đậu xung quanh, khắp cả vùng Tuyết Sơn vang lên lời bố cáo của chư thiên: Hôm nay, điểu vương Kunãla an tọa trên phiến hồng thạch tín ở Tuyết Sơn sẽ thuyêt pháp với vẻ kỳ diệu của một bậc Giác ngộ. Xin các vị hãy lăng tai nghe ngài! Nhờ bố cáo như vậy, lần lượt chư thiên ở sáu tầng trời dục giới đều nghe và tụ họp lại; nhiều sơn thần, rắn thần, Kim Sí điểu (chim thần Cánh Vàng), kên kên cũng loan báo sự kiện trên. Thời ấy, thứu vương Ãnanda cùng với đàn tùy tùng mười ngàn kên kên trú ngụ tại đỉnh Linh Thứu. Khi nghe tin chấn động này, chim ấy suy nghĩ: “Ta sẽ đi nghe thuyết pháp", rồi cùng đàn chim hộ tống đến đậu riêng một nơi. Ẩn sĩ Nãrada đã đắc năm thắng trí đang ở vùng Tuyết Sơn cùng đoàn đệ tử gồm mười ngàn ẩn sĩ9 khi nghe tin chư thiên loan truyền liền suy nghĩ: uChúng bảo nhau hiên hữu Kunãla sẽ nói vê các lôi lâm của nữ gi&i, ta cũng phải đi nghe bạn thuyết gi*ng.” Vị ấy dùng thần thông du hành đến đó cùng mười ngàn ẩn sĩ và ngồi một bên. Thế là đã có một hội chúng tập hợp lại đông như vậy để nghe pháp của bậc Giác ngộ. Lúc ấy, Bồ-tát với tri kiến của một vị nhớ lại tiền thân của minh, lấy Punnamukha làm nhân chứng, kể lại một trường hợp trong tiền kiếp liên hệ đến lỗi lấm của nữ giới. *** Để làm sáng tỏ vấn dề, bậc Đạo sư nói: Thời ây, chim Kuụãla nói với chim Punnamukha vừa mới được khỏi bệnh: uNày hiền hữu Punnamukha, ta đã thấy Kanhã, một nữ nhân có hai cha và năm chồng, lại còn luyến ái một nam nhân thứ sáu là một gã lùn có đầu thụt vào cổ và què chân nữa." Ngoài ra, lại có thêm lời này:

CHUYỆN TIỀN THÂN 725

290. Chuyện cổ Kanhã, được kể rằng, Cả năm hoàng tử gả cho nàng, Tham lam nàng vân còn ham muôn, Một gã gù lưng, gái điếm đàng! Này hiền hữu Punnamukha, ta đã thấy trường hợp một nữ tu sĩ khổ hạnh tên Saccatapãvĩ sống trong nghĩa địa và bỏ cả buổi ăn thứ tư, song lại phạm tội lỗi với một người thợ làm vàng. Này hiên hữu Punnamukha, ta đã chứng kiên trường hợp nàng Kãkãti, vợ của Vua Venateyya, sông giữa biên cả, tuy thê đã phạm tội lôi với nhạc công Natakuvera.25 Này hiên hữu Punnamukha, ta đã thây nàng tóc vàng Kuraồgavĩ, mặc dù yêu Elakamãra, lại phạm tội lỗi với ChaỊanga và Dhanantevãsĩ. Ta cũng biết chuyện mẹ của Brahmadatta đã bỏ vua xứ Kosala và phạm tội lỗi với Pancãlacanda ra sao. 291. Nhiều nữ nhân theo ác dục tình, Ta không ca ngợi, đặt lòng tin, Ví như quả đât kia bình đăng, Các thứ chứa dung, của cải gìn, Cam tâm, không động, không dời đổi, Nữ vậy, nam nhân chẳng được tin! 292. Sư tử sống bằng máu thịt tươi, Dùng năm móng sắc xé con mồi? Tìm vui trong nỗi đau loài khác? Cẩn thận, nữ nhân cũng một nòi! Này hiền hữu Punnamukha, thật vậy? những người đàn bà này không phải là bọn gái điếm, giang hồ5 chúng thật ra không là kẻ giam cầm9 không là sát nhân, tức bọn gái đứng đường buôn hương bán phân. Chúng giông như quân cường đạo với cuộn tóc vàng kết lại, chúng như thuốc độc, như lũ lái buôn tự khoe mình, quanh co như sừng dê, miệng lưỡi độc địa như loài rắn, như cái hố có nắp đậy, tham lam vô tận như địa ngục, khó làm thỏa mãn như quỷ cái, ngốn ngâu mọi loài như Diêm vương, tàn phá mọi sự như ngọn lửa, cuôn trôi mọi vật ở trước nó như dòng sông? như cơn gió thổi tới nơi nào nó muốn, không biết phân biệt gì như

đỉnh núi Neru,26 kết trái quanh năm như loài cây độc. Ngoài ra, lại có thêm lời này nữa: 293. Như độc dug quân cướp bạo tàn, Quanh co như gạc của sơn dương,

25 Xem J. III. 91, Kãkãtiiãtaka (Chuyện Hoàng hậu Kãkãtĩ), số §327. 26 Xem J. III. 328, Nerujataka (Chuyện núi Nerù), số §379.

Mãnh xà hai lưỡi là loại chúng,
Chực sẵn khoe khoang tựa lái buôn.
294. Họ giống như là hố đậy che,
Như là vực thẳm khó tràn trề,
Như loài quỷ dữ tham vô độ,
Thần chết mang theo mọi vật kia.
295. Ngốn ngấu khác đâu ngọn lửa nồng,
Mạnh như hồng thủy hoặc cuồng phong,
Như Neru đỉnh màu vàng chói,
Thiện ác không hề biết biệt phân.
Não hại như cây độc sát nhân,
Chúng luôn tàn phá cả năm phần,
Gia tài sự nghiệp đều tiêu tán,
Phung phí bạc vàng, mọi bảo trân.
***

CHUYỆN CÔNG CHÚA KANHÃ Truyên thuyêt kê răng, thời xua, Vua Brahmadatta ở xứ Kãsi nhờ có quân hùng tướng mạnh chiếm quốc độ Kosala, giết vua xứ Kosala và cướp vị chánh hậu lúc ấy đang có thai đưa về Ba-la-nại và phong bà làm vương phi. về sau bà sinh một con gái. Vua này không có con trai hay con gái gì cùng huyết thống với mình nên vô cùng hoan hỷ và phán: Này Mỹ hậu, hãy chọn một điêu ước trâm ban tặng Ai khanh! Bà nhận điêu ước nhưng chưa lựa chọn. Bây giờ, họ đặt tên công chúa là Kanhã. Vừa khi nàng lớn lên, mẫu hậu bảo: Này con yêu quý? phụ vương đã ban mẹ một điêu ước, mẹ đã nhận song còn trì hoãn sự lựa chọn. Nay con hãy chọn điều gì con thích. Do dục tình phát triển đến độ phá tan nỗi e thẹn của một thiếu nữ, nàng nói với mẹ: Con không thiêu thứ gì cả. Xin phụ vương hãy triệu tập một đại hội đê kén phò mã cho con. Mầu hậu kể lại chuyện này với vua. Vua phán: Hãy cho công chúa thứ gì nàng muôn! Và vua ban lệnh truyền mở hội kén phò mã. Trong sân chầu, nhiều nam nhi tụ tập phục sức cực kỳ lộng lẫy. Kanhã cầm một giỏ hoa trong tay, đứng nhìn từ cánh cửa lầu thượng và không hài lòng về một chàng trai nào cả. Lúc ấy, Ajjuna, Nakula, Bhĩmasena, Yudhitthila, Sahadeva, thuộc dòng Vua Pandu, là năm hoàng tử của vua này, sau khi học tập đủ các học thuật tại Takkasilã với một vị giáo sư lừng danh thế giới5 đang lãng du đây đó với ý định

tìm hiểu thông suốt các phong tục địa phương và vừa đến Ba-la-nại. Khi nghe tin loan báo vang dậy khắp kinh thành, và hỏi thăm để biết chuyện gì đang xảy ra, họ liền đến đứng cả năm người thành một hàng, trông hình dáng như năm pho tượng bằn^ vàng. Thoạt nhìn thấy họ, Kanhã say mê luôn cả năm liền ném vòng hoa lên đâu của năm chàng trai khi họ đứng trước mặt nàng và bảo: -Tâu mẫu hậu? con xin chọn cả năm chàng. Hoàng hậu trình việc này với vua. Vì vua đã ban cho nàng điêu ước nên không thể nói: “Con không được làm việc ny", nhưng lòng vua vô cùng phiền muộn. Tuy thế, sau khi hỏi nguồn gốc năm chàng là con ai, và khi biết đó là con Vua Pandu, vua nghênh tiêp năm chàng vô cùng trọng thê và gả công chúa làm VỢ cả năm chàng. Nhờ mãnh lực của dục tình nông nhiệt, nàng chiêm được tình yêu của năm chàng vương tử trong cung điện bảy tầng của nàng. Bấy giờ, nàng có một kẻ hầu cận vừa gù vừa què và dù nàng đã chiếm trọn con tim của năm vương tử, nhưng ngay khi năm chàng ra khỏi cung, nàng tìm được cơ hội và bị lửa dục nung nấu nên đã phạm tội lỗi với gã nô lệ limg gù kia. Trong khi trò chuyện với gã, nàng nói: Không có ai được ta yêu quý bằng chàng. Ta sẽ giết năm vương tử này và lấy máu tíx cổ họ xoa vào đôi chân chàng. Khi nàng bầu bạn với vị thái tử trong năm vị kia, nàng thường bảo: Chàng thân yêu đối với thiếp hơn bốn chàng kia. Vì chàng, thiếp sẽ hy sinh cả đên tính mạng mình. Khi phụ vương băng hà, thiêp sẽ trao quôc độ cho riêng chàng. Nhưng khi bầu bạn với các chàng kia, nàng cũng làm y hệt như vậy. Các chàng vô cùng đẹp lòng vì nàng và suy nghĩ: uNàng thương yêu ta và nhờ đó vương vị này sẽ thuộc về ta.” Một hôm, nàng bị bệnh, họ tụ tập quanh nàng, một người xoa đầu, kẻ xoa tay chân, trong khi gã nô lệ ngồi dưới chân nàng. Với vị Vương tử Ajjuna đang xoa đầu nàng, nàng lấy đầu ra hiệu ngầm bảo: uKhông ai được thiếp thương yêu hơn chàng. Bao lâu thiêp còn sông, thiêp sẽ sông vì chàng và khi phụ vương từ trần, thiếp sẽ trao vương quốc cho chàng" và thế là nàng chiếm trọn tim chàng. Đôi với các người kia, nàng cũng làm dâu băng tay chân với ý nghĩa như vậy. Nhưng đối với gã gù lưng, nàng làm dấu bằng lưỡi với ngụ ý: "Chi có chàng là người duy nhất được ta yêu quý. Ta chỉ sống vì chàng." Nhờ những điều nàng đã nói trước kia, tất cả bọn họ đều hiểu các dấu hiệu này có ý nghĩa gì. Nhưng trong khi mỗi người nhận ra dấu hiệu dành riêng cho mình, Vương tửẠjjuna vừa thấy các dấu hiệu tay, chân và lưỡi ấy liền suy nghĩ: “Trong trường hợp ta cũng như với các người khác, chắc phải có điều gì đó nàng muốn chứng tỏ bằng dấu hiệu kia, vậy đối với gã lưng gù này hẳn cũng có một thân tình nào day?5 Thê rôi vừa đi ra ngoài với các em, chàng hỏi:

Các hoàng đệ có thấy công chúa năm chồng này làm dấu với ta bằng đầu nàng chăng? Thưa vâng, có thấy. Các em có hiểu ý nghĩa của nó chăng? Thưa không. Ý nghĩa của nó là như vầy, như vầy. Thế các em có biết ý nghĩa dấu hiệu bằng tay chân của nàng với các em chăng? Thưa vâng, chúng em có biết. Nàng cũng làm dâu cho ta như vậy. Thê các em có biêt ý nghĩa dâu hiệu nàng bảo gã lưng gù bằng lưỡi chăng? Chúng em không biết. Chàng liền bảo họ: Nàng cũng phạm tội với gã đó. Vì họ không tin chàng, chàng bảo gã lưng gù đến và hỏi gã? gã liền kể cho chàng mọi chuyện. Khi họ nghe gã nói, họ đều mất hết lòng say mê đối với nàng và bảo nhau: Ôi, rõ ràng

giống đàn bà thật xấu xa tội lỗi! Vừa rời khỏi các nam nhi như chúng ta vốn quý tộc cao sang và đầy đủ phúc phận, nàng đã phạm tà hạnh với một gã lưng gù gớm ghiếc, đáng ghê tởm như thế này. Ai có trí tuệ lại ham thích kết duyên với nữ nhi vô sí, gian tà như vậy? Sau khi lân lượt phỉ báng nữ nhân như trên, năm vương tử suy nghĩ: uChúng ta đã chán chê đời sống vợ chồng r6i." Các vị lui về ở ẩn tại vùng Tuyết Sơn5 và sau khi đã thành tựu pháp môn thiền định đề mục biến xứ, lúc mạng chung, các vị đi theo nghiệp của mình. Chim chúa Kunãla là Vương tử Ajjuna, chính vì lý do ấy, khi nêu ra điều gì bản thân đã thấy, chim ấy đều bắt đầu câu chuyện với lời: "Ta đã thấy." Khi kể lại những việc khác mà chim ấy đã thấy thời xưa, chim ấy cũng dùng những lời ấy. ***

CHUYỆN NỮ KHÔ HẠNH SACCATAPÃVĨ Sau đây là phần giải thích chuyện thứ hai được nêu ra ở phần khởi đầu: Ngày xưa, tương truyền có một nữ khổ hạnh bạch y tên là Saccatapãvĩ xây một thảo am ở một nghĩa địa gần Ba-la-nại. Trong lúc sống ở đây, cô nhịn luôn bốn bữa ăn trong số năm bữa; khắp kinh thành, danh tiếng của cô sáng chói gần xa chẳng khác nào đôi vầng nhật nguyệt. Dân chúng thành Ba-la-nại nếu có hắt hơi hay vấp ngã đều bảo: "Cầu phúc cho Saccatapví!" Bây giờ, vào ngày đâu một lê hội, một sô thợ vàng dựng lêu tại một nơi dân

chúng tụ tập và đem theo cá, thịt, rượu mạnh, dâu thơm, tràng hoa, v.v... rôi băt đầu tiệc rượu say sưa. Lúc ấy, một gã thợ vàng nghiện rượu đang lúc nôn tháo đã kêu lên: “Cầu phúc cho Saccatapãvĩ!,, Có người khôn ngoan trong bọn họ bảo: -Oi, thật là điên rô mù quáng, chú đang tôn trọng một nữ nhân tính khí thay đổi bất thường. Chú thật là đồ điên! Gã đáp: Này bạn, đừng nói vậy, nếu không sẽ phạm tội đọa vào địa ngục đấy. Người khôn ngoan liền bảo: Đô điên, hãy câm môm lại! Hãy đánh cuộc với ta một ngàn đông vàng. Trong bảy ngày kể từ nay, cứ ngồi tại chính nơi dây, ta sẽ giao tận tay chú cô Saccatapãvĩ phục sức diễm lệ címg liên hoan rượu mạnh và ta cũng sẽ say sưa đánh chén với cô ấy. Bọn nữ nhi đêu tính tình bất định như thế. Gã kia đáp: Bạn không thê có khả năng làm việc ây đâu. Và gã đánh cuộc một ngàn đồng vàng. Thế rồi, thông báo với những người thợ vàng kia xong, sáng sớm hôm sau, người khôn ngoan giả dạng một vị khổ hạnh tiến vào nghĩa địa, không xa nơi cô cư ngụ và đứng chiêm bái mặt trời. Cô thấy người ấy lúc bắt đầu đi khất thực và suy nghĩ: uChắc chắn đây là một vị khổ hạnh có thần thông. Ta ở một bên nghĩa địa, còn ngài ở ngay chính giữa. Tâm ngài chắc hẳn thuần tịnh như bậc Thánh. Ta muốn tỏ lòng ngưỡng mộ ngài.” Thế là cô đến gần người ấy đảnh lễ, nhưng anh ta không nhìn cũng không nói gì. Ngày hôm sau, anh ta cũng cứ làm như vậy. Nhưng qua ngày thứ ba, khi cô đảnh lễ, anh ta nhìn xuống và bảo: Hãy đi ngay! Qua ngày thứ tư, anh ta ân cân nói với cô: Cô đi khất thực có mệt nhọc chăng? Cô nghĩ thầm: "Ta đã được chào hỏi ân cần rồi” và hoan hỷ ra đi. Ngày thứ năm? cô lại nhận được một lời chào hỏi ân cần hơn và sau khi ngồi nghỉ chốc lát, cô đảnh lễ anh ta và ra đi. Vào ngày thứ sáu, cô lại đến đảnh lễ anh ta khi anh ta ngồi đó. Anh ta nói: Này hiên muội5 có tiêng gì ôn ào, ca nhạc vang lừng ở Ba-la-nại hôm nay thế? Cô đáp: Bạch Thánh giả, ngài không biết có mở lễ hội trong thành và đây là tiếng những người đang liên hoan tại đó ư? Giả vờ không biết, anh ta bảo:

Phải, chắc đây là tiếng ồn ta nghe được.

730 KINH TIỂU Bộ

Rồi anh ta lại hỏi: -Này hiền muội, cô nhịn ăn bao nhiêu bữa? Bạch Thánh giả? bốn bữa. Còn Thánh giả nhịn bao nhiêu bữa? Này hiền muội, bảy bữa. Nhưng đó là lời nói dối vì anh ta thường ăn suốt ngày đêm. Rồi anh ta lại hỏi: Cô đã thọ giới bao nhiêu năm? Cô nói: Mười hai năm. Thế Thánh giả xuất gia bao lâu? Anh ta đáp: Đây là năm thứ sáu. Rồi anh ta lại hỏi: Này hiền muội, cô đã đạt đến sự thanh tịnh của bậc Thánh chưa? Bạch Thánh giả, chưa. Còn Thánh giả? Anh ta đáp: Chúng ta đều chưa đạt cả. Này hiền muội, chúng ta không hưởng thọ dục lạc, cũng không thành tựu viễn ly lạc. Vậy thì địa ngục nóng bỏng có nghĩa gì với chúng ta chứ? Chúng ta hãy theo con đường của đại chúng đi. Ta sẽ trở thành gia chủ và vì ta có săn tài sản của mẹ ta, ta sẽ chăng thiệt hại gì cả. Khi nghe anh ta nói và do thiếu tịnh tín bất động, cô đem lòng say mê anh ta liền nói: Thưa ngài, tiện nữ cũng thấy tâm bất mãn, nếu ngài không từ chối, thiếp xin theo về ở nhà cùng ngài. Anh ta đáp ngay: Ta không từ chối cô đâu, cô sẽ là vợ ta. Sau đó, anh ta đưa cô ta về thành và sống chung với cô ấy. Khi cùng cô đến tửu quán, chính anh ta uống rượu và bảo cô dùng tiệc rượu. Vì thế, gã con trai kia thua cuộc, mất một ngàn tiền vàng, còn cô được người thợ vàng này ban cho các con trai, con gái. Thời ấy, chim Kunãla là người thợ vàng và khi kể chuyện này, chim bắt đầu bằng những lời: "Ta đã thấy." Chuyện thứ ba là một cổ tích được kể đầy đủ trong Chuyện Hoàng hậu Kãkãti thuộc chương IV.27 Vào thơi ấy, Kunãla là chim GaruỊa (Kim Sí điểu) và vì lý do này, khi chứng minh điều gì thấy tận mắt, chim ấy bắt đầu bằng lời: "Ta thấy." J

***

27 Xem J. III. 9\,Kãkãtijãtaka (Chuyện Hoàng hậu Kãkãtĩ), số §327.

CHUYỆN TIỀN THÂN 731

CHUYỆN CÔNG CHÚA KURANGAVI Trong chuyện thứ tư, một thuở nọ, Vua Brahmadatta giết vua xứ Kosala và chiêm quôc độ, cướp hoàng hậu đang có thai. Vua trở vê Ba-la-nại, và dù biêt rõ tình trạng của bà, vua vân phong bà làm hoàng hậu. Đên kỳ khai hoa nở nhụy, bà sinh một hoàng nam giống như một bức tượng vàng ròng. Bà suy nghĩ: "Khi con ta lớn lên, vua xứ Ba-la-nại sẽ bảo: 'N6 là con trai của kẻ thù ta. Nó có nghĩa gì với ta đâu!5 Và sẽ giết nó. Nhimg không, ta không thể để con ta chết vì tay kẻ thÌL" Vì thế, bà bảo nhũ mẫu: Này chị, hãy lấy vải thô quấn hài nhi này và đi quẳng vào nhà xác! Nhũ mâu làm theo lời bà và sau khi tăm rửa xong liên vê nhà. Còn vua xứ Kosala, sau khi từ trần, tái sinh làm vị thần hộ mạng hài nhi ấy và do thân lực xui khiên5 một con dê cái của một mục tử đang nuôi đàn dê ở vùng này, thấy đứa bé liền đem lòng thương yêu, cho nó bú sữa xong đi quanh quẩn một lát rồi trở về hai, ba hoặc cả bốn lần để cho nó bú. Người chăn dê thấy con dê đi quanh đó liền đến noi, thấy đứa bé cũng đem lòng thương yêu và ẵm nó về cho vợ. Bấy giờ5 bà vợ không có con nên không có sữa cho bú, vì thế con dê cái tiếp tục cho nó bú. Từ hôm ấy, cứ mỗi ngày đều có hai, ba con dê chết. Người chăn dê suy nghĩ: "Nếu đứa bé này được ta tiếp tục

chăm sóc thì tất cả đàn dê đều chết. Nó có nghĩa gì với ta chứ!" Sau đó? y đặt nó vào một nôi đất, đậy lên một cái năp và thoa lên mặt nó đầy bột đậu không chừa một kẽ hở nào rồi thả nó xuống sông. Đứa bé do dòng nước cuôn trôi đên bờ thâp gân cung vua thì được một kẻ vá đồ cũ hạ đẳng trông thấy khi đang đứng rửa mặt với vợ. Y vội vàng chạy đến kéo cái nồi ra khỏi nước và đặt trên bờ. Y suy nghĩ: "Ta lấy được cái gì day?59 Vừa mở nồi ra, y liền thấy đứa bé. Vợ y cũng không có con nên sinh lòng thương yêu nó5 vì thế bà đem nó về nhà săn sóc. Khi đứa bé lên bảy, tám tuổi, cha mẹ nó thường đem nó theo mỗi khi đến cung vua. Lúc được mười sáu tuổi, chàng trai thường đến cung vua để vá đồ cũ. Vua và hoàng hậu có một công chúa tên Kurangavĩ, là một cô gái nhan sắc phi thường. Từ lúc nàng trông thây chàng trai, nàng đem lòng luyên ái chảng và không còn để ý đến ai nữa, nàng thường đi đến nơi chàng làm việc. Do thường xuyên gặp gỡ nhau, họ say mê lẫn nhau và lén lút phạm tà hạnh trong ngự viên. Dần dần, bọn thị nữ tâu lên vua cha chuyện ấy. Vua nổi trận lôi dinh, triệu tập các cận thần lại phán: -Tên hạ đẳng này đã phạm các tội như vầy, như vầy. Các khanh xem phải làm gì đe tn nn^! ạ ụ

Các cận thần tâu: Tội nó nặng lắm, sau khi buộc nó chịu mọi hình phạt, ta phải xử tử nó.

Thuở ây, cha của chàng trai là vua xứ Kosala đã trở thành vị thân hộ mạng của chàng liền nhập vào thân mẹ chàng nên nhờ thần lực ấy, bà đến gần vua và thưa: Tâu Đại vương, chàng trai này không phải là kẻ hạ đẳng đâu. Nó là con trai thiếp sinh ra với vua xứ Kosala. Thiếp đã nói dối Đại vương khi bảo rằng con thiếp đã chết. Vì biết rằng nó là con trai kẻ thù của Đại vương nên thiếp đã sai một nhũ mẫu đem nó bỏ vào nhà xác. Sau đó, một người chăn dê chăm sóc nó, nhưng khi cả bầy dê bắt đầu chết, y đã thả nó xuống sông và do dòng nước cuốn đến đây, nó được kẻ hạ đẳng vá đồ cũ trong cung này tìm thấy và nuôi nấng. Nếu Đại vương không tin thiếp, xin cứ gọi những kẻ này vào và hỏi họ. Vua triệu những người ấy vào, bắt đầu với nhũ mẫu, khi chất vấn, biết rõ các sự kiện do bà kể, vua rất hân hoan thấy chàng trai thuộc dòng quý tộc liền ra lệnh cho chàng đi tắm rửa, trang điểm thật lộng lẫy và gả công chúa cho chàng. Thuở ây, do việc chàng đã gây ra cái chêt của đàn dê5 chàng được đặt tên EỊakamãra (bả thuốc giết dê). Sau đó, vua giao cho chàng xe cộ? một đạo quân và bảo chàng lên đường: Hãy đi làm chủ quốc độ của phụ vương con ngày trước! Vì thế, chàng ra đi cùng với Kuraỏgavĩ và được tôn lên ngôi báu. Lúc ấy, vua xứ Ba-la-nại suy nghĩ: "Con ta chăng được học hành gì cả" nên truyên ChaỊanga đến làm thầy dạy chàng các môn học thuật. Khi nhận vị này làm Sư trưởng, chàng lại phong ông chức Đại tướng. Dần dà, Kuraồgavĩ thông gian với ông. Vị đại tướng có một quan hâu cận tên Dhanantevãsĩ và ông nhờ kẻ ây trao các món y phục cùng nữ trang khác cho Kuraồgavĩ, nàng cũng thông gian với kẻ ấy. Bọn ác nữ nhân thật là hư hỏng, vô đạo như vậy nên ta không thể tán dương họ. Bậc Đại sĩ dạy điêu này khi ngài kê một chuyện quá khứ, vì thuở ây, ngài là ChaỊaốga, do đó sự kiện ngài kể là một việc chính mắt ngài thấy. ***

CHUYỆN VƯƠNG HÂU xứ KOSALA Trong chuyện thứ năm này, có một thời vua xứ Kosala chiêm quôc độ Ba- la-nại và phong bà chánh hậu đang có thai của vua ấy lên ngôi chánh cung rồi trở về kinh đô của mình, về sau, bà sinh ra một vương tử. Vì không có con riêng của mình nên vua rất yêu quý hài nhi và truyền dạy bảo cho chàng mọi môn học thuật. Khi chàng trưởng thành, vua cha truyền chàng đi làm chủ quốc độ thuộc quyền của cha chàng thuở trước. Chàng ra đi ngự trị xứ ấy. Sau đó, mẫu hậu chàng bảo bà nhớ con trai liền xin phép vua xứ Kosala khởi hành đến Ba-la-nại cùng một đoàn hộ tống đông đảo và trú chân ở một thị trấn giữa hai

nước. Tại đây, có một thanh niên Bà-la-môn tuân tú tên gọi Pancalacanda đem dâng hoàng hậu một tặng vật. Vừa thây kẻ ây, bà liên say mê và phạm tà dục với y. Sau khi ở lại đó vài ngày, bà đến Ba-la-nại thăm hoàng tử. Lúc trở về, bà lại trú chân ở tại thị trấn nọ và sau nhiều ngày thông gian với tình nhân, bà trở về Kosala. Chẳng bao lâu sau, bà lấy cớ này cớ nọ để đi thăm con, bà xin phép vua và đến ở nửa tháng trong thị trấn kia để thông gian với tình nhân. Bọn nữ nhi đầy tội lỗi và giả dối như vậy đó. Trong khi kê chuyện quá khứ này, ngài băt đâu với những lời: "Chuyện này cũng có ý nghĩa ấy.” về sau, với nhiều cách biểu lộ sự khéo léo trong khi thuyết pháp, ngài nói: - Này hiền hữu Punnamukha, có bốn thứ tỏ ra tai hại khi gặp hoàn cảnh, ta bảo bốn thứ này không được đặt vào nhà láng giềng, đó là: Bò đực, bò cái, cỗ xe và vợ. Một người có trí không nên để bốn loại phương tiện này lìa khỏi nhà mình. Ở đây? còn có thêm lời nói rằng: 296. Chớ cho hàng xóm mượn bò xe, Chớ gửi vợ ta đến bạn bè5 Bò đực chết vì làm quá độ, y Phá xe vì chúng thiêu tay nghê, Sữa bò cái vắt cho khô cạn, Vợ đến bà con hỏng thói lề. Này hiên hữu Punnamukha, có sáu thứ không có lợi ích khi có công việc phải làm: 297. Chẳng có ích gì, những lúc cần, Cây cung nhưng chẳng có dây cung, Thuyên ở bờ kia, xe gãy trục, Vợ nhà đang sông chô bà con, Bè bạn khi cần ở chốn xa, Cộng sự cận kề, người xấu ác. Này hiền hữu Punnamukha, thật vậy, có tám duyên cớ khiến đàn bà khinh bỉ chông, đó là: Do nghèo khó, bệnh tật, già cả, nghiện rượu, ngu đân, phóng túng, bôn ba đủ mọi thứ việc? xao lãng bổn phận đối với vợ. Thật vậy, đàn bà khinh bỉ chồng mình vì tám duyên cớ ấy. Ở đây lại thêm vần kệ này: 298. Bệnh, nghèo, gi nghiện rượu, buông lung, Việc quá bôn ba, hoặc độn dần, Hoặc thấy chồng không lo bổn phận, Vợ thường chăng trọng đâng phu quân.

Thật vậy, do chín nguyên nhân này, một nữ nhân phạm lỗi lầm: Nàng thích lui tới các công viên, vườn hoa, bờ sông, thích thăm viếng nhà bà con, hoặc người xa lạ, ham mê trang điêm trang phục tôt đẹp nhât, hoặc nàng nghiện rượu mạnh, ưa nhìn quanh quẩn bên mình, hoặc đứng tựa cửa; thì này ta bảo do chín duyên cớ này, một nữ nhân phạm lỗi lầm. Ở đây lại thêm vần kệ này: 299. Đàn bà ưa mặc áo quần sang, Nghiện rượu, rong chơi, dạ vẫn ham5 Vườn cảnh, công viên, trên bến nước, Đến nhà người lạ hoặc thân bằng. 300. Nàng thường đến đứng bên khung cửa, Lơ đãng nhìn quanh quẩn mặt đàng. Theo chín cách này hư hỏng sớm, Lạc xa đường đức hạnh hiền lương. Thật vậy, này hiên hữu Punnamukha, nữ nhân làm xiêu lòng nam nhi băng bốn mươi cách

khác nhau: Nàng uốn người lên5 nàng cong người xuống, nàng nhảy tung tăng, nàng làm vẻ e thẹn, nàng lấy móng tay này gõ móng tay kia, nàng đặt chân này lên chân kia, nàng lấy que cào mặt đất, nàng tung chàng trai lên rồi hạ xuống, nàng nô đùa và khiến chàng trai nô đùa, nàng hôn chàng và bảo chàng hôn nàng, nàng ăn và cho chàng ăn, nàng trao tặng, hoặc cầu xin vật gì đó, nàng nhại lại những gì chàng làm, nàng nói giọng trầm? nàng nói giọng bổng, nàng nói chuyện cởi mở, nàng nói có vẻ bí mật? nàng cười cợt lôi cuốn chàng bằng múa? ca, đàn địch, bằng những giọt nước mắt, hay cách làm dáng, hoặc với áo quần lộng lẫy, hay nhìn chờ đợi? nàng lắc hông, hay lắc bộ phận kín của người nữ, khoe đùi ra, hoặc che đùi lại, nàng khoe ngực, khoe nách, khoe rôn, nàng nhăm mặt, nàng nhướng mày, nàng mím môi, nàng lè lưỡi, nàng thả lỏng xiêm y, hay kéo sát xiêm y, nàng buông lơi khăn trùm đầu, hay quấn chặt khăn trùm đầu. Quả thật nàng lôi cuốn nam nhi bằng bốn mươi cách này. Thật vậy, này hiền hữu Punnamukha, một nữ nhân hư đốn được biết rõ qua hai mươi lăm cách khác nhau: Nàng ca ngợi việc chông nàng văng mặt, nàng không nhớ khi chồng đi xa, nàng chẳng thích chồng trở về5 nàng chê bai chồng, nàng không lên tiếng khen chồng, nàng làm thương tổn chồng, nàng không làm lợi ích chông, nàng làm những việc có hại cho chông, nàng không muôn làm gì giúp đỡ chông, nàng mặc cả xiêm y lúc đi ngủ9 nàng năm ngoảnh mặt làm ngơ chông, nàng lăn lóc qua lại gây chuyện âm ĩ, nàng thở dài sườn sượt, nàng kêu đau nhức mình mẩy, nàng thường hay đi tiểu tiện, nàng hay chống đối, hễ nghe tiếng người lạ nàng lắng tai nghe chăm chú, nàng phung phí tài sản của chồng, nàng giao du thân mật với bạn hàng xóm, nàng hay đi lang thang ra 9 e ngoài thơ thân dạo phô, nàng phạm tội ngoại tinh, vì khinh bỉ chông mà nàng có nhiều tư tưởng xấu xa trong lòng, nàng hay đứng nơi cửa, nàng hở bày ngực

cùng tay chân và nách, nàng đi khăp nơi trông ngóng. Quả thật, này hiên hữu Punnamukha, một nữ nhân hư hỏng được biết qua hai mươi lăm cách này.

Và đây lại thêm các vần kệ cảm thán:

301. Đồng tình sự vắng mặt phu quân,
Chàng bước ra đi chăng não lòng,
Dạ chẳng vui mừng chàng trở lại,
Chăng bao giờ tán thán công chông,
Đây là dấu hiệu nêu cho rõ,
Lề thói thông thường ác nữ nhân.

302. Bất tuân, tính kế hại phu quân,
Làm việc không nên, bỏ lợi chông,
Mặt ngoảnh đi, nàng năm xuông ngủ?
Bên chàng xiêm áo phủ hoàn toàn,
Đây là dấu hiệu nàng hư đốn,
Chắc chắn lộ ra thật rõ ràng.

303. Trằn trọc, chẳng nằm một lát yên5

Thở dài sườn sượt, lại kêu rên,
Hoặc nàng cứ giả vờ đau bụng,
Như muốn tiểu, nàng vẫn đứng lên,
Các dấu hiệu này người thấy rõ,
Tính tình của phụ nữ hư hèn.
304. Độc ác trong hành động của nàng,
Nàng làm những việc phải can ngăn;
Nghe lời người lạ cầu ân huệ,
Tài sản chông, nàng thật phí hoang,
Để được ngoại tình là dấu hiệu9
Mọi người thấy rõ tính tà gian.
305. Bạc vàng góp nhặt bởi công chông,
Đồ đạc chất đầy thật khổ thân,
Nàng phí phạm nhanh, cùng lối xóm,
Nàng thân mật quá độ, dần dần,
Chính nhờ dấu hiệu này ta biết,
Tính nết gian tà của nữ nhân.
306. Hãy ngắm nàng đi dạo phố phường,
Phũ phàng đối xử với phu quân,
Khinh khi thô lỗ nhất trần thế,
Chẳng ngớt ngoại tình, loạn trí tâm,
Nhờ dấu hiệu này ta thấy rõ,
Bọn hồng quần quả thật tà gian.

307. Nàng vẫn đứng ngay trước cửa nhà,
Coi thường mọi phép tắc đoan trang,
Khoe thân trơ trẽn cho hành khách,
Buôn bực nhìn quanh quân mọi phương,
Các dấu hiệu này cho thấy rõ,
Thói tà gian của bọn hông quân.
308. Như rừng cây được gỗ làm thành,
Như các dòng sông chảy uốn quanh,
Vậy cứ tạo thời cơ thuận tiện,
Nữ nhân đều lạc lối vô minh.
309. Tạo nơi kín đáo, hợp thời co,
Con đường đức hạnh phải rời xa,
Nữ nhân tất cả đều hư đốn,
Nếu có chốn nơi, lại đúng giờ,
Ví các tình nhân kia chăng đên,

Chúng liền phạm tội với tên gù.
310. Đàn bà phục vụ thú đàn ông,
Chớ một ai tin bọn nữ nhân,
Lòng dạ chúng thường thay đổi mãi,
Dục tham chúng lại cứ buông lung.
Nữ nhân xứng gọi người cầu lạc,
Hèn mạt nhất trong đám hạ tầng,
Chúng vẫn giống như là bến tắm,
Thường chung chạ với mọi nam nhân.
***

CHUYỆN VƯƠNG HẬU KINNARÃ Ngày xưa tại Ba-la-nại, có vị vua tên là Kandari rất khôi ngô tuấn tú. Hằng ngày, các cận thần đem đến dâng một ngàn hộp nước hoa. Với nước hoa này9 họ làm cho cung điện thật cao sang thanh lịch. Sau đó, họ chẻ các hộp ấy nhóm lửa thơm ngát và nâu thức ăn với lửa ây. Bấy giờ, vương hậu là một nữ nhân diễm lệ có tên Kinnarã và vị tế sư của £e r \ : vua là Pancalacanda cùng tuôi với vua và rât thông tuệ. Phía trong bức tường cạnh cung vua có một cây hồng đào, cành lá sà xuống tận bức tường và một tên què dị dạng gớm ghiếc sống ở dưới bóng cây ấy. Một hôm, Vương hậu Kinnarã nhìn ra cửa sổ thấy gã liền đem lòng say mê gã. Ban đêm, sau khi đã chiếm được sự sủng ái của vua nhờ các tài quyến rũ của bà, vừa khi vua ngủ say, bà thường rón rén đứng dậy sắp đặt mọi thứ cao lương mỹ vị vào một cái bát bằng vàng và đeo nó bên hông, bà hoàng đu mình qua cửa

Sổ nhờ một sợi dây vải, trèo lên cây hồng đào và buông mình xuống bằng một nhánh cây, bà đưa cao lương mỹ vị cho gã què ăn rồi giao hoan với gã xong bà lại trèo lên cung điện theo cách bà đã đi xuống. Sau khi tắm gội toàn thân bằng nước hương, bà liền nằm xuống bên cạnh vua. Theo cách này, bà thường xuyên phạm tà hạnh với gã què mà vua không biết gì cả. Một ngày kia, sau một lễ hội oai nghi diễu quanh kinh thành, vua đi vào cung chợt thấy tên què kia, một sinh vật đáng thương đang nằm dưới bóng cây hồng đào và vua bảo vị tế sư: Khanh hãy nhìn con ma trên đất này. -Tâu Đại vương, truyền việc gì chăng? -Này hiền hữu, có thể nào một nữ nhân bị dục tình kích động lại muốn đến gần một sinh vật đáng ghê tởm như thế này chăng? Nghe lời vua phán, gã què tràn đầy kiêu mạn suy nghĩ: "Vua này nói gì thế? Có lẽ vua không biết tý nào về việc hoàng hậu đến thăm ta." Rồi chắp hai tay về phía cây hồng đào, gã la to: Tâu vị thần hộ mạng cây này, trừ ngài ra, không ai biết chuyện ấy cả. Vị tế sư thấy hành vi của gã? nghĩ thầm: "Chắc chắn chánh hậu của vua nhờ cây này giúp đi xuống phạm tà hạnh với gâL" Vì thế, vị ấy tâu với vua: -Tâu Đại vương, ban đêm Đại vương tiếp xúc với thân thể chánh hậu thì thấy như thế nào? Vua đáp: Ta không nhận thây gì cả. Song vào canh giữa thân thê bà lạnh lăm. Thế thì tâu Đại vương, dù trường hợp các nữ nhân khác ra sao đi nữa, Chánh hậu Kinnarã cũng đã thông gian với gã kia. Hiền hữu nói gì thế này? Lẽ nào một nữ nhân diễm lệ thế kia lại hành lạc cùng với con vật gớm ghiếc này ư? -Vậy thì tâu Đại vương, ta thử tìm chứng cớ chuyện này. Nhà vua

bảo: - Trẫm chấp thuận. Và sau buổi cơm tối, vua nằm xuống cạnh bà để thử việc kia. Vào giờ nẹủ như thường lệ? vua giả vờ ngủ say và bà cũng hành độnẹ như trước. Vua muôn theo dõi bước chân bà liền đứng nấp trong bóng cây hông đào. Tên què đang giận dữ với bà và bảo: Tối nay nàng đến chậm quá. Rồi gã lấy tay đánh vào chiếc vòng tai của bà, vì thế bà đáp: r

Xin lang quân chớ giận. Thiêp phải chờ nhà vua ngủ say đã chứ. Nói vậy xong, bà làm mọi việc như thể đóng vai một người vợ trong nhà gã què. Nhưng khi gã đánh bà, chiếc vòng tai có hình đầu sư tử rời khỏi tai bà

r A rớt xuông chân vua. Nhà vua nghĩ thâm: "Chính cái này sẽ là vật tuyệt diệu cho ta." Rồi vua lượm chiếc vònệ giấu đi. Sau khi phạm tà dục với tình nhân, bà trở vê như trước và đi vào năm cạnh vua. Nhà vua khước từ mọi điệu bộ gợi tình của bà. Ngày hôm sau, vua truyền lệnh: Hoàng hậu Kinnarã phải đến chầu và mang theo mọi món trang sức trẫm đã ban. Bà đáp: Món nữ trang có hình đầu sư tử của ta đang để ở tiệm vàng. Và bà từ chối đi diện kiến. Khi lệnh vua ban ra lần thứ hai, bà đến với một chiếc hoa tai độc nhất. Nhà vua hỏi: Hoa tai kia của khanh đâu? Ở chỗ người thợ vàng. Vua truyền người thợ vàng đến, phán: -Tại sao ngươi không để hoàng hậu đeo hoa tai? -Tâu Đại vương, hạ thân không giữ hoa tai ây. Nhà vua nổi cơn thịnh nộ, bảo: Này con tiện tỳ hư đốn kia, gã thợ vàng của ngươi chắc hẳn là một người giống như ta. Nói vậy xong, vua ném chiêc hoa tai ây xuông trước mặt bà và bảo vị tê sư: -Này hiền hữu, khanh đã nói đúng, hãy đi bảo chém đầu nó ngay! Vị ây liên đem bà giâu ở một nơi an toàn trong cung và đên tâu trình vua: -Tâu Đại vương, xin chớ giận Hoàng hậu Kinnarã, mọi nữ nhân đều như vậy cả. Nếu Đại vương muốn thấy bọn nữ nhân vô đạo ra sao, hạ thần sẽ chỉ cho Đại vương thấy tính gian tà và lừa dối của chúng. Vậy ta hãy cải trang và vi hành xuống thôn quê. Nhà vua sẵn sàng chấp thuận, giao vương quốc cho mẫu hậu rồi lên đường ngao du với vị tế sư. Khi hai vị đã đi một do-tuần và ngồi bên đường cái thì một phú gia nọ đang mở hội rước dâu cho con trai, đã đặt cô dâu ngoi vào một cô xe đóng kín và hộ tống nàng với một đoàn tùy tùng rầm rộ. Khi thấy đám rước này, vị tế sư nói: Nếu Đại vương muốn, ngài có thể làm cho cô gái này thông gian với ngài. Này hiên hữu, khanh nói gì thê? Với cả đoàn tùy tùng râm rộ này, làm sao có chuyện ấy được? -Vậy thì xin Đại vương hãy nhìn đây. Rôi tiên lên phía trước, ông dựng lên một bức màn giông như một túp lêu không xa đường cái, để vua ở tron^ màn, còn chính ông ngồi bên đường khóc lóc. Lúc ấy, vị phú ông thấy vậy liền hỏi: -Tại sao hiền hữu khóc?

Ông đáp: Tiện nội đang thai nghén nặng nê nên tiêu đệ lên đường đưa nàng vê nhà mẹ, đang lúc đi đường nàng lên cơn đau đớn khổ sở trong bức màn kia và nàng lại không có người phụ nữ nào ở bên nàng, còn tiểu đệ thì không thể vào đó với nàng được. Tiểu đệ không biết việc sẽ ra sao nữa. Nàng phải có một người đàn bà ở bên cạnh. Thôi đừng khóc nữa. Ở đây có nhiều đàn bà lắm, một người trong bọn sẽ đến với

nàng. Vậy thì xin để tiểu thư này vào. Đây sẽ là điềm lành cho tiểu thư. Phú ông nghĩ thầm: "Người kia nói đúng đấy. Đây sẽ là việc lành cho con dâu ta. Nó sẽ được phước sinh ra vô số con trai, con gai?9 Rồi ông đưa nàng vào trong đó. Vừa bước vào màn, thoạt trông thấy vua, nàng đã say mê và phạm tà hạnh với vua, rồi vua tặng nàng một chiếc nhẫn có dấu hiệu riêng của mình. Khi việc ấy đã xong và nàng bước ra khỏi lều? chúng bạn hỏi: -Bà ấy sinh con gì thế? —Một cậu trai sắc vàng óng! Thế rồi vị phú ông đem nàng đi mất. Vị tế sư đến gặp nhà vua và nói: Tâu Đại vương, ngài vừa thấy ngay cả một thiếu nữ cũng đã hư hỏng như vậy. Còn nói gì các nữ nhân khác càng hư hỏng đến đâu. Xin Đại vương cho biết ngài có ban nàng vật gì không? C6, ta ban nàng chiêc nhân có tín hiệu riêng của ta. Hạ thần quyết không cho nàng giữ vật ấy đâu. Ông liền vội vã chạy theo bắt kịp chiếc xe và khi bọn họ hỏi: - Thế này là nghĩa lý gì? Ông đáp: Cô tiểu thư này ra đi với chiếc nhẫn mà tiện nội Bà-la-môn đặt trên gối của nàng5 vậy tiểu thư hãy trả chiếc nhẫn lại đi. Khi trao nhẫn lại, nàng cào vào tay vị Bà-la-môn và nói: - Hãy cầm lấy, quân đểu giả! Như vậy, vị Bà-la-môn này dùng đủ mọi cách nêu cho vua thấy nhiều nữ nhân khác cũng phạm tà dâm rồi nói: -Tâu Đại vương, thế này là đủ rồi. Chúng ta sẽ đi nơi khác thôi! Vua đi khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) và hai vị bảo nhau: -Tất cả nữ nhân đều giống hệt nhau. Chúng có nghĩa gì với ta đâu. Thôi ta hãy quay về đi! Thế rồi, hai vị đi thẳng về Ba-la-nại. Vị tế sư nói: Tâu Đại vương, mọi nữ nhân đều như thế cả, bản chất của chúng đều gian tà. Xin ngài tha tội cho chánh hậu Kinnarã!

740 KINH TIỂU Bộ

Thê theo lòd khân câu của vị tê su, vua tha tội cho bà, song truyên đuôi bà ra khỏi cung. Khi vua đã tống bà ra khỏi cung rồi, vua chọn một vương hậu khác và truyền lệnh đuổi luôn tên què cùng chặt nhánh cây hồng đào bỏ đi. Vào thời ấy, chim chúa Kuụãla là Pancãlacanda. Vì thế khi kể lại chuyện ngài đã chứng kiến tận mắt, ngài ngâm kệ để chứng minh: 311. Từ chuyện Kinnarã, Kandari vương, Có nhiều việc tỏ lộ ra rằng, Nữ nhân tất cả đều không thấy, Thích thú trong nhà chúng trú an. Người vợ bỏ rơi chồng cách ấy, Dù chồng thắm thiết lại hùng cường, vẫn thường đi với đàn ông khác, Ngay với gã què cũng lạc đường. ***

CHUYỆN VƯƠNG HẬU PANCAPẢPÃ Đây là một chuyện khác nữa. Ngày xưa, vị vua ở xứ Ba-la-nại mệnh danh là Baka cai trị vương quốc đúng Chánh pháp. Thời ấy, một người đàn ông nghèo khổ sống ở cửa Đông thành Ba-la-nại sinh được một người con gái đặt tên là Pancapãpã. Chuyện kể rằng, trong một đời quá khứ nàng làm con gái nhà nghèo nhào trộn đất sét để đắp tường. Lúc ấy, một vị Độc Giác Phật suy nghĩ: "Ta phải tìm đất sét ở đâu để đăp hang núi này cho sạch sẽ gọn gàng? Có thể Ta sẽ tìm được ở Ba-lanại.” Vị ấy liền đắp y, cầm bình bát trong tay đi vào kinh thành và đứng không xa nữ nhân này. Nàng tức giận nhìn vị ấy, nghĩ thầm: "Trong tâm địa xấu xa của y chắc đang cầu xin cả đất set lẫn thức an?9 Vị Độc Giác Phật vẫn đứng bất động. Vì thế, khi nàng thấy vị ấy đứng yên, nàng hồi tâm, nhìn vị ấy một lần nữa và nói: Bạch Tôn giả, Ngài chưa có đất sét. Rồi nàng lấy một cục đất lớn đặt vào bình bát, với cục đất sét này, vị ấy làm cho trong hang được gọn gàng. Và phần thưởng dành cho cục đất sét ấy là

thân thể nàng trở nên êm dịu lúc tiếp xúc, nhưng hậu quả của nét mặt ẹiận dữ kia là tay chân, miệng, măt? mũi nàng trở nên xấu xí dị dạng, vì thê quân chúng biết nàng qua biệt hiệu Paỉicapãpã (Ngũ Ác Tật). Bấy giờ, vua xứ Ba-la-nại có dịp du hành quanh kinh thành vào ban đêm, khi đi đến chốn này, nàng đang nô đùa với các thôn nữ khác, và vì không biết đó là vua, nàng nắm lấy tay vua. Ket quả việc xúc chạm với nàng làm vua mất hết tự chủ và như thể bị rúng động vì xúc chạm với thần tiên, lòng rạo rực dục tình, vua nắm lấy tay nàng mặc dù nàng trông thật xấu xí dị dạng? hỏi nàng là con gái nhà ai. Nàng đáp:

Con gái một người cư ngụ bên cổng thành. Và khi nghe nàng chưa có chồng, vua bảo: Ta sẽ là chồng nàng. Hãy đi xin phép cha mẹ chấp thuận! Nàng đến gặp cha mẹ và nói: Có một anh chàng muốn cưới con làm vợ. Khi cha mẹ đồng ý và bảo: Chắc người kia cũng nghèo khó tội nghiệp lắm mới muốn cưới cô gái như con. Nàng đên báo tin cho nhà vua biêt cha mẹ nàng đã băng lòng. Thê rôi, vua ở chung với nàng ngay trong chính nhà ấy và tảng sáng hôm sau lại tìm về cung. Từ hôm ấy, vua thường cải trang đến đó và không còn quan tâm đến bất cứ nữ nhân nào khác. Bây giờ, một hôm cha nàng măc bệnh lên máu. Liêu thuôc chữa bệnh cho cha là thường xuyên cung cấp cháo nấu với sữa5 lạc, mật ong và đường. Song vì nhà nghèo, họ không thể kiếm đâu ra món ấy. Sau đó, bà mẹ bảo con gái: Này con, chông con có thê kiêm cho ta một ít cháo này chăng? Nàng đáp: Mẹ ơi, chồng con chắc còn nghèo hơn ta nữa; song dù vậy, con cũng sẽ hỏi chàng, mẹ đừng lo gì. Nói thê xong, vào lúc vua trở vê, nàng ngôi xuông như thê đang buôn bực. Khi vua đến hỏi tại sao nàng buồn như vậy và nghe chuyện ấy, vua bảo: Này hiên thê, thê khi nào ta sẽ phải đem vê món thuôc công hiệu này? Rôi vua suy nghĩ: “Ta không thê tiêp tục đên đây băng cách này mãi được, ta phải xem xét nỗi hiểm nguy vì cứ đi tới đi lui như thế này. Song nếu ta đưa nàng về triều, quần thần không biết nàng có được làn da xúc chạm êm dịu? họ sẽ chế nhạo ta và nói: 'Đức vua đem về một con quỷ cái/ Còn nếu ta để cho cả kinh thành biết được xúc giác êm dịu ấy của nàng thì ta sẽ gạt bỏ hết mọi lời chê bai chống đối ta." Vì thế, vua bảo nàng: Này ái thê, thôi đừng buôn bực nữa. Ta sẽ đem cho cha nàng một ít cháo ây. Nói xong, sau khi hưởng lạc thú cùng nàng, vua trở về cung. Hôm sau vua bảo nấu món cháo như nàng đã tả và lấy lá kết thành hai cái giỏ? một giỏ đựng cháo gạo và trong giỏ kia vua đặt một vương miện bằng ngọc rồi buộc chặt chúng lại. Ban đêm vua đến bảo nàng: Này ái thê, chúng ta nghèo lắm. Phải khó khăn vất vả lắm ta mới kiếm được cháo này. Nàng phải dặn cha nàng: "H6m nay ăn cháo trong giỏ này, ngày mai giỏ kia." Nàng làm theo lời dặn. Còn cha nàng, sau khi ăn một ít cháo đã thấy thỏa mãn ngay nhờ các chất bổ dưỡng tăng dần sinh lực, phàn còn lại nàng đưa cho

mẹ và chính nàng cũng ăn một phần nên cả ba đều cảm thấy vô cùng sung sướng, còn cái giỏ đựng vương miện bằng ngọc ấy, họ để dành cho nhu cầu hôm sau. Khi về cung thất, vua rửa mặt và bảo: Hãy đem vương miện của trẫm đến đây! Quần hầu đáp: -Chúng thần không tìm ra vương miện. Vua phán: -Hãy đi tìm khắp kinh thành! Họ đi

tìm nhimg vẫn không thấy đâu cả. Vua phán: -Thôi được, hãy đi tìm trong các nhà nghèo ngoại thành, bắt đầu từ các giỏ lá đựng thức ăn! Họ đi tìm và thấy vương miện bảo châu trong nhà này liền la lên: Cha mẹ của cô nàng này là bọn trộm! Họ trói cả hai và đem đến trình vua. Lúc ấy, cha nàng thưa: -Tâu Chúa thượng, chúng thần không phải bọn trộm, có một người đã mang cho chúng thần bảo vật này. Vua hỏi: -Ai thế? Lão đáp: Con rể của thần. Khi được hỏi người ấy ở đâu5 lão đáp: -Tiên nữ biêt. Rồi lão nói chuyện với nàng: Này con, con biết chồng con là ai chứ? - Con không biết. - Nếu vậy thì chúng ta tiêu đời rồi! Thưa cha, chàng đến lúc trời tối và đi trước khi trời sáng, vì vậy con không biết hình dáng chàng, nhưng con có thể nhận ra chàng bằng cách nắm tay chàng. Cha nàng kể việc này với các quan và họ tâu trình vua. Vua giả vờ không biết gì về việc này và phán: Được, hãy để nữ nhân này ở trong bức màn ở sân chầu và đục một lỗ trên màn lớn bằng bàn tay đàn ông rồi gọi dân chúng đến đây để tìm cho ra tên trộm bằng cách chạm vào tay nó. Quần thần làm theo lệnh vua. Khi đến gặp nàng và thấy nàng như vậy, họ đều ghê tởm bảo nhau:

NÓ là con quỷ cái. Trong nỗi ghê tởm, họ không dám đụng vào nàng. Nhimg họ cũng đưa nàng đặt vào trong bức màn ở sân chầu và tập hợp dân chúng lại. Khi cầm tay mỗi người đến đưa qua lỗ hổng? nàng bảo: Không phải người này. Dân chúng đều say mê vì sự xúc chạm thần tiên của nàng nên không thể bỏ đi được. Họ suy nghĩ: "Nếu nàng ấy đáng bị trừng phạt thì dù chúng ta phải lấy gậy đánh nàng, chúng ta cũng sẵn sàng chịu đựng mọi việc phục dịch của bọn tôi đòi vì nàng và rước nàng về nhà làm vợ chánh.^, Sau đó, quân hầu của vua đánh đuổi bọn họ đi thì tất cả quần chúng bắt đầu từ vị phó vương đều làm như lũ người điên. Lúc ấy, vua bảo: - Thế trẫm có thể là người ấy chăng? Rồi vua đưa tay qua lỗ hổng. Người đàn bà ấy nắm lấy tay vua và la to: Ta đã bắt được tên trộm! Vua hỏi quần thần: Khi tay các khanh được nàng ấy nắm, các khanh nghĩ sao? Họ tâu vua giống hệt cảm giác họ đã nhận được. Vì thế, vua phán: Do duyên cớ này trẫm đã bảo chúng đưa nàng về cung. Nếu dân chúng không biết gì về xúc giác của nàng, họ sẽ khinh chê trẫm. Nay các khanh đã biết mọi sự thật nhờ trẫm? vậy hãy nói ra nàng ấy nên ở nhà ai để làm vợ? Quần thần đáp: -Tâu Đại vương, ở cung của Đại vương. Thế rồi cử hành lễ Quán đảnh, vua phonệ nàng làm chánh hậu và ban cho cha mẹ nàng quyền cao chức trọng. Từ đó về sau, vì say mê nàng, vua không bảo tiến hành điều tra về nàng cũng chẳng ngó ngàng đến nữ nhân nào khác. Các vương phi kia tìm cách khám phá điều bí mật liên quan đến nàng. Một hôm, nàng năm mộng thây điêm nàng làm chánh hậu của hai vị vua liền kể giấc mộng ấy với vua. Vua triệu các người giải mộng đến hỏi: Giâc mộng chánh hậu thây như vậy có nghĩa gì? Bấy giờ, bọn họ đã nhận hối lộ từ các vương phi kia liền thưa: Việc chánh hậu ngồi trên limg voi toàn trắng là dấu hiệu Đại vương băng hà và việc Lệnh bà sờ mặt trăng trong khi cưỡi trên lưng voi là dấu hiệu bà đưa một vị địch vương đến chống Đại vương. Vua hỏi: Vậy phải làm gì bây giờ? Đại vương không thê xử tử bà nhưng Đại vương phải đặt bà lên chiêc thuyền và đẩy xuống cho trôi sông. Ban đêm5 vua sai đặt nàng lên thuyền cùng thức ăn, áo quần và đồ nữ

trang rồi đẩy nàng trôi theo dòng. Trong khi nàng được dòng nước cuốn đi trên thuyền, nàng đến diện kiến Vua Pãvãriya, lúc ấy đang du hí trên dòng sông. Vị đại tướng của vua thấy chiêc thuyên liên hỏi: Chiếc thuyền này thuộc về ta. Vua bảo: Hàng hóa trên thuyền thuộc về trẫm. Khi chiếc thuyền đến gần, hai vị thấy nữ nhân kia và vua hỏi: Ngươi là ai mà giông như quỷ cái thê? Nàng mỉm cười đáp nàng là chánh hậu của Vua Baka rôi kê cho vua nghe tất cả chuyện đời nàng, rằng nàng lừng danh khắp cõi Diêm-phù-đề với biệt hiệu là Pancapăpã. Lúc ây, vua năm tay nàng nhâc ra khỏi thuyên, vừa câm bàn tay nàng, vua liền thấy rạo rực say mê vì sự xúc chạm ấy; bởi thế các cung tần mỹ nữ của vua chẳng còn được xem là xứng đáng với danh hiệu nữ nhân nữa, vua liền tôn nàng lên địa vị chánh hậu và nàng được vua sủng ái như chính bản thân của vua vậy. Khi Vua Baka nghe mọi chuyện đã xảy ra liền bảo: Ta không cho phép vua ấy phong nàng làm chánh hậu đâu. Rồi truyền triệu tập quân si, vua đến đóng quân ở một cảng đối diện bên kia sông, gửi thông điệp với mục đích là bảo Vua Pãvãriya hoặc phải giao trả vị chánh hậu của mình hoặc ứng chiến. Vị địch vương kia sẵn sàng lâm trận, nhưng các quân sư của cả hai vua đều nói: Không cần phải chết vì một nữ nhân. Bà ấy thuộc về Vua Baka vì đó là phu quân đâu tiên của bà, song bà ây lại thuộc vê Vua Pãvãriya vì vua này đã cứu bà ra khỏi chiêc thuyên. Do vậy, hãy đê bà ây ở trong khoảng thời gian bảy ngày tại cung của mỗi vị vua. Sau khi bàn luận kỹ lưỡng, họ thuyêt phục hai vị vua đông ý quan điêm này và cả hai đều vô cùng hoan hỷ, bảo xây kinh thành ở hai bờ đối diện của sông ấy và ngự đến ở đó? còn nữ nhân ấy nhận địa vị chánh hậu của cả hai vua và cả hai đều say mê nàng. Bấy gi&, nàng ở bảy ngày cùng một vị vua, rồi nàng lên thuyền qua sông đến cung của vị kia, và lúc ở giữa dòng, nàng lại phạm tà hạnh với tên lái thuyền là một lão già vừa hói vừa què. Thời ây, chúa chim Kunãla là Vua Baka nên ngài kê chuyện này là việc do chính mắt ngài trông thấy và ngài ngâm kệ để chứng minh điều này: 312. Pancapãpã chánh hậu Baka vương, Tham dục hai vua thật khó lường, Tuy thê, nàng kia còn phạm tội, Với tên nô lệ của chồng nàng,

Vậy còn tên hạ tiện nào khác, Nàng lại không mong muốn phạm gian? ***

CHUYỆN VƯƠNG HẬU PINGIYẢNĨ Tuy nhiên còn một chuyện khác nữa. Ngày xua, vương hậu của Vua Brahmadatta mệnh danh là Pingiyãnĩ mở cửa sô nhìn xuông và thây một người giữ ngựa của hoàng gia. Đên khi vua đã ngủ say, nàng trèo xuông qua cửa sô, phạm tà dục với y rôi lại trèo lên cung điện, tăm rửa toàn thân với đủ loại nước hoa và nằm xuống cạnh vua. Bấy giờ, một hôm vua suy nghĩ: “Ta không biết VÌ sao vào lúc nửa đêm5 thân thê hoàng hậu luôn giá lạnh, ta muôn xem xét vân đề này." Vì thế một ngày kia, vua giả vờ ngủ rồi trở dậy đi theo nàng và thấy nàng phạm tà hạnh với gã giữ ngựa. Vua trở về bước lên nội cung, và nàng cũng vậy, sau khi phạm tội ngoại tình liền trở vào nằm trên chiếc giường nhỏ. Hôm sau, trước mặt quần thần, vua triệu nàng vào chầu rồi công bố tà hạnh của nàng và phán: -Tất cả đàn bà đều tội lỗi như thế cả. Rôi mặc dù tội ây đáng hành hình, tù đày, xẻo thịt hoặc phanh thây, vua vân tha tội

cho nàng, nhimg vua lại truất phế nàng khỏi ngôi cao và phong một nữ nhân khác làm chánh hậu. Vào thời ấy, chim chúa Kunãla là Vua Brahmadatta, vì thế chính ngài kể chuyện này là một việc ngài đã thấy tận mắt và ngâm kệ để chứng minh: 313. Kiều nữ Piồgiyãnĩ, ái hậu vua, Brahmadatta ngự trị sơn hà, Tuy nhiên nàng với tên nô lệ, Của đâng quân vương phạm dục tà, Do bởi hoang dâm, nàng mất hết, Cả quân vương lẫn gã gia nô. Sau khi kể tội lỗi của nữ giới trong các chuyện đời xưa, ngài lại nói về tà hạnh của họ bằng cách khác nữa: 314. Hèn hạ9 đổi thay ấy nữ nhân, Chúng còn bội nghĩa với vong ân, Nam nhân ví thử không si ám, Chẳng hạ cố tin chúng nói năng. 315. Chúng ít quan tâm bổn phận minh, Hoặc lời kêu gọi của ân tình, Vô tâm trước tấm lòng cha mẹ, Hoặc mối buộc ràng của đệ huynh.

Chúng đóng vai người không hổ thẹn,
Khi vi phạm luật lệ công bình,
Mọi hành vi chúng đều tuân phục,
Ước vọng trong tâm của chính mình.
316. Dù ở với chàng bao tháng năm,
DÙ chàng yêu dâu lại ân cân5
Nồng nàn trong dạ và thân thiết,
Như chính đời chàng quả thật chân,
Trong lúc gian lao và khốn khổ,
Chúng đành lòng bỏ đức phu quân, về phần ta chẳng bao giờ nữa,
Còn đặt lòng tin bọn nữ nhân.
317. Tâm nữ nhân thường thấy đổi thay,
Như là loài vượn khỉ leo cây,
Hoặc như tàng lá cây soi bóng,
Trên đỉnh non cao, vực thẳm dày.
Chủ đích ở trong lòng nữ giới5
Sao cũng chập chờn cứ chuyển lay,
Như thể bánh xe lăn vút mãi,
Không hề có lúc nghỉ, ngừng quay.
318. Khi đã nghĩ suy thật kỹ càng,
Chúng nhìn quanh quẩn kiếm tìm đàng,
Để đi bắt một người giàu có,
Biên gã thành môi của chúng săn.
Những bọn dại khờ như vậy đó?
Chúng dùng lời mật ngọt chiêu hàng,
Như chàng giữ ngựa miên Cam-bôt,
Dụ dỗ ngựa rừng với cỏ rêu.
319. Song nếu nhìn quanh thật kỹ càng,

Mà không tìm thấy được con đường, 9 r \
Đê mong chiêm đoạt phân tài sản,
Biên gã thành môi của chúng săn,
Chúng đuổi gã ngay như một kẻ?
Đã lên bờ nọ lúc sang ngang,
Tức thì bỏ mặc thuyền trôi dạt,
Thuyên ây từ đây chúng chăng màng.
320. Như ngọn lửa thiêu đốt bạo hung,
Chúng ôm ghì gã chặt trong lòng,
Hoặc là đẩy gã như dòng nước,
Lũ lụt chảy cuôn cuộn tứ tung,
CHUYỆN TIỀN THÂN 747

Chúng tán tỉnh chàng nào chúng ghét,
Cũng nhiều như kẻ chúng tôn sùng,
Như con thuyền vẫn thường kề sát,
Cả bến bờ xa lẫn bến gần.
321. Chúng chăng thuộc vê một hoặc hai,
Chúng như hàng quán mở ra mời,
Người dùng lưới bắt nhanh làn gió,
Như nữ nhân câm giữ bọn trai.
322. Như quán nước, sông suối, mặt đường,
Hoặc như nhà trọ, sảnh công đường,
Nữ nhân buông thả cùng tất cả,
Tội chúng làm sao có thể lường.
323. Độc hại như đầu rắn hổ đen,
Tham mồi như ngọn lửa vừa nhen,
Như bò lựa cỏ ngon lành nhất,
Chúng muốn tình lang lắm của tiền.
324. Tránh loài voi, răn hô đen mun,
Ngọn lửa tưới băng lạc cháy bùng,
Người được phong vương và quán đảnh,
Bọn hồng quần, phải chạy nhanh chân.
Những ai biêt sông luôn phòng hộ,
Xem các thứ này tựa địch quân?
Quả thật chính là tâm địa chúng,
Làm sao biêt rõ, khó vô cùng.
325. Má hồng tài trí thật thông minh,
Hay có hình dung tuyệt đẹp xinh,
Và đám mày râu thường ái mộ,

Bọn này ta phải tránh cho nhanh.
Vợ người hàng xóm, cô nàng kiếm,
Một phú ông loan phượng hợp thành,
Năm hạng nữ nhi này tât cả,
Nam nhân không được kết ân tình.
Và quả thật, thứu vương Ãnanda, sau khi biết được phần đầu, phần giữa va phan cuoi lời thuyet giảng của chim chua Kunala, vào lúc ây đã nói lên lời kệ này:
326. Dù một nam nhân chứa bạc vàng5
Cả trân gian đê tặng riêng nàng,
Mà tim chàng vân yêu thương nhât,
Nàng cũng làm ô nhục đến chàng,
748 KINH TIỂU Bộ

Nêu có thời cơ nào thuận tiện.
Vậy nên cẩn thận kẻo e rằng,
Bạn sẽ rơi vào tay độc ác,
Của bọn người hèn hạ dối gian.
327. Chàng phô dáng khỏe mạnh hùng cường,
Không phạm lỗi lầm của thế gian,
Chàng đến cầu hôn cô thiếu nữ,
Chàng vừa tuấn tú lại yêu thương.
Gặp cơn hoạn nạn và đau khổ,
Nàng sẽ rời xa, sẽ bỏ chàng,
Ta chẳng bao giờ tin tưởng chúng,
Phần ta đối với bọn hồng nhan.
328. Chàng chớ tin vì cứ nghĩ rằng:
"Nàng yêu ta đó, đúng rồi chang?"
Chàng đừng tin lẽ thường nhi nữ?
Trước mặt chàng tuôn lệ ướt đàm.
Chúng tán tỉnh chàng nào chúng ghét,
Cũng nhiều như kẻ chúng tôn sùng?
Như con thuyền vẫn thường kề sát,
Cả bến bờ xa lẫn bến gần.
329. Chớ tin cái ổ lót cành khô,
Cùng các lá cây tự thuở xưa,
Người bạn ngày xưa, đừng tín nhiệm,
Ngày nay có thể hóa người thù.
Chớ tin vua chú vì suy nghĩ:
uNgười ấy, bạn ta thuở trước giòư'
Và chớ tin vào người phụ nữ,

Dù sinh cho bạn chục con thơ.
330. Cầu lạc chính là bọn nữ nhân,
Dục tham sao cứ mãi buông lung,
Lũ người vi phạm nền luân lý,
Bọn chúng, bạn đừng có cậy trông.
Vợ cứ giả vờ trò luyến ái,
Bao la, vô hạn trước ông chồng,
Chớ tin nàng ấy vì nhi nữ,
Chung chạ như bao bến tắm sông.
331. Săn sàng chém giết hoặc phân thây,
Không có việc gì chẳng nhúng tay,
Khi đã diên xong trò căt cô,
Chúng còn uông máu của chàng ngay.
CHUYỆN TIỀN THÂN 749

Bọn mày râu chớ say mê chúng,
Một lũ dục tham hạ liệt đầy,
Phóng đãng và còn chung chạ nữa,
Như là bên tăm ở dòng sông.
332. Lời nói chúng thường chẳng biệt phân,
Giữa điều chân thật với tà gian, r
Như bò lựa cỏ ngon lành nhât,
Chúng kiếm tình nhân lắm bạc vàng.
333. Dụ một chàng bằng mắt, nụ cười,
Chàng kia bằng cách bước đi chơi,
Giả trang lôi cuôn vài chàng nữa,
Đám khác băng câu chuyện ngọt bùi.
334. Hung bạo, nhẫn tâm, lại bất lương,
Song lời lẽ chúng ngọt như đường,
Không gì bọn nữ nhi không biết,
Để gạt chàng nào chúng kết hôn.
335. Quả thật đàn bà thảy ác gian,
Việc ô nhục của chúng không lường,
Chúng đều tham đắm và liều lĩnh,
Thiêu đốt nhanh như ngọn lửa bừng.
336. Nữ nhân chẳng phải được sinh ra,
Đê thích người này, ghét kẻ kia,
Chúng tán chàng nào mà chúng ghét,
Cũng nhiêu như kẻ chúng tôn thờ,
Như con thuyền vẫn thường kề sát?

Cả bến bờ gần lẫn bến xa.
337. Vì phải đâu là chuyện ghét thương,
Mà ta thường thấy ở hồng quần,
Đàn ông chúng bám vì vàng bạc,
Như bám vào cây, lũ bọ trùng.
338. Kẻ làm nghề đốt xác người ta,
Hoặc quét hoa khô ở điện thờ,
Hoặc gã giữ voi hay giữ ngựa,
Đến cùng là đứa giữ trâu bò,
Tuy nhiên vì bạc tiền, nhi nữ, vẫn chạy theo phường hạ đẳng kia.
339. Bỏ rơi quý tộc nêu nghèo nàn,
Nhưng chính tên vô loại, hạ tầng,

Đôi với tên này như xác thôi, Nếu giàu chúng cũng chạy nhanh chân. Như vậy, Ãnanda, vị thứu vương, dựa theo những sự việc do chính ngài biết, đã nói về những tính xấu của nữ giới, rồi giữ im lặng. Còn Nãrada, sau khi nghe những gì ngài cần phải nói, cũng dựa theo những việc chính mình biết liền kể ra những tính xấu của họ. Để diễn tả việc này, bậc Đạo sư bảo: Thật vậy, lúc ấy Nãrada, vị Bà-la-môn của thiên giới, khi nghe kể đoạn khởi đầu? đoạn giữa và đoạn cuối lời thuyết giảng của thứu vương Ãnanda, vào lúc ấy nói lên những lời kệ này: 340. Bốn vật chẳng hề biết thỏa thuê, Những lời ta nói, lắng tai nghe, Đại dương, đạo sĩ và vua chúa, Hỡi điểu vương và bọn nữ nhi. 341 . Mọi dòng trong đất gặp quê hương, Cũng chẳng làm đầy đủ đại dương, vẫn có cái gì còn thiếu thốn, DÙ cùng nước biên thảy hòa tan. 342. Bà-la-môn thuộc các kinh tho, Tri kiên theo truyên thuyêt thuở xưa, Thánh kiến, tuy nhiên còn thiếu thốn, Và khao khát mãi, mãi chưa vừa. 343. Vị vua chinh phục cõi trần ai, Tất cả núi đồi5 các biển khơi, Có thể gọi kho tàng bất tận, Chứa đầy tài sản của mình thôi, vẫn mơ thế giới bên kia biển, Vì nghĩ bên này quá nhỏ nhoi. 344. Nhi nữ kết duyên với tám chồng, sẵn sàng tuân phục ý riêng nàng, Anh hùng gan dạ đầy tài giỏi, Nhiệm vụ tình quân thảy vẹn toàn, Tuy vậy nàng yêu chàng thứ chín, Bởi vì còn thiếu thốn trong lòng. 345. Đàn bà như lửa nuốt con mồi, Như nước lũ tuôn thảy cuốn trôi, Tai họa, gai đâm là bọn chúng, Chúng thường đi lạc kiếm vàng thôi.

CHUYỆN TIỀN THÂN > 751

346. Chàng kia dùng lưới đón xuân phong,
Hoặc chỉ một mình tát biển đông,
Vỗ với một tay, xưa lại dám,
Đê tâm tư hướng đên giai nhân.
347. Các nàng ngọc nữ quá tinh khôn,
Thật hiếm khi tìm được thật chơn,
Cung cách nữ nhân làm rôi trí,
Như đường cá lội giữa trùng dương.

348. Nói ngọt ngào, song khó thỏa lòng,
Cũng như khó đổ nước đầy sông,
Chúng chìm dần xuống và dần xuống,
Ai biết nên xa lánh má hồng!
349. Phản bội, hồng quần cám dỗ ta,
Khiến người thanh tịnh nhất sa đà,
Chúng chìm dần xuống và dần xuống,
Ai biết hồng quần phải tránh xa!
350. Bất kể hồng nhan phục vụ ai,
Hoặc vì tham dục hoặc tiền tài,
Chúng thiêu chàng rụi như nhiên liệu,
Được thả cháy trong lửa sáng ngời.
Khi Nãrada đã nêu ra các tội lỗi của nữ nhân như vậy, Bồ-tát một lần nữa dùng những thí dụ đặc biệt chứng minh các tính xấu của họ.
***
Để làm sáng tỏ việc này, bậc Đạo sư nói:
Thật vậy? chim chúa Kunãla, sau khi biết được phần đầu, phần giữa và phần kết thúc câu chuyện của vị thiên Bà-la-môn tên là Nãrada kể, đến đây liền nói lên những lời kệ này:
351 . Người khôn dám nói một đôi lời,
Với quỷ cầm gươm sắc mới mài5
Đánh đập hung xà, song chớ bạo,
Chuyện trò với gái một mình thôi.
352. Nữ sắc làm mờ trí tục nhân,
Nói, cười, ca, múa, cánh tay trần,
Gây phiên lụy những tâm dao động,
Như quỷ dữ xưa giết lái buôn.
353. Đăm say rượu thịt, cô hoài công, r "
Kiêm chê cơn thèm, nén dục tâm,

Như quái vật xưa trong biển cả,
Nuốt trôi tài sản của nam nhân.
354. Chúng chiếm riêng tham dục ngũ phần,
Buông lung kiêu mạn cứ tuôn tràn,
Như sông tìm đại dương đi tới?
Bọn phóng dật làm mồi nữ nhân.
355. Trai tráng được nhi nữ thích ham,
Động tâm bởi nhục dục tham lam,
Kẻ kia nung nấu vì cuồng vọng,

Chúng đốt sạch trơn tựa lửa than.
356 Kẻ nào nếu chúng biết giàu sang,
Nhào đến cướp đi trọn bạc vàng,
Tay quấn chặt chàng bừng lửa dục,
Như dây leo quấn chặt cành sãla.
357. Như trái bimba, miệng đỏ tươi,
Dùng nhiều mưu kế hại con người,
Khi thì cười lớn, khi cười nụ,
Như Samvara, chúa bây môi.
358. Nữ nhi trang điểm đủ kim hoàn,
Được họ nhà trai đón thật sang,
Cho dẫu được canh phòng cẩn mật, vẫn thường phạm tội phản phu quân,
Như nàng kiều nữ ngày xưa ấy,
Đã được mang trong bụng quỷ nhân.28
359. Người có trí và thật nổi danh,
Được tôn sùng dưới mắt quần sinh,
Tuy nhiên sa dưới quyên nhi nữ?
Sẽ không còn tươi sáng hiển vinh,
Như cả vầng trăng vừa bị nuốt,
Bởi La-hầu đại lực yêu tinh.
360. Cừu nhân trút hận xuống cừu nhân,
Hay bạo chúa phô nỗi hận sân,
Sô phận còn đau hơn thê nữa,
Che mờ tất cả bởi nguồn căn,
Dục tham nên phải đành sa đọa,
Ở dưới quyền uy của nữ nhân.
28 Xem J. III. 527, Samuggcỳãtaka (Chuyện cải hộp), số §436.

361. Bị hăm cào cấu khắp thân hình,
Hoặc nắm tóc lôi kéo khỏi minh,
Dọa quất bằng roi, hay gậy gộc,
Hoặc là đấm đá khắp chung quanh,
Nữ nhi vẫn chạy đi tìm kiếm,
Một gã cùng đinh kết bạn tình,
Vì thấy lạc hoan trong gã ấy,
Như loài ruôi kiêm xác ươn sình.
362. Tránh bọn nữ nhân ở giữa đường,
Hoặc kinh thành hoặc ở công trường,
Của vua, thị trấn, thôn làng nhỏ,

Bậc có trí hiền sẽ lạc an,
Tránh được bẫy đang giăng vậy đó,
Bởi Namuci, chính Ma vương.
363. Kẻ nào buông lỏng luật Sa-môn,
Tập những thói đê tiện, hạ tầng,
Kẻ khốn ngu si đành đổi lấy,
Ngục sâu thay thế cảnh thiên đường,
Giống như những kẻ nào đem đổi,
Ngọc có tỳ thay ngọc vẹn toàn.
364. Đời này, đời kế đáng khinh khi,
Là kẻ cố tâm khổ lụy vi,
Bọn ác nữ nhân, đi lảo đảo,
Ngã nhào liều lĩnh, thật ê chề,
Như con lừa dữ cuồng điên chạy,
Với chiếc xe lăn lóc mọi bề.
365. Hoặc vào rừng lụa lắm gươm dao,
Ngục Patãpana phải đọa vào,
Đội lốt thú rừng đi lảng vảng, r 7
Chôn ma đói chăng thoát thân nào.
366. Trong vườn Hỷ Lạc thú vui chơi,
Của các thiên tiên ở cõi trời,
Quyên đại đê vương trên mặt đất,
Tiêu vong vì nữ giới, than ôi!
Thói phường phóng dật? buông lung ấy,
Đi đên sâu, bi, đọa xứ thôi.
367. Khó đâu thành đạt thú thiên đường,
Cũng chăng khó quyên lực đê vương,
754 KINH TIỂU Bộ

Trải rộng khắp nơi trên cõi đất, Các nàng thiên nữ ở lầu vàng, Đã thành tựu các điều như vậy, Đoạn diệt từ lâu ác dục tham. 368. Từ dục giới này được hóa thân, Đi vào săc giới đủ quyên năng, Tái sinh vào cối A-la-hán5 Những vị đã trừ diệt dục tâm. 369. Cực lạc vượt qua mọi khổ đau, Không duyên sinh, bất động, thâm sâu, Đạt thành bởi những người thanh tịnh, Đắc Niết-bàn ly dục đã lâu. *** Như vậy, Bồ-tát chấm dứt pháp thoại sau khi làm cho hội chúng đắc Đại Niết-bàn bất diệt. Các loài yêu quỷ, mãnh xà và đồng loại ở vùng Tuyết Sơn cùng các vị thần đứng trên không gian đều reo mừng tán thán:
Lành thay! Thật là khéo nói với đầy đủ vẻ nhiệm mầu của một bậc Giác ngộ! Thứu vương Ãnanda, vị thiên Bà-la-môn Nãrada, chim cu chúa Punnamukha và Bô-tát đêu trở vê trú xứ của mình. Song các vị kia thỉnh thoảng còn trở lại nhận lời chỉ giáo trực tiêp từ Bô-tát và do tuân thủ giáo pháp của ngài nên được tái sinh vào cõi trời. *** Đến đây, bậc Đạo sư chấm dứt bài giảng và ngâm vần kệ cuối cùng để nhận diện tiền thân:

370. Udãyi là chim cu chúa, Thứu vương chính thực Ãnanda, Nãrada là Sãriputta, Kunãla chúa chính là Ta. Hội chúng ấy là đệ tử Như Lai, Các người hãy nhớ tiên thân này. Bấy giờ, các Tỷ-kheo này khi đến đây, đã đến bằng thần thông của bậc Đạo sư; còn khi về5 lại về bằng chính uy lực thần thông của mình. Và ở trong Đại Lâm, bậc Đạo sư đã đưa ra đề tài thiền định nên ngay hôm ấy các vị đắc quả A-la-hán. Có một số đông chư thiên tụ họp nơi ấy nên đức Thế Tôn tuyên thuyết cho các vị nghe Kinh Đại hội.29

29 Xem D. II. 253, Mahãsamayasutta (Kinh Đại hộĩ), số 20.

CHUYỆN TIỀN THÂN 755

§537. CHUYỆN ĐẠI SUTASOMA (Mahãsutasomạiãtaka)3ữ ự. V 456) Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về việc điều phục Trưởng lão Aỏgulimãla (Người đeo vòng ngón tay). Cách vị ấy tái sinh, xuất gia và thành tựu phải được hiểu như đã được trình bày chi tiết trong Kinh Angulỉmãỉa}x Bấy giờ, từ khi nhờ phát nguyện một hành động nói lời chân thật, ông đã cứu sông một người đàn bà sinh khó, rôi ông kiêm được thực phâm cúng dường thật dễ dàng. Sau đó, nhờ tu tập hạnh viễn ly, ông chứng đắc quả A-la-hán và được công nhận là một trong tám mươi vị Đại Trưởng lão. Bấy giờ5 Tăng chúng bắt đầu nói về đề tài này, bảo nhau: Này các Hiền giả, thật vi diệu thay là phép thần thông do đức Thế Tôn thị hiện để giáo hóa nhẹ nhàng như vậy, và không cần dùng chút bạo lực nào, Ngài đã điều phục một tướng cướp hung bạo khát máu như Angulimãla! Ôi5 quả thật chư Phật đã thành tựu những việc hy hữu thay! Bậc Đạo sư ngôi trong hương phòng, với thiên nhĩ thông hiêu được chuyện đang nói, biết rằng hôm nay Ngài đến đó sẽ rất lợi ích và sẽ quảng thuyết giáo pháp; nên với oai nghi tối thắng của một bậc Giác Ngộ? Ngài đi đến pháp đường, ngồi trên sàng tọa dành cho Ngài và hỏi hội chúng đang thảo luận đề tài gì. Khi được trình chuyện ấy, Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, thật không kỳ diệu gì việc Ta giáo hóa vị ấy ngày nay khi Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh giác. Ta cũng đã điều phục vị ấy khi ta còn sống trong một đời trước chỉ với một trình độ tri kiến hạn hẹp mà thôi. Sau những lời này, theo lời thưa thỉnh của hội chúng, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xua, Vua Koravya cai trị rât đúng pháp tại thành Indapatta trong quôc độ Kuru (Câu-lâu). Bồ-tát được sanh ra đời làm con của vị chánh hậu. Do ngài có nhiều kiến thức và thường xuyên học hỏi nên được đặt tên Sutasoma (Soma thông thái). Khi ngài đến tuổi trưởng thành, vua gửi ngài đến Takkasilã để thọ giáo với một vị danh sư lẫy lừng khắp thế giới. Thế là khi nhận lãnh học phí để trả cho thầy5 ngài lên đường đến đó. Tại Ba-la-nại, Vương tử Brahmadatta con vua xứ Kãsi cũng được cha gửi đến đó cùng mục đích như trên và cùng lên đường theo hướng ấy. Trong lúc du hành, Sutasoma ngồi nghỉ trên ghế dài trong một sảnh đường cạnh cổng thành. Vương tử Brahmadatta cũng đến ngồi xuống cạnh ngài trên ghế đó. Sau khi chào hỏi thân hữu xong, Sutasoma hỏi bạn:

30 Xem J. V. 21, Jayaddisajataka (Chuyện Vương tử Jayaddisa), số §513; Cp. 100, Sutasomacariya (Hạnh của đức Bô-tảt Sutasomà). 31 Xem M. II. 98, Angulimãỉasutta (Kinh Anguỉimãỉà), số 86.

Này hiền hữu, bạn đã mệt mỏi vì cuộc hành trình. Bạn từ đâu đến? Vị kia đáp: Từ Ba-la-nại. Ngài lại hỏi vị kia là con của ai. -Con vua xứ Kãsi. -Quý danh là gì? Vương tử Brahmadatta. - Hiền hữu đến đây với mục đích gì? -Với mục đích học tập các môn học thuật. Sau đó, Vương tử Brahmadatta bảo: Hiền hữu cũng mệt mỏi vì chuyến đi này rồi. Và hỏi thăm ngài tương tự như trên, Sutasoma kể cho bạn nghe mọi chuyện về mình. Cả hai vị đều suy nghĩ: "Chúng ta đều là các vương tử đi thọ giáo các môn học thuật cùng một vị thầy" liền kết bạn với nhau. Khi vào thành, hai vị đến nhà vị giáo su, đảnh lễ thầy và sau khi nêu rõ lai lịch danh tánh, hai vị nói mục đích đến đây để xin thọ giáo các môn học thuật. Vị thầy sẵn sàng nhận lời thỉnh cầu ấy. Sau khi trao học phí xong, hai vị bắt đàu học tập và không chỉ hai vị mà còn nhiêu vương tử khác ở xứ Diêm-phù-đê thời ấy, tất cả lên đến hơn một trăm vị cũng xin thọ giáo với vị thầy này. Sutasoma là đệ tử lớn, chẳng bao lâu đạt đến tài năng giảng dạy, nhưng không muốn thăm hỏi các bạn kia. Ngài suy nghĩ: "Đây là thân hữu của ta", ngài chỉ đến với Vương tử Brahmadatta mà thôi và trở thành thầy riêng của bạn. Ngài giáo huấn bạn, trong lúc các vị kia phải từ từ thu thập kiến thức cho mình. Các vị ấy sau thời gian tinh cần học tập cũng từ giã sư phụ và tập hợp thành một đoàn tùy tùng theo Sutasoma lên đường hồi hương. Sau đó, Sutasoma đứng trước đám đông để từ giã họ, bảo: Sau khi các vị chứng tỏ tài học của mình trước phụ vương, các vị sẽ ổn định cuộc đời của môi người trong vương quôc của mình. Khi ôn định xong, xin nhớ tuân theo lời giáo huấn của ta. -Thưa Tôn sư? đó là những gì? -Vào những ngày trăng non và trăng tròn,32 phải giữ trai giới và không được sát sinh. Chúng bạn đều đồng ý tuân lời dặn ấy. Bồ-tát nhờ thần lực tiên tri theo tướng mạo mỗi người, biết rằng đại nạn sẽ xảy đến với vương tử xứ Ba-la-nại trong tương lai, và sau khi giảng dạy đầy đủ như vậy, ngài cho họ ra đi. Các vị ấy đều trở về xứ sở và sau khi trình bày việc học hành của mình

32 Xem J. III. 292; IV. 97.

trước phụ vương, các vị ấy lên nối ngôi trong vương quốc của mình. Rồi để thông báo việc này cùng việc tiêp tục tuân thủ lời dạy của Bô-tát, các vị vua ây gửi thư cùng tặng vật đến Sutasoma. Khi biết được tình hình mọi việc, bậc Đại sĩ liền trả lời các thư kia cùng dặn dò các vị giữ vững niềm tin. Một trong các vị ấy là vua xứ Ba~la-nại, vốn chưa bao giờ ăn cơm mà không có thịt; vì thế, để giữ ngày trai gi&i, quân hầu thường lấy thịt cất riêng một nơi. Bấy giờ, một hôm thịt được cất riêng như vậy, do người đầu bếp bất cẩn bị bầy chó khéo nuôi của hoàng cung ăn hết. Người đầu bếp không tìm ra thịt vội câm một năm tiên đi quanh quân vân không mua được thịt gì cả, tự nhủ: uNêu ta dọn cơm không cỏ thịt, ta sẽ chết mất. Ta phải làm gì day?99 Nhimg lại nghĩ: uCòn có một cách", đến chiều tối, y ra nghĩa địa phơi đầy xác chết lấy một ít thịt đùi của một người mới chết, y nướng thịt thật chín và dọn lên làm thức ăn. Khi một lát thịt vừa chạm vào đầu lưỡi của vua thì nó gây rung động khắp bảy ngàn dây thần kinh vị giác và tiếp tục tạo ra sự xáo trộn toàn thân. Tại sao vậy? Đó là do trước kia, vua đã từng dùng thịt này rồi. Vì chuyện kể rằng, trong đời sông ngay trước đời này, vua đã là một quỷ dạ-xoa

(yakkha) từng ăn nhiêu thịt người nên nó hợp khẩu vị vua. Vua suy nghĩ: "Nếu ta giữ im lặng mà ăn thịt này, y sẽ không nói cho ta biết đó la thịt gi." Vì thế, khi nhổ ra, vua để rơi một miếng thịt xuống đất. Người đầu bếp thưa: -Tâu Đại vương, xin ngài dùng thịt này, không sao cả đâu. Vua ra lệnh mọi quân hầu lui ra và bảo: Trẫm biết rõ lắm nhưng đó là thịt gì? Đó là thứ thịt Đại vương đã thưởng thức như các lần trước. Chắc chắn các lần khác thịt không có mùi thơm này. -Tâu Đại vương, hôm nay thịt được nấu kỹ lắm ạ. -Chắc chắn trước kia ngươi cũng nấu giống thế này chăng? Rồi khi thấy y im lặng, vua phán: Hoặc là phải nói thật với trẫm hoặc ngươi phải chết! Thế là y cầu khẩn vua cam đoan không trừng phạt và kể đúng sự thật. Vua bảo: Đừng nói gì việc ấy nữa. Ngươi sẽ phải ăn thịt nướng thường lệ và chỉ nấu thịt người cho trẫm. -Tâu Đại vương, chắc chắn việc này khó lắm ạ. Đừng SỢT, chẳng có gì khó cả. Thế tiểu thần kiếm đâu ra thường xuyên thứ thịt ấy? Chả phải là có bọn tù nhân trong ngục đó sao? Từ đó, y làm theo lời vua dặn. Dần dần, khi thiếu tù nhân, y trình:

Tiểu nhân phải làm gì bây giờ? Vua phán: Hãy ném xuông đường cái một gói có ngàn đông tiên rôi băt lây kẻ nào lượm gói ấy như kẻ trộm và xử tử nó đi. Y tuân lệnh. Dần dần, không tìm ra kẻ nào có ý nhìn đến gói tiền ấy nữa, gã thưa: Tiểu thần phải làm sao đây? -Vào lúc trống điểm canh đêm, kinh thành thật đông người. Vậy ngươi hãy xuông vào trong một chô nứt ở tường nhà hay ở ngã tư, hạ thủ một người và căt đi vài miếng thịt. Từ đó, y thường trở về với một ít thịt mỡ và nhiều nơi trong kinh thành phát hiện nhiều xác chết. Tiếng than khóc vang lên: “T6i đã mất cha, mất mẹ, mất anh em rồi." Dân trong thành kinh hoàng bảo nhau: - Chắc chắn sư tử, cọp beo hay quỷ dữ đã ăn thịt các người này. Khi quan sát các tử thi, họ thấy có chỗ giống vết thương hở miệng liền nói: Kìa, ắt hẳn một người nào đó ăn thịt chúng đấy. Dân chúng tụ tập ở sân chầu và kêu than. Nhà vua hỏi: - Này các hiền hữu, có chuyện gì thế? -Tâu Đại vương, trong kinh thành này có kẻ cướp ăn thịt người. Xin ngài ra lệnh bắt nó. Làm sao trẫm biết đó là ai được? Trẫm phải đi quanh quẩn kinh thành này mà canh giữ chăng? Dân chúng bảo nhau: Nhà vua không quan tâm đến kinh thành. Chúng ta sẽ báo cáo việc này lên vị Đại tướng KãỊahatthi. Họ đến trình vị tướng ấy việc này và nói: Xin Đại tướng tìm cho ra tên cướp này. Vị ấy đáp: Hãy đợi bảy ngày ta sẽ tìm ra tên cướp và giao cho các vị. Khi giải tán quần chúng xong, ông ra lệnh cho các tướng lãnh: Này các hiền hữu, dân chúng bảo có tên cướp ăn thịt người trong thành y y r

này. Các hiên hữu, hãy mai phục ở nhiêu nơi và băt nó. Họ đáp: Được lắm! Từ ngày ấy, họ vây quanh toàn thành. Bấy giờ, người đầu bếp đang ẩn mình trong cái lỗ ở tường nhà kia đã giết một phụ nữ và bắt đầu nhét đày thịt này vô

giỏ của y. Vì thế, các tướng lãnh chụp y, đánh đấm túi bụi và vừa trói y ra sau vừa la lớn: Chúng ta đã bắt được tên trộm ăn thịt người rồi! Một đám đông vây quanh họ. Rồi vừa đánh đập y một trận tơi bời vừa buộc giỏ thịt trên cổ y, họ đem y đến trước vị đại tướng. Khi thấy y, vị ấy suy nghĩ: "C6 thê là kẻ này ăn thịt người hay trộn nó với các

thứ thịt khác rôi đem bán, hoặc y giêt người theo lệnh ai khác chăng?^, Và đê hỏi vân đê này, ông ngâm vần kệ đầu: 371. Hỡi người sành các món cao lương, Đòi hỏi gi, sao thật khân trương, Đã giục ngươi làm điêu khủng khiêp? Chỉ vì thực phẩm hoặc tiền vàng? Ngươi tàn sát những người này vậy, Hỡi kẻ khốn kia lạc bước đàng? [Đầu bếp:] 372. Chẳng vì thê tử hoặc thân bằng, Quyến thuộc, bản thân hoặc bạc vàng, Thân giêt bà này vì chúa thượng, Vị vua ngự trị cả giang san, vẫn ăn thịt ấy, thần gây tội, Chính là do lệnh của vua ban. [Tướng quân:] 373. Nếu do mua chuộc để chiều lòng Thèm khát tham tàn của chúa công, Ngươi đã phạm hành vi khủng khiếp, Vậy ngày mai đến lúc hừng đông? Chúng ta tìm chúa công tham kiến, Đưa cáo trạng ra trước mặt rồng. [Đầu bếp:] 374. KãỊa, Đại tướng đáng tôn sùng, Thần sẽ tuân lời của Tướng quân, Đên rạng đông thân tìm chúa thượng, Và đưa cáo trạng trước sân rồng. Thế rồi, vị đại tướng bảo đặt y xuống, trói thật chặt. Rạng sáng hôm sau, ông bàn bạc với các tướng lãnh xong, sau khi tất cả đều đồng ý liền cho đóng quân canh mọi hướng. Khi đã kiểm soát kinh thành thật kỹ, ông buộc giỏ thịt vào cô người đâu bêp và đưa y đên cung điện5 khăp kinh thành đêu náo động cả lên.

760 KINH TIỂU Bộ

Vua đã dùng điểm tâm ngày hôm trước nhung đã bỏ cơm tối và suốt đêm cứ ngồi chờ đợi người đầu bếp từng giây phút. Vua suy nghĩ: "H6m nay nữa, gã đâu bêp cũng không đên và ta nghe tiêng náo động khăp kinh thành. Chuyện gì sắp xảy ra chng?" Vừa nhìn ra cửa sổ, vua thấy người ấy bị kéo đến đây như đã tả ở trên và nghĩ răng mọi sự đã bị phát giác, vua thu hêt can đảm đi đên ngôi trên ngai. Khi Tướng quân KãỊahatthi đến gần hỏi chuyện, vua đáp lời. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 375. Vầng nhật vừa lên, mới rạng đông, Đem theo đầu bếp đến sân rồng, KãỊa tiến lại gần thiên tử, Tâu những lời này với chúa công: 376. "Hỏa đầu quân, có đúng vậy chăng, Đưa lệnh vua ra tận phố phường, Tàn sát nam nhi cùng phụ nữ, Để dâng Chúa thượng món cao lương?” 377. "Điều này thật đúng đấy, KãỊa, Việc ấy được làm bởi lệnh ta, • .2 5 ĩ

Sao khiên trách tên đâu bêp nọ, Vì làm theo lệnh của ta mà?" Khi nghe như vậy, đại tướng suy nghĩ: "Chính miệng nhà vua thú nhận việc ấy, ôi thật là con người hung bạo! Bấy lâu nay, vua đã và đang ăn thịt người. Ta phải ngăn chặn việc này mới được^ và ông đáp: -Tâu Chúa thượng, chớ làm việc này, xin chớ ăn thịt người! _ Này KãỊahatthi, khanh nói gì thế? Trẫm không thể ngừng được. -Tâu Chúa thượng, nêu ngài không ngừng việc này lại, ngài sẽ hủy diệt cả mạng rồng cùng giang san này đấy. Cho dù vương quôc ta bị tiêu diệt, ta cũng không thê ngừng việc ây được đâu. Lúc ấy, vị đại tướng muốn làm vua tỉnh trí hơn liền kể một chuyện quá khứ để chứng minh. ***

CHUYÊN THỦY QUÁI ÃNANDA Ngày xưa, có sáu thủy quái sống ở đại dương. Trong số đó, có Ãnanda, timanđa, ajjhohara, ba con này dài năm trăm do-tuần; và timingala, timirapingala, mahãtimirapiốgala ba con này dài một ngàn do-tuần; cả bọn chúng tự nuôi sống bằng rong biển, hẹ nước (sevãla) mọc trên đá.

CHUYỆN TIỀN THÂN 761

Trong bọn có Ãnanda sống ở một phía đại dương và được nhiều loài thủy tộc đến viếng. Một hôm, chúng suy nghĩ: uCác loài vật hai chân và bốn chân đều có vua nhimg chúng ta không có. Vậy ta muốn tôn thủy quái này làm vua." Thế là chúng đồng lòng tôn Ãnanda lên làm vua, từ đó, sáng chiều chúng đều đến bày tỏ lòng tôn kính với vua mình. Một hôm, Ãnanda ở trên tảng đá nọ ăn rong, hẹ nước và vô ý ăn nhằm một con cá vì tưởng đó là rong. Thịt nó thật ngon miệng nên thủy quái tự hỏi thứ gì mà ngọt ngào như vậy liền lấy ra khỏi mồm và nhìn thấy đó là một miếng cá. Nó suy nghĩ: "Bấy lâu nay ta không hề biết nên chẳng ăn thứ này, mỗi sáng chiều loài cá vẫn thường đến để bày tỏ lòng tôn kính ta, ta sẽ ăn một hai con thôi, vì nếu khi chúng đang bị ta ăn và ta lộ rõ mọi việc cho chúng biết thì không có con nào dám bén mảng đến gần ta, bọn chúng sẽ chuồn hết cả." Thê rôi năm ân mình, thủy quái chiỊR những con cá nào đang bơi lùi lại phía sau và ăn thịt chúng. Khi sô cá giảm dân, chúng suy nghĩ: "Hiểm họa này đe dọa chúng ta từ phía nào dây?" Rồi một con cá tinh khôn trong bọn suy nghĩ: "Ta không hài lòng với việc Ãnanda đang làm. Ta muốn tìm hiểu rõ vị ấy sắp làm gì đây?5 Khi bầy cá đến kính lễ Ãnanda, con cá tinh khôn kia ẩn mình trong lỗ tai Ãnanda. Lúc bảo đàn cá quay về, Ãnanda vồ lấy những con nào bơi lùi phía sau. Con cá khôn ngoan thấy việc này, thuật lại cho bọn kia, chúng đều kinh hoảng chạy trốn hết. Từ ngày ấy, Ảnanda thèm mùi cá, không chịu ăn các thứ khác. Khi phát bệnh VI đói, nó suy nghĩ: uĐàn cá đi đâu cả trên đời này?” Trong lúc tìm chúng, nó thấy một ngọn núi và suy nghĩ: "Vi sợ ta, chắc đàn cá đang sống trong núi này. Ta sẽ bao vây núi và canh chừng thật ky.” Thế là vừa vây quanh núi với đầu đuôi cuộn tròn cả hai phía, nó suy nghĩ: uNêu chúng ở đây, chúng sẽ trôn thoat?9 Khi nhìn thấy chính đuôi nó cuộn tròn quanh núi, nó lại nghĩ: "Con cá này sống gần núi và dang cố tránh ta." Trong cơn cuồng nộ, nó chụp lấy đuôi mình dài năm mươi do-tuân mà tưởng là bắt được c nó ăn ngấu nghiến, kêu ken két, do đó nó phải chịu đau đớn hành hạ khủng khiếp. Khi ngửi mùi máu, đàn cá tụ tập cùng nhau kéo từng mảnh đuôi của Ãnanda ra ăn hết cho đến tận đầu. Vì thân xác khổng lồ như vậy, nó không thể nào trở mình được nên phải mạng chung. Rồi ở đó có một đống xương cao như núi. Các vị nam nhi Thánh giả khổ hạnh khi du hành qua không gian, trông thấy đống xương liền kể cho dân chúng nghe nên dân chúng khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) đều biết chuyện ấy. KãỊahatthi kê chuyện này đê chứng minh và ngâm kệ: 378. A-nan ăn cá? biết bao loài, Lúc đoàn tùy tùng trốn thoát rồi, Nó cắn đuôi mình nhai ngấu nghiến, Đến khi thủy quái phải lìa đời.

762 KINH TIỂU Bộ

379. Nô lệ dục tham chẳng biết gì,
Thú vui nào khác kẻ ngu si,
Đui mil, phóng dật gây đau khổ,
Hủy diệt họ hàng cả thiếu nhi,
Rồi biến thân thành mồi béo bở,
Cho lòng tham quái ác ly kỳ.
380. Nghe lời thần nói, tấu Quân vương,
Món thịt người, xin Chúa chớ ăn,

Việc ác kiêng làm, e ngại phải,
Cùng chung số phận thật kinh hoàng,
Của con thủy quái và đành để
Đất nước Chúa công phải mạt tàn.
Khi nghe vậy, vua bảo:
-Này KãIahatthi, ta cũng biết một ví dụ như khanh.
Rồi kể một chuyện cổ làm ví dụ chứng minh tính thèm thịt người của minh, vua ngâm kệ:
381. Nam nhi thừa kế Sujta,
Đòi quả hồng dào, cứ hét la,
Cậu bé buôn phiên vì mât chúng,
Phải đành thiệt mạng hóa ra ma.
382. Vậy xưa nay, trẫm vẫn ăn luôn,
Những món, KãIa hỡi, cực sang,
Thiếu món thịt người, e có lẽ,
Không còn đời sống để lo toan.
***
CHUYỆN NAM TỬ CỦA PHÚ ÔNG SUJATA Tương truyền ngày xua, một vị địa chủ trưởng giả có tên là Sujãta ở Ba-la- nại, làm chỗ cư trú trong hoa viên của mình và cung phụng năm trăm vị ẩn sĩ đến đấy từ vùng Tuyết Sơn để tìm muối và giấm. Trong nhà ông luôn có thực phẩm dọn sẵn mời các vị ấy, nhưng các vị thỉnh thoảng vẫn đi khất thực trong vùng quê và đem về những miếng hồng đào lớn để ăn. Trong lúc các vị ây đang ăn hông đào đã đem vê, Siyãta nghĩ thâm: “H6m nay là ngày thứ ba hay thứ tư rồi mà các thánh giả này chưa đến nhà ta đây. Không biết các ngài đã đi đâu trên đời nay?99 Thế rồi, bảo cậu con trai cầm tay mình, ông đi đến đó trong lúc các vị ấy đang dùng bữa ăn. Lúc ấy, một chú tiểu đang đưa nước để các vị trưởng lão súc miệng và chú đang ăn một miếng đào đỏ. Siyãta đảnh lễ các ẩn sĩ và khi đã an tọa liền hỏi: Thưa các Tôn giả? các ngài đang dùng gì thê?

Thưa gia chủ, những miếng đào đỏ lớn đấy. Cậu bé nghe vậy cảm thấy thèm vì thế vị trưởng chúng ẩn sĩ bảo cho cậu một miếng nhỏ. Cậu bé ăn đào và quá say mê mùi vị thơm ngon ấy nên cứ nằn nì đòi các vị cho thêm miếng nữa. Ông phú hộ đang nghe pháp liền bảo: Thôi đừng khóc, khi về nhà, con sẽ được ăn một miếng! Ông đánh lừa cậu bé như vậy vì sợ các thánh giả kia sẽ mệt nhọc bởi tiếng kêu khóc của con. An ủi cậu bé xong, ông từ giã hội chúng ẩn sĩ và về nhà. Từ lúc đến nhà, cậu bé cứ lải nhải kêu to: Cho con một miếng. Còn các ẩn sĩ lại bảo: Chúng ta đã ở đây lâu ngày rồi. Và họ ra đi vê vùng Tuyêt Sơn. Vì không thây cậu bé trong hoa viên, các ân SĨ gửi cho cậu một món quà gôm nhiêu miêng xoài, đào, mít, chuôi và vài trái cây khác nữa; tất cả trộn chung với đường mịn. Món trái cây trộn đường vừa đặt lên đầu lưỡi cậu bé liền gây tác dụng như một thứ thuốc độc giết người. Suốt bảy ngày cậu không ăn gì được và

chết sau đó. Vua kể chuyện này như một cách tự chứng minh. Lúc ấy KãIahatthi nghĩ thầm: "Ong vua này thật quá tham ăn của ngon vật lạ. Ta sẽ kể nhiều ví dụ khác nũ*a" và nm: -Tâu Đại vương, xin chừa món này đi! Vua đáp: - Không thể được. Nếu ngài không chừa được, ngài sẽ bị gia tộc từ bỏ dần và tước mất hết vương quyền vinh hiển. Xin hãy nghe đây! ***

CHUYỆN NAM TỬ BÀ-LA-MÔN Ngày xưa, cũng tại chính trong kinh thành Ba-la-nại này, có một gia đình Bà-la-môn tuân hành ngũ giới. Nhà này chỉ sinh được một con trai độc nhất nên được cha mẹ yêu quý và là niềm vui của hai thân, một cậu trai thông minh, am hiểu thấu suot ba tạp Vệ-đà. Cậu thường đi chu du cùng những thanh niên đồng tuổi với cậu. Các người ấy thường ăn cá thịt cùng các thức tương tự và uống rượu mạnh. Còn cậu trai này không ăn thịt cũng không uống rượu mạnh. Chúng bạn chợt suy nghĩ: uThằng bé này vì không uống rượu mạnh nên không phải trả tiền, ta phải lập mưu bắt nó uống mới dug" Thế rồi bọn chúng tụ tập nhau lại, bảo: -Này hiền hữu, chúng ta hãy tổ chức đám hội!

764 KINH TIỂU Bộ

Cậu đáp r

Các bạn uông rượu mạnh nhưng ta thì không, vậy các bạn cứ đi mà không có ta. -Này hiền hữu, ta sẽ lấy sữa để bạn uống. Cậu đồng ý nói: _ Được rồi. Bọn trai lêu lông ây ra vườn lây một ít rượu mạnh buộc vào một ngọn lá làm thành cái chén và đặt nó giữa đám lá sen. Thế rồi, khi họ bắt đầu uống, họ cho cậu trai một ít sữa. Một tên ranh mãnh frong bọn kêu lớn: Hãy đem cho ta một ít mật hoa sen! Sau khi đã bảo đem mật ấy vào, y đục một lỗ dưới đáy ngọn lá nằm giữa đám sen kia và đưa lên miệng hút vào. Bọn kia cũng bảo đem một ít cho họ uống. Cậu trai hỏi đó ỉà thức gì và uống một rượu mạnh cứ tưởng đó là mật hoa sen. Sau d6, họ lại đưa cho cậu một ít thịt hầm và cậu cũng ăn luôn. Khi cậu đã say vì uông nhiêu ngụm rượu liên tiêp, họ bảo cậu: Đây không phải mật hoa sen đâu. Rượu mạnh đấy. Cậu đáp: Bây lâu nay ta chưa hê biêt vị ngọt là thê nào cả. Này ta bảo, hãy đem cho ta thêm rượu mạnh nữa đi! Họ mang rượu đên và một lân nữa trao cho cậu vì cậu rât thèm khát. Sau đó, khi cậu đòi thêm nữa, họ bảo cậu hết sạch rượu rồi. Cậu nói: Mau lên, ta bảo kiếm thêm cho ta nữa đi. Và cậu đưa cho họ chiếc nhẫn có tín hiệu của cậu. Sau khi uống với họ suốt nệày, cậu say túy lúy, mắt đỏ ngầu như máu, người run rẩy, nói lảm nhảm, cậu vê nhà năm vật xuông. Lúc ấy, cha cậu nhận thấy cậu đã uống rượu, đến khi hiệu lực của rượu đã hết hẳn, ông bảo cậu: Này con, con đã làm một việc rất sai lầm, là người trong gia tộc Bà-la- môn mà con uống rượu mạnh; từ nay đừng bao giờ làm vậy nữa! Cha bảo sao? Suốt đời con, chưa bao giờ con nếm được vị gì ngon ngọt đến thế. Vị Bà-la-môn cứ nài nỉ con chừa rượu. Cậu đáp: _ Con không thể bỏ được. Sau đó, vị Bà-la-môn suy nghĩ: "Nêu như vậy thì truyên thông gia tộc ta sẽ bị hủy hoại và tài sản ta cũng tiêu tan." Ông liền ngâm kệ này: 383. Nam tử La-môn tộc quý cao, Là trai khả ái, lại thanh tao, Con đừng uống vật đầy ghê tởm, Không một La-môn hưởng thụ nào.

CHUYỆN TIỀN THÂN 765

Sau những lời này, ông lại bảo:

Này con yêu, phải chừa rượu di, nếu không cha sẽ tống con ra khỏi nhà và xin vua đuổi con khỏi vương quốc này.

Cậu trai đáp:

-Cho dù vậy, con cũng không thê bỏ rượu mạnh.

Và cậu ngâm hai vân kệ:

384. Bởi vì cha muốn cản ngăn con,
Uống thứ này, hương vị tuyệt ngon,
Con sẽ đi xa bất kể s6,
Tìm nơi đâu rượu vẫn trường tồn.

385. Con sẽ ra đi vội bước chân,
Chẳng còn ở lại với song thân,
Vì nay thấy mặt con, e hẳn,
Cha ghét con cay đắng bội phần!

Cậu lại còn nói thêm:

Con quyết sẽ không chừa rượu đâu. Cha cứ làm gì tùy ý.

Lúc ây, vị Bà-la-môn đáp:

Được rồi, nếu con từ bỏ cha mẹ thì cha mẹ cũng từ bỏ con luôn.

Và ông ngâm vần kệ này:

386. Ta sẽ tìm vài cậu thiếu niên,
Đê cho thừa kê mọi kim tiên,
Cút đi đô khôn, nơi ta chăng,
Nghe thấy tên ngươi đáng rủa nguyền!

Sau đó, đem cậu con ra tòa án? ông truất quyền thừa kế của cậu và sai đuổi cậu ra khỏi nhà. Cậu trai về sau làm kẻ khốn khổ bần cùng, mặc áo quần vải thô, cầm bát khất thực trong tay đi lang thang xin ăn rồi dựa vào một bức tường mà chết. KãỊahatthi kể chuyện này để làm bài học răn vua và bảo:

-Tâu Đại vương, nêu ngài từ chôi nghe lời chúng thân thì họ sẽ sai người đuổi ngài ra khỏi quốc độ này.

Nói vậy xong, ông ngâm kệ:

387. Vậy lắng nghe này, tấu Đại vương,
Tuân theo lời dặn của ngu thần,
Nêu không sẽ giông chàng say rượu,
Ngài bị đuổi ra khỏi thổ cương.

Ngay sau ví dụ được KãỊahatthi dẫn chứng như vậy, vua cũng không thể từ bỏ thói quen của mình và kể một chuyện khác để chứng minh:

388. Đồ đệ của chư Đại Thánh hiền,
Sujata, cô tích lưu truyên,

Nhịn luôn thực phẩm cùng đồ uống,
Vì đã đắm say một nữ tiên.
389. Như đầu ngọn cỏ đọng hơi sương,
So với mọi nguồn nước đại dương,
Cũng vậy tình người đem sánh với,
Ái tình dâng tặng một tiên nương.
390. Vậy xưa nay, trẫm vẫn ăn luôn,
KãỊa hỡi, những món cực sang,
Thiếu món thịt người, e có lẽ,
Không còn đời sông đê lo toan.
***

CHUYỆN PHÚ ÔNG SUJATA Chuyện này cũng giông như chuyện đã kê trên. Tương truyên, phú ông Sujata này thây răng các vị ân sĩ kia không trở vê vào thời các vị đang ăn những miêng hông đào lớn liên nghĩ thâm: “Ta không biết tại sao các vị ấy không trở về. Nếu các vị đi nơi khác, ta sẽ đi tìm cho ra, rr r J* hơn nữa, ta lại muôn nghe các vị thuyêt pháp?5 Thế rồi, ông ra hoa viên nghe vị trưởng hội chúng ấy thuyết pháp, và khi mặt trời lặn? dù ông được bảo ra về, ông vẫn nói: -Đệ tử muốn ở lại đây hôm nay. Và đảnh lễ hội chúng Hiền nhân xong, ông vào am tranh của mình nằm xuông. Ban đêm, Thiên chủ Sakka được cả đoàn thiên nhân hộ tông cùng với các thị nữ của ngài đến đảnh lễ hội chúng Hiền nhân kia khiến cả vùng thảo am sáng rực lên. Siýãta không biết chuyện gi, đứng dậy nhìn qua khe hở của am tranh, nhìn thấy Sakka đến đảnh lễ hội chúng Hiền nhân và được cả đoàn tùy tùng tiên nữApsaras hộ tông. Vừa thây các nàng tiên, lòng ông đã bùng lên dục vọng như lửa đôt. Thiên chủ Sakka an tọa và sau khi nghe thuyêt pháp xong, trở về cõi của ngài. Hôm sau, vị địa chủ đến đảnh lễ các ẩn sĩ và hỏi: -Bạch các Tôn giả, vị nào đêm qua đến đảnh lễ các vị? —Thưa Tôn ông, đó là Thiên chủ Sakka. -Thế các vị vây quanh ngài là ai? Đó là các tiên nữ Apsaras. Sau khi đảnh lễ các vị khổ hạnh, ông về nhà và từ lúc đó? ông cứ điên cuồng kêu gào: "Cho ta một nàng tiên Apsaras.” Đám quyến thuộc vây quanh ông, tự hỏi không biết ông có bị quỷ ám chăng và họ búng tay. Ông bảo:

Không phải ta nói đến chuyện búng tay này đâu mà chuyện các nàng tiên
Apsaras kia.
Khi họ mặc y phục chỉnh tề và đưa vào cho ông một bà vợ hay thậm chí một kỹ nữ sang trọng và nói:
Đây là một nàng tiên Apsaras.
A
Ong đáp:
Đây không phải là nàng tiên Apsaras mà là con quỷ cái!
Rồi ông cứ lảm nhảm la hét điên cuồng.
Cho ta một nàng tiên Apsaras!

Sau đó, không chịu ăn uông gì cả, ông chêt đi.
Khi nghe vậy? KãỊahatthi tự nhủ: "Ong vua này thật là kẻ đại tham của lạ.
Ta quyêt làm cho vua tỉnh trí hơn len9\ rôi ông nói:
Những chim kim nga bay qua không gian cũng chết vì ăn thịt đồng loại của chúng.
Và để chứng minh việc này, ông ngâm hai vần kệ:
391. Như các thiên nga có sắc vàng,
Du hành qua giữa cõi không gian,
Thảy đêu phải chêt vì sinh sông,
Băng thực phâm kia trái lẽ thường.
392. Cũng vậy xin ngài, hỡi Đại vương,
Lắng nghe thần nói thật tinh tường,
Vì ăn thực phẩm này phi pháp,
Dân sẽ đuổi ngài khỏi thổ cương.
***
CHUYỆN ĐÀN THIÊN NGA Tương truyên, ngày xưa chín mươi ngàn thiên nga sông ở Kim động trên đỉnh Cittakũta. Suốt bốn tháng mùa mua, chúng không di chuyển ra ngoài. Vì ĩ 9 nêu chúng làm vậy, đôi cánh chúng sẽ ướt sũng nước? chúng sẽ không thê bay xa và sẽ rơi xuống biển. Do đó, chúng không đi ra ngoài. Nhtmg khi mùa mưa sắp đến, chúng nhặt thóc lúa hoang ở một cái hồ thiên nhiên đem về chất đầy hang và sống bằng thóc lúa. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau khi chúng vào hang thì con nhện Unnanãbhi to băng cái bánh xe vân thường giăng tơ hăng tháng ở cửa hang, môi sợi tơ của nó to bằng sợi dây thừng bò. Đàn thiên nga cho một thiên nga còn trẻ hai phần thức ăn vì nghĩ rằng nó có thể phá thủng màng nhện kia. Khi trời trở nên quang đãng, con thiên nga trẻ này đứng trước chúng, phá hủy màng nhện và cả đoàn thoát ra bằng cách này.

Bấy giờ? có một mùa mưa kéo dài năm tháng nên lương thực của đàn thiên nga cạn dần, chúng hỏi ý kiến nhau phải làm gì rồi nói: r r r r Nêu muôn sông, chúng ta phải lây trứng. Trước hết, chúng ăn trứng, rồi đến lượt thiên nga con và kế đó là thiên nga già. Sau năm tháng mùa mưa chấm dứt, con nhện đã giăng năm màng lưới to tướng; còn đàn thiên nga vì ăn thịt đồng loại, chúng đã trở nên yếu đuối. Con thiên nga trẻ kia đã nhận phần ăn gấp đôi, cô phá vỡ được bôn màng nhện nhrnig không thể phá nổi màn^ thứ năm và bị dính chân vào đó. Thế rồi con nhện cắt đầu nó và hút máu. Het thiên nga đầu rồi đến lượt con thứ hai đến phá mànẹ nhện, con nhện suy nghi: "Đây lại thêm một con thiên nga nữa dính vào chỗ Ay" và nó hút máu cả bầy. Thời bấy giờ, dòng giống thiên nga Dhatarattha phải tuyệt diệt, tương truyền như vậy. *** Vua nôn nóng kể thêm một chuyện chứng minh, nhimg các thị dân đứng lên nói: Thưa Đại tướng, ngài đề nghị phải làm gì? Ngài sẽ tiến hành ra sao vì nay ngài đã bắt được tên ăn thịt người dã man ấy? Nếu y không từ bỏ việc ấy, hãy sai người đuổi y ra khỏi vương quốc này! Và quần chúng không chịu để cho vua nói lời nào nữa. Khi nghe câu chuyện

chung của quần chúng, vua kinh hoảng không nói gì thêm. Một lần nữa vị đại tướng hỏi vua: Tâu Đại vương, ngài có thê từ bỏ việc ây chăng? Vua đáp: - Không thể được. Thế rồi vị đại tướng sắp vào một phía tất cả hậu cung của vua gồm các vương tử, công chúa trang sức thật lộng lẫy và nói: -Đại vương, hãy nhìn toàn bộ quyến thuộc này, các cận thần và cảnh huy hoàng vương giả của ngài, xin đừng để ngài phải tiêu tan tất cả? xin ngài hãy ngừng ăn thịt người! Vua đáp: Tất cả mọi thứ này không còn thân thiết với ta hơn món thịt người. Vậy xin Đại vương hãy ra đi khỏi kinh thành và quốc độ này! Vua đáp: KãỊahatthi, ta không cần cịuỐc độ? ta sẵn lòngệ ra đi nhimg hãy cho ta một ân huệ. Hãy cho ta lấy thanh kiểm và người đầu bếp của ta! Do d6, họ cho vua lấy một cây kiếm, một cái nồi để nấu thịt người và một cái thùng cùng người đầu bêp; họ đuổi vua ra khỏi xứ sở. Đem theo người đầu bếp, vua ra khỏi kinh thành, đi vào rừng làm chỗ cư trú dưới gốc cây đa. Khi sống ở

đó? vua thường đứng trên con đường đưa vào rừng, và giết người, đem xác về đưa cho người đầu bếp. Y nấu thịt dọn lên và cả hai đều sống theo cách ấy. Mỗi khi vua xông ra, hét lớn: "Ta đây là tên cướp ăn thịt người!,5 Không ai đứng vững được nữa, họ đều ngã xuống đất. Người nào vua thích thì vua cứ tóm lấy, xách chổng ngược chân lên ười hay không đều có thể cả, rồi đưa cho người đầu bếp. Một hôm, vua không tìm ra người nào trong rừng cả, khi về nhà, người đầu bếp hỏi: Tâu Đại vương, thế nào đây? Vua bảo y đặt nồi lên lò lửa. Nhimg thịt đâu, tâu Đại vương? Vua đáp: -Ồ ta sẽ tìm ra thịt mà! Người đầu bếp suy nghĩ: "Thôi chết ta vừa run rẩy y vừa nhóm bếp và đặt nồi lên lò. Sau đó? kẻ ăn thịt người giết y với một nhát kiếm và nấu thịt ăn. Từ đó, vua hoàn toàn cô độc và phải tự nâu ăn cho mình. Tiếng đồn vang dậy khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ): uKẻ ăn thịt người kia giết hại khách qua duờng." Thời ấy, có một vị Bà-la-môn giàu có đang đi buôn với năm trăm cỗ xe hàng hóa từ Đông sang Tây và suy nghĩ: uDân chúng đồn rằng kẻ ăn thịt người ấy giết người trên xa lộ. Ta sẽ đi xuyên qua rừng này bằng cách trả tiền mãi ỉộy Thế là ông trả một ngàn đồng tiền cho những người dân sống ở lối đi vào rừng, dặn họ chở ông an toàn qua khu rừng rồi lên đường cùng với họ. Ông đặt cả đoàn xe đi trước và sau khi tắm gội, thoa dầu thơm và phục sức lộng lẫy, ông ngồi vào chiếc xe êm ái do đôi bò trắng kéo và được cả đoàn hộ tống, ông khởi hành cuối cùng. Kẻ ăn thịt người trèo lên cây ngôi rình đợi người, mặc dù y không cảm thây thèm ăn bất cứ người nào trong đoàn xe nhimg vừa chợt thấy vị Bà-la-môn thì nước miếng trong mồm y nhỏ ra vì thèm ăn thịt vị ấy. Khi vị Bà-la-môn đến gần, y xưng danh hiệu thét lớn: Ta là tên cướp ăn thịt người đây! Vừa vung kiêm lên giông như một người tung cát mù măt kẻ khác, y nhào tới đoàn người và không ai có khả năng chống cự lại y, tất cả đều ngã sóng soài xuống đất. Vừa chụp lấy chân vị Bà-la-môn đang ngồi trên chiếc xe êm ái kia, tên cướp ném ông lên lưng mình, đầu dốc ngược xuống đất, đập mạnh vào gót chân y trong khi kéo ông đi xa. Đám người kia đứng dậy kêu nhau: Này bạn, hãy dậy mau lên! Ta đã nhận một ngàn đồng tiền từ tay vị Bà- la-môn. Ai trong bọn ta ra dáng nam nhi đây? Cả bọn ta dù mạnh hay yếu, đều phải đuổi theo nó một đoạn đường.

Họ đuổi theo y và kẻ ăn thịt người dừng lại nhìn lui, khi không thấy ai? lại tiếp tục đi chầm chậm. Lúc ấy, một người bạo gan chạy hết tốc lực bắt kịp y. Khi thấy gã kia, kẻ cướp nhảy lên một hàng rào, giẫm nhầm một mảnh gỗ cây keo nhô ra ở đầu bàn chân khiến y bị thương, phải lê bước trong khi máu ri ra từ vêt thương. Lúc ây, người đuôi theo thây vậy liên nói: Chắc chắn ta đã làm y bị thương, các bạn cứ bám sát theo, ta sẽ bắt được y. Họ thấy y yếu sức quá liền hợp sức đuổi bắt y. Khi thấy mình bị đuổi theo, kẻ cướp thả vị Bà-la-môn và tìm cách thoát thân. Đám người hộ tống vị Bà-la-môn suy nghĩ ngay khi cứu được ông: "Chúng ta phải làm gì với kẻ cướp này nữa?" rồi quay về. Còn kẻ ăn thịt người đi đến gốc đa, nằm xuống giữa đám cây con và khân vái thân cây này: Lạy nữ thần cây, nếu trong bảy ngày bà có thể làm lành vết thương của ta thì ta nguyện sẽ tẩm thân cây bằng máu lấy từ cổ họng của một trăm lẻ một vị Sát-đế-lỵ khắp cõi Diêm-phù-đề và treo ruột gan chúng quanh thân cây rồi dâng lễ tế đàn bằng năm loại thịt ngon ngọt. Bấy giờ? do y không có gì để ăn uống, thân thể y hao mòn dàn và trong bảy ngày vết thương đã lành. Y nhận thấy y lành bệnh là nhờ nữ thần cây đa và chỉ trong vài ngày, y phục hồi sức mạnh bàng cách ăn thịt người nên y suy nghĩ: thần đã giúp đỡ ta rất nhiều. Ta phải thực hiện lời thề nguyện ấy." Y cầm kiêm xông ra từ gôc cây và lên đường với mục đích đem vê các vị Sát-đê-lỵ. Bấy giờ, một dạ-xoa đã từng làm bạn đường cùng đi đây đó với y và cùng ăn thịt người, vì trong một tiền kiếp, y cũng đã là một dạxoa, chợt trông thấy y và biết rằng trong một tiền kiếp y chính là bạn mình liền hỏi: Này bạn có nhận biêt ta chăng? Ta không biết. Sau đó? dạ-xoa kể cho kẻ cướp nghe một việc mà cả hai đã cùng làm trong đời trước, kẻ ăn thịt người nhận ra bạn và chào hỏi ân cần. Khi được hỏi tái sinh thời nào, ở đâu, y kể cho bạn nghe nơi sinh trưởng của mình, trước kia đã bị đuổi ra khỏi vương quốc ra sao và hiện đang ở đâu. Y còn kể thêm cho bạn nghe y đã bị thương vì mảnh gỗ như thế nào và bây giờ y đang viễn du để giải lời thề với vị nữ thần cây. Y nói: Ta sẽ phải vượt qua nỗi gian khổ này nhờ sự frợ giúp của bạn, này bạn, chúng ta hãy cùng đi! Ta không đi được, nhưng có việc này ta có thê giúp bạn. Ta biêt chăc chăn một lá bùa đặc biệt có lời quý vô giá. Nó giữ vững sức mạnh, tốc độ của đôi chân và tăng cường uy lực. Hãy học bùa chú này! Y đồng ý ngay và vị quỷ thần trao bùa cho y rồi ra đi. Kẻ ăn thịt người học thuộc lòng thần chú ấy, từ đó y đi nhanh như gió và rất gan dạ. Trong vòng bảy ngày, y tìm được một trăm lẻ một vị vua đang đi trên đường tới ngự viên

và nhiều nơi khác. Y chồm lên các vị ấy nhanh như gió cuốn, xưng danh hiệu xong, y nhảy quanh và hét lớn khiến họ kinh hoảng. Rồi y nắm lấy chân họ, dốc ngược đầu xuống đất, mang đi thật nhanh như gió cuốn. Kế d6, y đục lỗ trong lòng bàn chân họ và treo họ lên bằng dây trên cây đa, gió đánh lên họ khi họ vừa chạm đầu ngón chân xuống đất. Họ bị treo lủng lẳng trên cây, quay cuồng như chuỗi hoa héo trong giỏ. Nhimg kẻ ăn thịt người lại suy nghĩ: “Sutasoma là thầy giáo riêng của ta. Đừng để cho toàn cõi Diêm-phù-đề phải suy tắn." Vi thế, y không mang vị ấy về. Khi có ý định dâng lễ tế thần cây, y nhóm lửa và ngồi xuống mài cọc nhọn. Vị nữ thần cây suy nghĩ: "Y

chuẩn bị dâng lễ tế đàn cho ta, nhưng không phải chính ta đã chữa lành vết thương của y. Nay y sắp làm một việc sát sanh trọng đại. Phải làm gì đây? Ta không đủ khả năng ngăn cản y." Vì thế, bà vội đi kể với Tứ Đại Thiên Vương về sự việc này và xin các vị ngăn cản y. Khi các vị đáp không thể làm việc ấy, bà đến yết kiến Thiên chủ Sakka, kê cho ngài nghe toàn thê câu chuyện và xin ngài ngăn cản y. Ngài nói: Ta không thê làm việc ây, nhirng ta sẽ chỉ cho ngươi một người có thê làm được. Bà hỏi: -Đó là ai? Trong thế giới chư thiên và loài người, không có ai khác ngoại trừ Sutasoma, vương tử xứ Kuru ở trong kinh thành Indapatta. Ngài sẽ giáo hóa cho y thuần thục, sẽ điều phục y để cứu mạng các vua kia, chữa cho y khỏi bệnh ăn thịt người và tưới nước cam lô khăp cõi Diêm*phù-đê. Nêu ngươi muôn cứu mạng các vua kia, hãy bảo y trước tiên phải đem Sutasoma đến rồi dâng lễ tế đàn lên cây. Vị thần đáp: Thật chí lý! Rồi bà vội vàng ra di, giả dạng một ẩn sĩ đến gần kẻ ăn thịt người. Nghe tiếng chân, ỵ nghĩ thầm: uMột vua nào đó đã trốn thoát được ch^ng?" Vừa nhìn lên thấy vị ẩn sĩ, y lại nghĩ: :Các ẩn sĩ chắc chắn đều là Sát-đế-ly. Nếu ta bắt được n6, ta sẽ làm tròn con số một trăm lẻ một vua và dâng lễ." Y đứng lên, mang kiêm trong tay đuôi theo vị ân sĩ nhimg dù y đã săn lùng vị ây suôt ba do-tuân9 y vân không băt kịp vị ây và mô hôi đô ròng ròng khăp tứ chi. Y nghĩ thầm: "Trư&c kia ta từng đuổi theo và bắt được voi, ngựa hoặc xe chạy hết tốc lực, nhưng hôm nay dù ta đã chạy hết sức mình cũng không thể bắt được vị ẩn sĩ này vẫn đang đi thật tự nhiên. Vì lý do gì vậy?" Rồi y lại nghĩ: uCác ẩn sĩ thường có thói quen vâng lời, nếu ta bảo vị ấy dừng lại và vị ấy làm theo thì ta sẽ bắt lấy?9 Y liền kêu lớn: _ Thánh giả, hãy đứng lại!

Vị ấy đáp: Ta đang đứng đây. Ngươi cũng thử đứng lại nào. Y đáp: Ô kìa, các ẩn sĩ dù có phải cứu mạng mình cũng không nói dối, nhưng ngài lại nói dối đấy! Và y ngâm kệ: 393. Mặc dù ta bảo đứng yên ngay, Ngài vẫn phóng mình tựa gió bay, Ngài lại thét: "Này? ta đứng đór Chắc là ngài nói dối ta đây. Chuyện này quả thật không phù hợp, An sĩ 01, mang lây kiêm này, Ngài phải giả làm tên bất hại, Điểm lông chim hạc trắng, con mây. Kế đó vị nữ thần đáp đôi vần kệ: 394. Ta vẫn lòng theo đạo chánh chân, Chẳng thay tên họ hoặc thân nhân, Cường gian đây sống đời phù phiếm, Phút chốc đọa vào ngục khổ thân. 395. Can đảm lên di, hỡi chúa công, Bắt Sutasoma vĩ đại anh hùng, Đem về đây để ngài dâng lễ, Sẽ đạt thiên đường, có biết không? Cùng với những lời này, nữ thần cởi lớp áo giả dạng ẩn sĩ và xuất lộ nguyên hình, chói sáng giữa bầu trời như vầng nhật. Kẻ ăn thịt người nghe bà nói và ngắm hình dung bà liền hỏi bà là ai. Khi nghe bà đáp bà ra đời làm vị thần cây này, y thích thú nghĩ thầm: “Ta đã trông cậy thần hộ mạng của ta rồi" và nói: Thưa nữ thân tiên, xin đừng lo ngại vê Sutasoma, mà xin ngài hãy nhập vào thân cây lần nữa! Vị thần nhập vào thân cây ngay trước mắt y. Vừa lúc ấy, mặt trời lặn và mặt trăng lên. Kẻ ăn thịt người vốn tinh thông kinh Vệ-đà và các sách bổ sung vào kinh ây, lại quen với cách vận hành của các thiên thê nên khi nhìn lên trời, y suy nghĩ: "Ngày mai sẽ có chòm sao Phussa xuất hiện, Sutasoma sẽ đến tắm ở ngự viên và ta sẽ ra tay với vua ây. Nhimg vì vua ây có một vệ sĩ lực lưỡng và dân chúng khăp cõi Diêm-phù-đê sẽ đên hộ vệ vua trong vòng ba do-tuân, vậy vào canh một trước khi vệ sĩ đóng quân, ta sẽ đến ngự viên Migãcira, xuống hồ hoàng gia và

đứng d6.” Thê rôi, y xuông hô và đứng đó, che đâu băng ngọn lá sen. Do uy lực vĩ

đại của y, các loài cá? rùa đều lùi lại phía sau và bơi quanh từng đàn lớn bên bờ nước. [Ta có thể hỏi:] "Do đâu y lại có uy lực này?" Đó là do lòng mộ đạo của y trong đời trước. Vào thời đức Phật Kassapa (Ca-diếp), y bắt đầu phân phát sữa theo phiếu. Nhờ vậy, y trở thành người rất có thế lực, và sau khi bảo Tăng chúng dựng sảnh đường để đốt lửa chống mùa lạnh, y cúng dường lửa, củi và cái rìu chẻ củi. Do kết quả của việc này, y rất nổi tiếng. Vì thế, bấy giờ, khi y vào ngự viên, trời chỉ vừa rạng đông, quân sĩ đã canh phòng suốt ba do-tuần chung quanh. Còn Vua Sutasoma, sau buổi điểm tâm lúc sáng sớm, đã ngự lên mình voi được tô điểm yên cương thật lộng lẫy với bốn đội quân hùng hậu hộ giá tiến ra khỏi kinh thành. Ngay lúc ấy, một Bà-la-môn tên Nanda đi từ Takkasilã, mang theo bốn vần ke, môi vân đáng giá một trăm đông tiên, vừa đên kinh thành sau cuộc hành trình dài một trăm hai mươi do-tuần và trú ngụ ở một vùng ngoại ô. Vừa rạng đông, vị ây vào thành, thây vua đang ngự xa giá đi qua Đông môn liền giơ tay lên hô lớn: "Vạn tuế Đại vương!” Bấy giờ, vua bị viễn thị, trong khi đang cưỡi voi, vua thấy cánh tay giơ lên của vị Bà-la-môn đang đứng trên một mô đât cao liên tiên đên gân trên mình voi vừa ngâm kệ vừa hỏi như sau: 396. Trẫm hỏi ngài sinh ở xứ nào, Đến đây, đạo sĩ hỡi, vì sao? Nói rồi, nay trẫm liền ban tặng Bât cứ điêu chi đây nguyện câu. Kế đó, vị Bà-la-môn đáp lời vua: 397. Bốn vần thi ke, tấu Quân vương, Ý nghĩa sâu xa tựa hải dương, Mang đến đây, xin nghe thật kỹ, Cao siêu, huyền bí thảy am tường. Vị ấy tiếp: Tâu Đại vương, bốn vần thi kệ này do đức Phật Kassapa dạy tiểu thần, môi vân đáng giá một trăm đông tiên. Sau khi nghe xong, nêu Đại vương muôn dâng tế lễ nước trái cây soma, tiểu thần sẽ đến chỉ dẫn Đại vương. Vua vô cùng hân hoan phán: Này Tôn sư, ngài khéo làm việc này lắm, nhimg hôm nay trẫm không trở về triều được. Hôm nay là ngày giao hội của chòm sao Phussa, là ngày trẫm đi gội đầu. Khi trở về, trẫm sẽ nghe lời ngài. Xin đừng phật ý vì trẫm! Cùng với những lời này, vua ra lệnh quân thân: Các khanh đến nhà một Bà-la-môn nào đó chuẩn bị một sàng tọa và sắp đặt một nơi ăn dưới mái hiên.

Xong vua đi vào ngự viên. Khu vườn được bao bọc bởi một tường thành cao mười tám cubit33 và được bầy voi canh phòng chung quanh đứng kề sát nhau. Kế tiếp là bầy ngựa, đoàn xe, cuối cùng là toán xạ thủ và các bộ binh khác; đạo quân được di chuyển đến đây thật giống như cả đại dương dậy sóng. Sau khi đã trút bỏ các vật trang sức nặng nề và được cạo râu, gội đầu với dầu thơm rồi, vua đi tắm hồ sen trong dáng điệu uy nghi cao quý và khi bước ra khỏi nước, vua đứng đó trong bộ áo tắm, quân hầu liền đem vòng hoa thơm ngát đến trang điểm cho ngài. Kẻ ăn thịt người suy nghĩ: "Khi đã phục sức đây đủ, nhà vua hăn sẽ nặng lắm. Ta muốn bắt lấy vua khi còn nhẹ để mang di." Thế rồi vừa thét lớn vừa nhảy quanh và vung kiếm trên đầu nhanh như chớp, y xưng danh hiệu xong liền nói to: Này, ta đây là kẻ cướp ăn thịt người! Rồi đặt ngón tay trên trán vua, y bước ra khỏi nước. Ngay khi nghe tiếng thét, các quản tượng cùng đàn voi, các kỵ mã cùng đàn ngựa, các quản xe cùng đoàn xe đều ngã xuống đất, cả

đoàn quân sĩ đều thả vũ khí đang cầm và nằm sát xuông bụng. Kẻ ăn thịt người chụp lây Sutasoma, dựng ngài thăng đứng lên. Tất cả các vị vua trước kia, y đều bắt lấy từ bàn chân và dốc ngược đầu xuống dất, rời kéo lê họ đi khiến đầu họ đập vào gót chân y; nhimg nay đến gần Bồ-tát, y cúi xuống nhấc ngài lên và đặt trên vai mình. Nghĩ rằng có lối đi quanh qua cổng thành, y nhảy lên bức thành cao mười tám cubit ngay tại điểm đối diện con đường ấy. Y vừa tiến lên vừa giẫm chân lên trán bây voi làm rỉ ra chất dịch, lật nhào chúng xuông như thê các đỉnh núi. Kê đó, y giâm chân lên lung bây ngựa? dù thường ngày chúng chạy nhanh như gió và quý vô cùng, rôi cũng đạp chúng ngã xuông đất. Sau đó, y bước lên mặt trước của các cỗ xe lộng lẫy chẳng khác gì người quay con vụ (con cù), hay như thể người giẫm nát cây phalaka xanh biếc hay đám lá bàng; và thoắt một cái, y đã chạy xa ba do-tuần. Rồi muốn biết có ai chạy theo để cứu Sutasoma không, y nhìn lên và thấy không có ai, y lại đi chầm chậm. Khi nhận ra những giọt nước rơi xuống mình từ tóc Sutasoma, y nghĩ thâm: "Không ai sông mà không sợ chêt. Chăc có lẽ Sutasoma cũng đang khóc vì sợ dấy" và y ngâm kệ: 398. Những bậc uyên thâm, các Trí nhân, Tư duy cao cả phát sinh luôn, Chăng bao giờ khóc, tìm an trú, Bậc Thánh xua tan nỗi khổ buồn. 399. Có phải vợ con hoặc họ hàng, Bản thân, kho thóc, bạc hay vàng,

33 1 cubit = 45cm.

CHUYỆN TIỀN THÂN 775

Đã làm lệ chảy, Sutasoma hỡi,
Đại đế Kuru, đáp rõ ràng!
Sutasoma đáp:
400. Không khóc gì cho chính bản thân,
Vợ con, đất nước hoặc kho tàng,
Thánh hạnh ngày xưa ta vẫn giữ,
Khóc vì lời hứa chẳng chu toàn.
401. Trước một La-môn, đã hứa lời,
Khi ta trị nước với quyền oai,
Lời kia ta ước mong gìn giữ?
Danh dự cứu xong, trở lại ngài!
Kẻ ăn thịt người đáp lại:
402. Ta chẳng tin rằng có thế nhân,
Vận may thoát móng tử ma thần,
Trở vê nộp mạng cho cừu địch,
Nếu để ngài đi chẳng phục hoàn.
403. Thoát kẻ sát nhân ác trở về,
Hoàng cung, mộng ước đẹp tràn trê,
Cuộc đời thân thiết đầy lôi cuốn,
Hồi phục cho ngài phải đắm mê.
Vì lý do gì trên thế gi&i?

Mà ngài trở lại với ta hề?
Khi nghe lời này, bậc Đại sĩ vẫn gan dạ như sư tử, đáp:
404. Vo tội, con người thích chết hơn,
Sống mang đầy tội đáng khinh nhờn,
Nếu vì cứu mạng, buông lời dối,
Người chăng thoát đâu ngục khô buôn.
405-06. Gió có thể lay chuyển núi cao,
Trời, trăng rụng xuống cõi trần lao,
Thưa ngài, và mọi dòng sông cạn,
Nhưng vọng ngôn, ta chẳng phạm vào.
Dù ngài nói vậy, kẻ ăn thịt người vẫn không tin ngài. Do đó, Bồ-tát suy
nghĩ: uKẻ này không tin ta, ta quyết làm cho y tin bằng một lời thề" và bảo:
Thưa hiên hữu ăn thịt người, xin hãy thả ta xuông khỏi lưng, ta sẽ thê nguyền khiến ngài tin ta.
Sau những lời này, ngài được kẻ ăn thịt người đưa xuống, đặt trên mặt đất và ngài phát nguyện:
407. Này! Khi ta chạm kiêm, đao này,
Thề nguyện trang nghiêm trước mặt ngài,

Hãy thả ta và ta thoát nợ, Cứu xong danh dự, trở về dây. Lúc ấy, kẻ ăn thịt người nghĩ thầm: "Vua Sutasoma này thề chịu hình phạt nếu vi phạm luật lệ dòng Khattiya (Sát-đế-lỵ). Ta còn muốn gì với vị ấy nữa? ' , ta cũng là một vua Sát-đế-lỵ. Ta sẽ lấy máu từ chính cánh tay mình và tế lễ à thần cây. Đây thật là một chàng trai rất nhát gan.” Rồi y ngâm kệ: 408. Trước một La-môn? đã hứa lời, Khi ngài trị nước với quyền oai, Lời kia, ta phải bắt ngài giữ, Danh dự cứu rồi, trở lại thôi. Sau đó, bậc Đại sĩ nói: Này hiền hữu, xin chớ phật lòng. Sau khi ta đã nghe bốn vần kệ kia, mỗi vần đáng giá một trăm đồng tiền và dâng lễ cúng dường vị Pháp sư xong, ta sẽ trở lại vào lúc rạng đông. Và ngài ngâm kệ này: 409. Trước một La-môn đã hứa lời, Khi ta trị nước với quyền oai, Lời kia ta ước mong gìn giữ, Danh dự cứu xong, trở lại ngài. Kẻ ăn thịt người đáp: Ngài đã thề chịu hình phạt nếu vi phạm phong tục của dòng Sát-đế"lỵ. Ngài hãy cẩn thận hành động cho đúng phép! Ngài nói: Này hiền hữu ăn thịt người, ngài đã biết ta từ bé. Trước kia ta chưa bao giờ nói dối dù để đùa chơi, còn nay ta đã được lên ngai vàng và biết điều phải trái thì sao ta lại nói dối được. Hãy tin ta, ta sẽ dâng lễ vật tế đàn cho hiền hữu! Được thúc giục phải tin tưởng ngài, y đáp: Thôi được, Đại vương hãy ra đi và nêu Đại vương không trở lại thì sẽ không có tế lễ và thần cây cũng không chấp nhận lễ nếu không có Đại vương. Vậy đừng làm trở ngại việc dâng lễ của ta. Rồi y để bậc Đại sĩ ra đi. Giống như mặt trăng thoát khỏi móng vuốt của thần Rãhu (La-hầu) và với sức mạnh như một chú voi còn trẻ, ngài nhanh chân về đến kinh thành. Còn đám quân sĩ của ngài suy nghĩ: “Bại vương Sutasoma là bậc Hiền trí và là vị Pháp sư tuyệt hảo. Nếu ngài có thể nói một hai lời với y, ngài sẽ cảm hóa y và trở về như con voi dũng mãnh thoát khỏi mồm sư tử." Rồi họ lại nghĩ: "Dân chúng sẽ khiển ưách chúng ta và nói: ° Sau

khi bỏ mặc đức vua của các ông cho kẻ ăn thịt người, các ông còn trở lại với bọn này u?"' Vì thế, họ cắm trại ngoài kinh thành và khi chợt thấy ngài từ xa đi đến, họ bước ra đón ngài, đảnh lễ ân cần và thưa:

-Tâu Đại vương, ngài không khiếp sợ kẻ ăn thịt người ây ư? Ngài đáp: Kẻ ăn thịt người ây đã làm một việc khó khăn hơn bât cứ việc gì song thân ta đã làm. Là một kẻ hung tàn bạo ngược như vậy mà sau khi nghe ta thuyết pháp, y đã để ta đi. Sau đó, quân hầu trang điểm xiêm y cho ngài xong, đưa ngài lên lưng voi và hộ tống ngài về kinh. Khi thấy ngài, dân chúng hân hoan, và do lòng nhiệt thành của ngài đối với pháp, ngài không đi viếng song thân mà lại nghĩ: "Ta sẽ thăm cha mẹ sau" và ngài vào cung điện ngự lên ngôi báu. Rồi ngài triệu vị Bà-la-môn dến, ra lệnh cạo râu cho ông, sau khi râu tóc được tỉa xong, ông được tắm rửa, thoa dầu thơm và phục sức xiêm y lộng lẫy, họ đưa ông đến trước mặt vua. Khi vị Bà-la-môn đã được đưa vào yết kiến, chính Vua Sutasoma cũng đi tắm gội sau đó và ra lệnh đem ngự thiện của ngài dâng vị Bà-la-môn. Đến khi vị Bà-la-môn đã thọ thực xong, chính vua mới dùng phần ngự thiện ấy. Sau đó, ngài đặt vị Bà-la-môn lên một bảo tọa và để tỏ lòng ton kính. Ngài cúng dường vị ấy các tràng hoa thơm cùng các lễ vật tương tự, rồi chính ngài ngự frên một bảo tọa thâp hơn và thỉnh câu vị kia: Thưa Tôn sư, chúng ta muốn nghe các vần kệ mà Tôn sư đã đem đến cho chúng ta. ***

Bậc Đạo sư ngâm kệ đê làm sáng tỏ vân đê: 410. Thoát tay tàn bạo giết nhân dân, Đến đạo sĩ, người bạn thiết thân, Ngài bảo: "Chúng ta đều ước muốn, Nghe bài thi kệ giá trăm đồng, Nêu ngài chiêu cô ban lời dạy, Lợi lạc chúng ta được hưởng phn." Khi Bồ-tát thỉnh cầu, vị Bà-la-môn liền rửa tay với nước hoa rồi rút ra một quyển sách đẹp từ túi xách, cầm sách cả hai tay và nói: -Tâu Đại vương, xin hãy nghe bôn vân kệ của tiêu thân, môi vân đáng giá một trăm đồng tiền. Chúng đã được đức Phật Kassapa dạy cho tiểu thần. Chúng có đặc tính hủy diệt tham đắm, kiêu mạn và các ác hạnh tương tự. Chúng tạo cho con người khả năng tiêu trừ dục vọng, an tịnh các căn, thậm chí đưa đến Niết-bàn có uy lực vĩnh cửu, đoạn diệt khát ái, chặt đứt vòng luân hồi và nhổ tận gốc chấp thủ. Cùng với những lời này, ông nhìn vào sách và ngâm các vần kệ sau:

411. Hãy hòa hợp với Thánh, Hiền nhân, Này hỡi Đại vương, chỉ một lần, Và chớ bao giờ thân kẻ ác, Bình an tràn ngập khắp toàn thân. 412. Thường xuyên giao kết với Hiền nhân, Chỉ nhận Hiền nhân chính bạn thân, Học chánh lý từ bao bậc Thánh, Mỗi ngày tu tập tốt thêm dần.34 413. Như các xe vua khéo điểm trang, Cũng thành mờ nhạt, sẽ tan hoang, Thân ta yếu đuối càng mòn mỏi, Và phải chịu nhanh chóng lụi tàn. Song đạo Thánh, Hiền nhân vĩnh cửu, Chẳng hề tàn tạ với thời gian, Thiên nhân tuyên thuyết cùng người thiện, Qua các thời chưa được bảo ban.35 414. Bầu trời giăng rộng rãi bao la, Quả đất trải dài ở dưới ta, Lãnh thổ ben kia bờ đại hải, Chúng ta đều biết thật là xa. Song còn vĩ đại hơn muôn vật, Tâm mức ây càng tỏa rộng ra, Là đạo lý về điều thiện ác, Người hiền, kẻ ác dạy cho ta.36 Như vậy, vị Bà-la-môn đã dạy ngài bốn vần kệ, mỗi vần

trị giá một trăm đồng, đúng như trước kia đã được đức Phật Kassapa thuyết giảng, rồi ông ngồi yên lặng. Bậc Đại sĩ rất hoan hỷ nghe kệ và bảo: -Chuyến đi của ta về đây không phải là không được phần thưởng xứng đáng! Rồi ngài suy nghĩ: "Những vần kệ này không phải chỉ là lời của một đệ tử hay một Thánh nhân, cũng không phải là tác phẩm của một thi sĩ mà đó chính là do một đấng Toàn Tri Kiến nói ra. Ta không biết chúng đáng giá ra sao. Dù ta có dâng toàn thế giới trải dài lên tận cõi trời Phạm thiên, sau khi chất đầy cả thế giới ấy với bảy báu vật, ta cũng không thể đền đáp xứng đáng. Chắc chắn ta có thê trao vương quyên cho vị ây tại kinh thành Indapatta rộng bảy do-tuân

34 Xem s. I. 56, Sivasutta (Kinh Siva). 35 Tham chieu: s. I. 71, Jaramaranasutta (Kinh, Gid chết); Dh. V. 151; Ph củ kỉnh uLão mạo phẩm,^ (T.04. 0210.19. 0565b25); Xuất diệu kỉnh 4VÔ thưỜTig phẩm,^ •(T.04. 0212.1.0609b22); Pháp tậpyếu tụng kỉnh 4Hữu vi phẩm,, (T.04.0213.1.0777a02). 36 Xem A. II. 50, Suvidũrasutta (Kỉnh Rất xa xăm).

trong đất nước Kuru trải dài hơn ba trăm do-tuần này. Dĩ nhiên số phần vị ấy xứng.đáng làm vua.“ Nhưng khi nhìn ông với khả năng tiên đoán tương lai của một người theo hình dáng bề ngoài, ngài không thấy các dấu hiệu như thế. Rồi ngài lại nghĩ đến ông với chức vụ đại tướng quân hay những chức vụ tương tự, nhưng cũng không thây ông có tướng câm đâu dù chỉ là một ngôi làng nhỏ. r f y

Kê đó, khi xem xét trường hợp hưởng thọ tài sản, băt đâu từ mười triệu đồng, ngài thấy vị ấy đáng được hưởng bốn ngàn đồng và nghĩ cách làm vinh dự vị ây chỉ với sô tiên này thôi, ngài ban tặng vị ây bôn cái túi, một túi đựng một ngàn đồng tiền và bảo: Thưa Tôn su, khi ngài dạy các vương tử khác những vần kệ này, ngài nhận được bao nhiêu? -Tâu Đại vương, môi vân một trăm đông, chúng chỉ đáng giá một trăm thôi. Bậc Đại sĩ bảo: Thưa Tôn sư, ngài không biêt tính chât vô giá của món hàng mà ngài đem bán đâu. Từ nay phải xem là chúng đáng giá một ngàn đồng tiền. Nói vậy xong, ngài ngâm kệ này: 415. Các kệ này không chỉ bốn trăm, Đúng hơn phải nói giá hàng ngàn? Bà-la-môn lấy bốn ngàn đây? Đem chúng đi ngay, hãy vội vàng! Sau đó, ngài đưa vị ấy lên một cỗ xe êm ái và ra lệnh cho quân hầu: Hãy đưa vị Bà-la-môn này vê nhà an toàn! Rôi ngài bảo ông đi vê. Lúc này có tiêng tung hô tán thán nôi lên cùng tiêng kêu lớn: -Hoan hô! Hoan hô! Đại vương Sutasoma đã tôn vinh các vần kệ này rất trọng thê, khi nghĩ răng môi vân kệ đáng giá một ngàn đông tiên mà trước kia chỉ đáng giá một trăm. Song thân của vua nghe tiếng ồn nên hỏi chuyện gì, và khi nghe sự thật của việc ấy, do lòng tham lam, hai vị nổi giận với bậc Đại sĩ. Còn ngài, sau khi cho vị Bà-la-môn ra về liền đến thăm song thân và đảnh lễ hai vị. Sau đó, phụ vương bảo: Này Vương nhi, con đã thoát khỏi tay của kẻ được xem là tướng cướp hung bạo. Rồi thay vì lộ vẻ vui mừng khi thấy ngài, nhưng do lòng tham tiền, vua cha hỏi: Có thật chủng nói con ban bốn ngàn đồng tiền vì nghe bốn vần kệ chăng?

Khi nghe ngài thú nhận là đúng, vua cha ngâm kệ này:

416. Kệ thường môi khúc tám mươi đông?
Hoặc đến một trâm, giá tận cùng,
Song hỡi Sutasoma nên tự chủ,
Một ngàn là giá kệ chưa từng!

LÚC ây, bậc Đại sĩ muôn thúc giục vua cha nhìn sự vật theo cách khác liên nói:

-Tâu Phụ vương, chính là con không muôn tăng thêm tài sản mà tăng thêm kiến thức thôi.

Và ngài ngâm các kệ này:

417. Con mong Thánh kiến cứ tăng dàn,
Bầu bạn thiết thân với Thánh nhân,
Chẳng có sông nào đầy biển cả,
Thiện ngôn con học mãi không cùng.

418. Như lửa khát khao réo củi rơm,
Biên đòi sông lạch đô nhiêu hơn,
Hiền nhân cũng vậy, tâu Hoàng thượng,
Khao khát nghe lời nói thiện chơn,37

419. Từ miệng nô tỳ, nếu được nghe,
Tối cao ý nghĩa kệ tràn trề,
Lời kia con nhận đầy cung kính,
Đạo lý thiện chân thỏa chẳng hề.

Sau khi nói vậy xong, ngài bảo:

Xin Phụ vương đừng chỉ vì tiền mà trách móc con. Con đã về đây, sau khi thề nguyền rằng con sẽ trở lại đó khi đã nghe pháp xong. Nay con sẽ trở lại với quái nhân kia, xin Phụ vương nhận lấy vương quyền.

Ngài trao chủ quyên cho phụ vương và ngâm kệ:

420. Đất nước của cha lắm bạc vàng,
Cân đai, quốc phục, lạc vô ngàn,
Sao còn khiển trách khi con bỏ
Dục lạc, chết vào tay sát nhân?

Lúc này, tim vua cha nóng rực lên và ngài bảo:

Này Vương nhi Sutasoma yêu quý, con nói gì thê? Cha sẽ đi cùng tât cả bốn đạo quân và sẽ bắt được kẻ cướp ấy.

Rồi ngài ngâm kệ:

421. Dũng sĩ đến đây bảo vệ ta,
Kẻ thì cưỡi tượng, kẻ lên xa,

37 Xem Mỉln. 380, Samuddangapanha (Câu hỏi về tỉnh chất của biển cả).

Bộ binh, kỵ mã đây cung tiên, Thống lãnh đạo quân, giết địch nhà! Lúc ấy9 phụ vương, mẫu hậu ngài mắt đẫm lệ, năn nỉ ngài: Này Vương nhi, chớ di, con không thể đi được. Rồi mười sáu ngàn cung nữ ca múa cùng các cận thần than khóc: -Tâu Đại vương, sao Đại vương nỡ đến đó, bỏ chúng thần bơ vơ? Và khắp kinh thành, không ai giữ được niềm xúc động, họ bảo nhau: Người ta nói ngài đã trở về đây sau khi đã hứa lời với kẻ ăn thịt người. Giờ đây ngài đã nghe bốn vần kệ, mỗi vần đáng giá một trăm đồng và đã bày tỏ lòng cung kính trọng thể đối với vị Pháp sư, cùng từ giã song thân, ngài sẽ quay lại lần nữa với kẻ ăn thịt người ấy. Rồi cả kinh thành náo động dữ dội. Còn ngài khi nghe cha mẹ bảo thế liền ngâm kệ này: 422. Hành động cừu nhân ăn thịt người, Bắt con rồi thả, thật cao vời, Khắc ghi thuở trước tình bằng hữu, Đã hứa làm sao con nuốt lời? Ngài lại an ủi song thân: Phụ vương và Mẫu hậu yêu quý, xin đừng lo âu vì con. Con đã làm một việc công đức nên uy quyền nơi sáu tầng trời dục giới không phải là vấn đề khó khăn gì. Vừa từ giã song thân, ngài vừa khuyên giáo quân chúng và ra đi. *** Bậc Đạo sư ngâm kệ làm sáng tỏ vấn đề: 423. Lời khéo khuyên, từ biệt lão thân, Chân thành nhăn nhủ cả quân, dân, Giữ lời thệ ước không lừa dối, Vội ở về bên kẻ sát nhân. ***

LÚC ây, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: uNêu Hiên hữu Sutasoma của ta muôn trở về thì cứ để bạn trở về, không thể khác được, và mặc vị thần cây muốn làm gì tùy ý, còn ta sẽ giết các vương tử này và dâng lễ tế đàn bằng thịt của chúng với năm món ngon ngọt nữa." Thế rồi, kẻ ấy chất đống củi hỏa thiêu và châm lửa, nghĩ rằng phải đợi cho đến khi than nóng đỏ lên. Trong lúc y ngồi mài cái xiên thịt thì Sutasoma đến. Vừa thấy ngài, kẻ ăn thịt người vui mừng trong lòng liền hỏi: J -Này hiên hữu, bạn đã làm được những gì bạn muôn rôi chứ?

Bậc Đại sĩ đáp: Thưa vâng, này Đại vương, ta đã nghe những vần kệ do đấng Thập Lực Kassapa dạy vị Bà-la-môn kia, ta đã tỏ lòng tôn kính ượng thể đối với vị Pháp sư và vì thế ta đã trở lại sau khi làm xong việc ta cần làm. Để chứng minh điều này, ngài ngâm kệ: 424. Trước một La-môn đã hứa lời, Khi ta trị nước với quyền oai, Nay ta đã trọn lời thề ước, Danh dự cứu xong, trở lại rồi. Vậy hãy giết ta và tế lễ, Dâng thân cây gô của nhà ngài, Hay là thỏa mãn lòng tham muốn, Độc ác bạo hung với thịt người! Nghe lời vầy, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: "Vua này không sợ, vị ấy nói lên với lòng đã xua tan mọi nôi kinh hoàng chêt chóc. Ta muôn biêt uy lực này phát xuất từ đâu. Không thể có gì khác được, vị ấy nói: 6Ta đã nghe các vần kệ mà r ___ r 9 •

đâng Thập Lực Kassapa dạy? Chăc hăn uy lực siêu phàm này phát xuât từ đây. Ta sẽ bảo vị ấy ngâm kệ này cho ta nghe và do đó ta cũng sẽ thoát khỏi bất cứ nỗi sợ hãi nào.” Khi đã quyết định như vậy xong, y ngâm kệ này: 425. Dù ta trì hoãn một hai ngày, Lửa vẫn còn làm khói tỏa bay, Chẳng mất quyền ăn mồi thịt ấy, Thịt quay than nóng thật ngon thay, Các vần kệ giá trăm đồng chẵn, Ngài hãy mau lên, đọc kệ ngay! Nghe vậy, bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Kẻ ăn thịt người này là kẻ phạm tội ác. Ta sẽ khiển trách y đôi lời và làm y biết ô nhục vì những lời của ta.” Ngài liền bảo: 426. Kẻ ăn đồng loại, bạo tàn thay, Thèm thịt đã rơi khỏi chiếc ngai, Vần kệ dạy cho ta chánh lý9 Chánh, tà phải kết hợp sao đây? 427. Với kẻ cướp hung ác bạo tàn, Bàn tay đã nhúng máu đầy tràn, Lợi

gì Thánh kiến này đem đến, Phát xuất từ đâu lẽ chánh chân? Cho dù được nghe nói các lời này, kẻ ăn thịt người cũng không tức giận. Vì sao vậy? Đó là do uy lực từ tâm của bậc Đại sĩ. Lúc ấy, y nói: Này Hiên hữu Sutasoma, chỉ một mình ta là bất chánh thôi sao? Và y ngâm kệ:

CHUYỆN TIỀN THÂN 783

428. Kẻ nọ đi săn bắt thú rừng,
, Để làm thành món thịt thơm lừng,
Và người kia giết người đồng loại,
Lây thịt bà con đê nâu ăn,
Khi chết, cả hai đồng tội lỗi,
Sao ngài chỉ trách mỗi riêng ta?
Nghe vậy, bậc Đại sĩ ngâm kệ này đê phá tan tà kiên ây:
429. Trong ngũ thú, loài có móng, răng,
Khôn ngoan, vương tử cứ dùng ăn,
Còn ngài ăn thịt đà kiêng ky,
Này Đại vương ôi, thật bạo hung!
Khi nghe lời khiển trách trên, y thấy không còn đường nào thoát được cả liền cố tìm cánh che giấu tội lỗi của mình và ngâm kệ:
430. Thoát kẻ bạo hung nuốt thịt người, về cung, đầy mộng ước xinh tươi?
Sao còn nộp mạng cho cừu địch,
Ngài chắc tinh thông đạo lý trời?
Lúc ấy, bậc Đại sĩ đáp:
 Này hiền hữu, một người như ta chắc hẳn phải thông thạo kiến thức truyền thống Khattiya. Ta hiểu rõ lắm chứ, nhưng ta không hướng dẫn hành động của ta theo đó.
Và ngài ngâm kệ:
431. Ai thông đạo Khattiya vầy,
Đêu xuông ngục sâu sông đọa đày,
Ta vôn ghét căm truyên thông ây,
Theo lời đã hứa trở về đây.
Hãy làm tế lễ và ăn thịt
Ta trọn, Đại vương khủng khiếp này.
Kẻ ăn thịt người hỏi:
432. Đất rộng, cung đình, bò? ngựa, trâu,
Hương thơm, áo đẹp? lăm nàng hâu,
Đại vương đầy đủ bao điều ấy,
Chánh pháp, ngài tìm hạnh phúc đâu?
Bồ-tát đáp lại:
433. Mọi lạc thú mà cõi thế gian
Tặng ta, chẳng có thú nào hơn,

Niêm vui Chánh pháp ta tìm thây,
An si, La-môn vân trú an,
784 KINH TIÊU Bộ

Trong đạo chánh chân và giải thoát, Tử sinh, bờ nọ đến an toàn. Như vậy? bậc Đại sĩ đã thuyết giảng cho kẻ ấy về hạnh phúc trong Chánh pháp. Lúc ấy, kẻ ăn thịt người nhìn vào mặt ngài sáng rực rỡ như đóa sen nở hay vầng trăng tròn đầy, lại suy nghĩ: "Vua Sutasoma này thấy ta đang sửa soạn một đống than hồng và mài nhọn cái xiên nướng thịt, tuy nhiên không hề tỏ ra chút mảy may sợ hãi. Có thê đây là thân lực của các vân kệ đáng giá một trăm đông kia hay là nó phát xuất từ một chân lý nào khác? Ta sẽ hỏi vị ấy." Và y ngâm kệ theo hình thức câu hỏi: 434. Thoát kẻ bạo hung nuôt thịt người, về cung, tràn mộng ước xinh tươi, Sao còn trở lại thăm thù địch? Vương tử chăc không sợ chêt rôi, Để giữ trọn lời ngài đã hứa, Bỏ qua dục lạc ở trên đời. Bậc Đại sĩ đáp lại: 435. Ta phát nguyện làm muôn ngàn công đức, Lễ dồi dào được danh tiếng lừng vang, Đến đời sau, ta giữ thẳng con đường, Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp? 436. Ta phát nguyện làm muôn ngàn công đức, Lễ dồi dào được danh vọng vẻ vang, Không ăn năn, ta tiến đến thiên dàng, Hãy tế lễ và xé mồi ăn thịt. 437. Song thân, ta đã thương yêu khắng khít, Ta được khen cai trị tuyệt công bình, Đến đời sau ta chọn lối quang vinh, Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp? 438. Song thân, ta đã phụng thờ chu đáo, Ta được khen cai trị tuyệt công bình, Không ăn năn, ta tiến đến thiên đình, Hãy tế lễ và xé mồi ngon ngọt. 439. Ta phục vụ các thân băng quyên thuộc, Cai trị công bình được mọi người khen, Đến đời sau ta chọn lối quang vinh, Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp? 440. Ta phục vụ các thân bằng quyến thuộc, Cai trị công bình được mọi người khen,

CHUYỆN TIỀN THÂN 785

Không ăn năn, ta chọn lôi thăng thiên, Hãy tế lễ và xé mồi ăn gấp. 441. Biết bao người, ta cúng dường cung cấp, Bà-la-môn, đạo si, thảy hân hoan, Đến đời sau, ta chọn lối thiên đàng, Ai sợ chết khi trú an Chánh pháp? 442. Biết bao người, ta cúng dường cung cấp, Bà-la-môn, đạo si, thảy hân hoan, Không ăn năn, ta tiến tới thiên dàng, Hãy tế lễ và xé mồi ăn thịt. Nghe vậy, kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Vua Sutasoma này là bậc Thiện nhân tài trí. Giả sử ta ăn thịt vị ấy, sọ đầu ta sẽ vỡ ra bảy mảnh, hoặc quả đất sẽ há miệng nuốt ta mất", và y hoảng sợ nói: Này hiền hữu, bạn không phải hạng người mà ta phải ăn thịt đâu. Và y ngâm kệ: 443. Thuốc độc kẻ nào uống chủ tâm, ĐỘC xà hung bạo lây tay câm, Tan thành bảy mảnh ngay đầu nó, Người chẳng dối lời, lại dám ăn. Y nói với bậc Đại sĩ như vây: Ta chăc bạn như thê là thứ thuôc độc chêt người, ai dám ăn bạn chứ? Và nóng lòng muốn nghe các vần ke, y van xin ngài ngâm kệ cho y. Nhưng khi muốn tỏ lòng cung kính cao trọng đối với đạo Thánh hiền, lời thỉnh cầu của y bị bậc Đại sĩ từ chổi vì lý do rằng y không phải là kẻ xứng đáng nhận vần kệ đầy đạo đức vẹn toàn như vậy. Y tự nhủ: “Khắp cõi Diêm-phù-đề (Ấn Độ) không có vị Hiền nhân nào như thế này, vì khi vị ây thoát được tay ta, vị ấy đi về nghe kệ và sau khi bày tỏ lòng cung kính trọng thể đối với vị Pháp su, vị ấy trở lại đây với dấu hiệu của thần chết in trên trán. Các vần kệ này chắc hẳn có giá trị siêu phSm." Lòng y vẫn tràn đầy ước vọng cung kính muốn nghe kệ ấy, y van xin bậc Đại sĩ và ngâm kệ này: 444. Những người

nghe giáo lý như chân Thiện, ác sẽ mau chóng biệt phân, Có lẽ nếu nghe vần kệ ấy, Tâm ta sẽ hỷ lạc vô ngần. Lúc ây, bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Nay kẻ ăn thịt người mong muôn nghe kệ5 ta sẽ ngâm kệ cho y", và ngài nói: - Thôi được, này hiền hữu, hãy lắng nghe thật kỹ! Sau khi đã làm người kia chú ý, ngài ngâm nga các vần kệ đúng như ngài đã được Bà-la-môn Nanda thuyết giáo, trong lúc chư thiên thần ở sáu cõi trời

dục giới đều đồng thanh hô lớn và thiên chúng đều hoan nghênh tán thán. Bậc Đại sĩ thuyết pháp cho kẻ ăn thịt người như vầy: 445. Hãy hòa hợp với Thánh, Hiền nhân, Này hỡi Sutasoma, chỉ một lần9 Và chớ bao giờ thân kẻ ác? Bình an tràn ngập khắp toàn thân. 446. Thường xuyên giao kêt với Hiên nhân, Chỉ nhận Hiền nhân chính bạn thân, Học chánh lý từ bao bậc Thanh, Mỗi ngày tu tập tốt thêm dần.38 447. Như các xe vua khéo điểm trang, Cũng thành mờ nhạt, sẽ tan hoang, Thân ta yêu đuôi càng mòn mỏi, Và phải chịu nhanh chóng lụi tàn. Song đạo Thánh, Hiền nhân vĩnh cửu, Chẳng hề tàn tạ với thời gian, Thiên nhân tuyên thuyết cùng người thiện, Qua các thời chưa được bảo ban.39 448. Bầu trời giăng rộng rãi bao la, Quả đất trải dài ở dưới ta, Lãnh thổ ben kia bờ đại hải, Chúng ta đều biết thật là xa. Song còn vĩ đại hơn muôn vật, Tầm mức ấy càng tỏa rộng ra, Là đạo lý về điều thiện ác, Người hiền, kẻ ác dạy cho ta.40 Nhờ các vân kệ được bậc Đại sĩ khéo ca tụng và cũng chính vì kẻ ăn thịt người có trí khôn ngoan, ông ta nghĩ thâm: "Các vân kệ này giông như lời của đức Phật Toàn Tri." Và toàn thân rúng động vì năm thứ hỷ lạc, ông ta cảm thấy một niềm từ ái đối với Bồ-tát và nhìn ngài theo cách một người cha sẵn sàng ban chiêc lọng trăng của hoàng gia cho con mình. Rôi ông lại nghĩ: "Ta không CÓ tặng vật băng vàng ròng đê tặng Sutasoma nhưng ta sẽ ban một điêu ước cho mỗi vần kệ ấy.” Và ông ngâm kệ: 449. Ý nghĩa chứa chan, giọng sáng trong, Lọt tai vương tử, các chân ngôn,

38 Xem s. I. 56, Sivasutta (Kỉnh Siva). 39 Tham chieu: s. I. 71, Jaramaranasutta (Kinh, Già chết); Dh. V. 151; Pháp củ kỉnh uLão mạo phẩm,, (r04.02l0.ig. 0§65b25);dipN'(T.04. 0212.1.0609b22); Pháp tập yếu tụng kinh "Hữu vi phẩm”(r04.02l3.1.0777a02). 40 Xem 4 II. 50, Suvidũrasutta (Kinh Rất xa xăm).

Tâm ta hoan hỷ? ta thích thú, Muốn tặng bạn hiền bốn đặc ân. Lúc ấy, bậc Đại sĩ lại quở trách kẻ ấy: Này, quả thật còn điêu ước nào bạn muôn ban cho ta nữa ư? Và ngài ngâm kệ: 450. Người chẳng biết gì phận bản thân, Điều lành, điều ác chẳng hề phân, Chẳng phân địa ngục cùng thiên giới, Nô lệ cho lòng dục hám ăn? Sao kẻ đê hèn như bạn vậy, Biết ban ân huệ đến tha nhân? 451. Neu bảo: :Cho ta ân huệ này” Rồi ngài lấy lại lời thề ngay, Ai khôn ngoan muốn, đành lòng chịu, Liều lĩnh phân tranh vậy, hỡi ngài? Kẻ ăn thịt người tự nhủ: uVị ấy không tin ta, ta muốn làm vị ấy tin." Rồi y ngâm kệ: 452. Chẳng ai đòi tặng một hồng ân, Rồi lại nuốt lời hứa, giả nhân, Bạo dạn chọn hồng ân5 hỡi bạn, Dù ta mât mạng vân ban phân. LÚC ây, bậc Đại sĩ suy nghĩ: "Kẻ này nói như một vị anh hùng và hứa làm những gì ta nói, ta sẽ nhận lời đề nghị của y. Nhưng nếu ta chọn ngay điều ước đầu tiên là y phải chừa ăn thịt người, chắc y sẽ đau

lòng lắm. Vậy trước hết ta sẽ chọn ba điều ước khác, sau đó sẽ chọn điều ny", và ngài ngâm kệ: 453. Ai kẻ sống cùng một Thánh nhân, Thường xuyên đôi diện với đông tâm, Vậy là người trí luôn tin chắc, Làm đẹp ý lòng bậc Trí chân, Ta nguyện cầu ngài luôn tráng kiện, Sống lâu đến cả một trăm năm, Đây lời cầu nguyện đầu tiên vậy5 Ta muốn ngài ban tặng đặc ân. Kẻ ăn thịt người nghe vậy, suy nghĩ: "Người này, dù ta đã đẩy ra khỏi vương quyền, nay vẫn cầu chúc trường thọ cho ta, một kẻ cướp lừng danh thèm khát thịt người và muốn làm hại vị ấy. Ôi! Thật là một người đầy thiện ý đối với ta.” Y thấy lòng hân hoan mà không biết rằng lời ước này được chọn để đánh lừa y và sẽ có lợi cho ngài, y liền ngâm kệ ban lời ước:

454. Ai kẻ sống cùng một Thánh nhân, Thường xuyên đôi diện với đông tâm, Vậy là người trí luôn tin chắc, Làm đẹp ý lòng bậc Trí chân. Ngài nguyện cầu ta luôn tráng kiện, Sống lâu đến cả một trăm năm? Trước lời cầu nguyện đầu tiên ấy, Hoan hỷ ta ban tặng đặc ân. Tiếp theo, Bồ-tát nói: 455. Các vua bị bắt dưới tay ngài, Nhiều nước phong vương, quán đảnh rồi, Những vị vua hùng trên cõi dất, Chớ nên ăn thịt, Đại vương ôi! Đây là điều kế ta càu khẩn, Như một lời nguyên ước thứ hai. Như vậy, trong khi lựa chọn đặc ân thứ hai, ngài đã đạt ước nguyện đem lại mạng sống cho hơn một trăm vị vua Sát-đế-lỵ, và kẻ ăn thịt người ngâm kệ ban ngài điêu ước ây: 456. Các vua bị bắt dưới tay ta, Nhiều nước phong vương, quán đảnh xưa, Những vua hùng mạnh, ta thề nguyện, Ta sẽ không ăn thịt nữa mà. Ước thứ hai này ta cũng tặng, Thê theo lời bạn nguyện câu ta. Như thế các vị vua ấy có nghe được những gì hai vị này nói chăng? Họ chẳng nghe được gì cả vì khi kẻ ăn thịt người châm lửa, và sợ khói lửa làm hại cây, y bước lùi một khoảng xa cây ấy. Bậc Đại sĩ đàm luận với y, ngồi ở khoảng giữa cây và đống lửa cho nên các vua không nghe mọi chuyện hai vị nói mà chỉ nghe một phân và an ủi lân nhau: Thôi đừng sợ hãi? nay Sutasoma đang cải hóa kẻ ăn thịt người! Lúc ấy, bậc Đại sĩ ngâm kệ: 457. Hơn trăm vua ấy bị ngài giam, Đều bị trói tay, lại khóc than, Xin trả môi người vê cô quôc, Đệ tam ân huệ, ước ngài ban. Như vậy, trong khi chọn điều ước thứ ba, bậc Đại sĩ xin cho các vị vua được quy hồi quê quán, mỗi vị về vương quốc mình. Tại sao vậy? Bởi vì kẻ ăn thịt người kia, giả sử không ăn thịt họ, nhimg vì sợ các vua thù oán y, sẽ giam cầm họ lại và bắt họ ở trong rừng hoặc giết họ rồi phơi thây, hoặc đem họ ra vùng

biên địa bán làm nô lệ. Do đó, ngài chọn điều ước cho các vua quy hồi cố quốc, và kẻ ặn thịt người ngâm kệ chấp thuận lời thỉnh cầu này:

458. Hơn trăm vua ấy bị ta giam,
Đều bị trói tay, lại khóc than,
Ta sẽ quy hồi về cố quốc,
Đệ tam ân huệ được ta ban.

Bấy giờ, Bồ-tát ngâm kệ chọn điều thứ tư:

459. Vương quốc hãi kinh, hóa dại cuồng,

Trốn ngài, dân chúng ẩn trong hang,
Thịt người, Chúa thượng, xin kiêng kỵ,
Ấy nguyện thứ tư, ước được ban.
Khi ngài nói vậy xong, kẻ ăn thịt người vỗ tay cười lớn:
Này Hiền hữu Sutasoma, quả thật đây là điều bạn muốn nói đúng không?
Làm sao ta có thể ban cho bạn đặc ân này chứ? Nếu bạn muốn nhận một đặc ân khác thì hãy chọn một điều nữa đi.
Rồi y ngâm kệ này:
460. Ta thấy món này5 hợp vị ta,
Nêu ta ân náu chôn rừng già,
Làm sao lạc thú ta kiêng kỵ,
Nguyện ước thứ tư, chọn lại mà!
Lúc ấy, bậc Đại sĩ nói:
Vì ngài thích thịt người nên ngài nói: "Ta không thể từ bỏ nó dugc."
Người nào làm ác chỉ vì thú vui thì thật là kẻ ngứ si.
Và ngài ngâm kệ:
461. Vua chúa như ngài chẳng được chơi,
Hy sinh cuộc sống chỉ vì vui,
Hãy tìm ý nghĩa cao siêu nhất,
Cuộc sống tặng ban quý tuyệt vời,
Lạc thú vị lai đời kế tiếp,
Rồi ngài hưởng phước đức này thôi.
Khi những lời này được bậc Đại sĩ nói xong, kẻ ăn thịt người bị nỗi kinh hoàng trân áp và suy nghĩ: "Ta không thê từ chôi lời ước mà Sutasoma lựa chọn, cũng không thể chừa ăn thịt người. Vậy ta phải làm gì dây?"
Với đôi mắt đẫm lệ, y ngâm kệ này:
462. Ngài biết ta yêu thích thịt người,
Sutasoma đại sĩ, thế này thôi,
Ta không bỏ nó bao giờ nữa,
Suy nghĩ chọn điều khác, bạn ôi!
790 KINH TIỀU Bộ

Bồ-tát lại đáp:
463. Người nào luôn hưởng thú vui chơi,
Hủy diệt cuộc đời để được vui,
Như kẻ say dùng liều thuốc độc, về sau phải chịu khổ khôn nguôi.
464. Người quyết tâm chừa lạc thú đời,
Con đường phận sự khó theo hoài,
Như người đau uống liều điều trị,
Sống lại đời sau cực lạc thôi.

Sau khi ngài nói vậy xong, kẻ ăn thịt ngườd đau đớn khóc than, ngâm vần kệ:
465. Ngũ lạc phát sinh tự giác quan,
Ta đều từ bỏ? cả song thân,
Ta vào rừng ở vì nhân ây5
Lời bạn ước sao có thể ban?
Bậc Đại sĩ ngâm kệ đáp:
466. Trí nhân không thể nói hai lời?
Ta biết thiện nhân đúng ước thôi:
4aHiền hữu chọn đi vài nguyện iróc"
Là điều ngài đã bảo ta rồi,
Giờ đây những chuyện ngài đang nói,
Khó hợp điều này, Chúa thượng ôi!
Một lần nữa, kẻ ăn thịt người vừa khóc vừa ngâm kệ:
467. Tổn đức, ô danh, khổ nhục tràn,
Tham lam, tà hạnh, tội muôn vàn,
Ta đều phạm để ăn đồng loại,
Lời bạn ước, sao ta phải ban?
Bậc Đại sĩ lại nói:
468. Không ai đòi tự nguyện ban ân,
Rồi lấy lại lời, kẻ giả nhân,
Bạo dạn chọn ân này, bạn h&i,
Dù ta mất mạng cũng ban phần.
Khi ngài đã đưa ra vần kệ do chính kẻ ăn thịt người cảm khái thốt lên trong giai đoạn đầu, ngài lại ngâm kệ để khích lệ y can đảm ban điều ước ấy:
469. Thiện nhân đành mất cả dòng đời,
Song giữ lời xưa, dẫu thiệt thòi,
Chúa thượng, nếu ngài ban ước nguyện,
Làm ngay chuyện ấy, trọn công ngài.
470. Ai đem tài sản cứu tay chân,
Sẽ bỏ tay chân cứu lấy thân,
CHUYỆN TIỀN THÂN 791

Tài sản, tứ chi, thân sẽ mất, Chỉ còn chân lý khẩn cầu ân. Như vậy, bậc Đại sĩ dùng nhiều phương tiện an trú kẻ ăn thịt người vào Chánh pháp và bây giờ ngài ngâm kệ để giải thích việc cần phải tôn trọng danh hiệu của ngài: 471 Miệng kẻ nào minh chứng thật chân, Đoạn nghi nhờ các bậc Hiền nhân, Kẻ ây chính là nơi ân trú, Chính là điểm tựa, chốn nương thân, Lòng Hiên nhân mên thương người ây, Sẽ chẳng bao giờ phải diệt vong. Sau khi ngâm kệ xong, ngài bảo: Này hiền hữu ăn thịt người, nếu bạn vi phạm lời dạy của một bậc Đạo sư đức hạnh như vậy thì thật không hợp lẽ phải; và hơn nữa, khi bạn còn trẻ, ta đã làm vị ợ giáo cho bạn, đã chỉ bảo bạn nhiều rồi, nay ta dùng uy lực của một bậc Giác ngộ ngâm cho bạn nghe các vần kệ trị giá mỗi vần một

trăm đồng. Vậy bạn hãy vâng lời ta! Khi nghe vậy5 kẻ ăn thịt người suy nghĩ: “Sutasoma đã là thây dạy ta, vừa là bậc đa văn uyên bác và ta đã ban cho vị ấy chọn điều ước. Ta phải làm gì đây? Cái chết quả thật là một sự dĩ nhiên trong cuộc đời mỗi người. Vậy ta sẽ không ăn thịt người nữa nhưng sẽ ban ân hue.” Với dòng lệ tuôn tràn từ đôi mắt, y đứng lên và quỳ xuống chân Sutasoma, ngâm kệ ban ân: 472. Thực phẩm ngọt ngon, thú vị thay, Vì duyên cớ ấy, ẩn rừng cây, Nhưng nay bạn bảo ta làm vậy, Ta tặng bạn, thày ân huệ đây. Lúc ấy, bậc Đại sĩ nói: Này hiền hữu, mong được như vậy. Đối với người đã đứng vững vàng trong giới hạnh thì ngay cái chết cũng là một ân huệ. Thưa Đại vương, ta xin nhận đặc ân mà ngài đã ban cho ta. Ngay từ hôm nay, ngài được an trú trong con đường của một bậc Đạo sư hướng dẫn, và vì vậy, ta xin ngài một đặc ân này nữa: Nếu ngài có lòng thương mến ta, xin ngài chấp nhận ngũ giới. Y đáp: Tốt lành thay, xin hiền hữu dạy ta ngũ giới. Xin Đại vương học ngũ giới từ ta. Thế rồi, y đảnh lễ bậc Đại sĩ với năm phần thân thể sát đất rồi ngồi xuống một bên và bậc Đại sĩ an trú y vào ngũ giới. Lúc ấy, các địa thần tụ họp lại, bảo nhau:

Không ai từ các chúng sinh trong địa ngục Avĩci (A-tỳ hay Vô Gián) đến chư thiên tôi cao trong các cõi vô săc mà vì lòng thương mên đôi với bậc Đại sĩ có thể làm cho kẻ ăn thịt người này từ bỏ việc sát nhân ấy. Ôi! Sutasoma đã thị hiện một phép thần thông vi diệu thay! Các vị hoan nghênh làm rừng cây vang dội với những tiêng reo hò lớn và khi nghe huyên náo, Tứ Đại Thiên Vương cũng reo lớn như vậy, toàn thế giới vang rền tiếng tán thán đến tận cối Phạm thiên. Các vị vua bị treo trên cành cây nghe tiếng náo động reo mừng của chư thần và nữ thần cây vẫn còn đứng ở nơi trú ẩn cũng thốt ra âm thanh hưởng ứng. Như vậy, người ta nghe tiêng reo hò của các vị thân nhung không thê thây được hình dáng các vị. Khi nghe tiếng reo lớn hoan nghênh của chư thần, các vị vua suy nghĩ: "Nhờ Sutasoma chúng ta được cứu mạng, Sutasoma đã thị hiện phép thần thông để giáo hóa kẻ ăn thịt người ấy” và các vị cũng dâng lên lời tán tụng Bồ-tát. Còn kẻ ăn thịt người đứng sang một bên sau khi đảnh lễ dưới chân Bồ-tát. Bậc Đại sĩ bảo y: -Này hiền hữu, hãy thả các vương tử này! Y suy nghĩ: "Ta là kẻ thù của họ. Nếu họ được ta thả ra, họ sẽ nói: 'Hãy bắt y, y là kẻ thù của chúng ta' và sẽ làm hại ta. Nhưng dù có mất mạng sống, ta cũng không thể phạm vào giới hạnh mà ta đã nhận từ tay Sutasoma. Ta sẽ đi cùng ngài và thả họ ra, như thê ta sẽ được bình an.” Rôi vừa đảnh lê Bô-tát, y vừa nói: Này Sutasoma, chúng ta hãy cùng đi thả các vương tử! Và y ngâm kệ: 473. Ngài là thầy giáo của riêng ta, Cùng với bạn than, chỉ một mà. Hãy ngắm, thưa ngài, lời bạn bảo, Ta vừa mới thực hiện bây giờ. Lượt ngài thực hiện lời ta bảo, Ta sẽ đi cùng thả các vua. Lúc ấy, Bồ-tát đáp: 474. Ta là thầy giáo của ngày xưa, Cùng với bạn thân, chỉ một mà. Quả thật, thưa ngài, lời dạy bảo, Ngài vừa mới thực hiện bây giờ. Lượt ta thực hiện lời ngài bảo, Ta sẽ cùng đi thả các vua. Khi đến gần các vua kia, ngài nói:

475. Các ngài bị trói trên cây này,
Nước mắt chảy tuôn đã ngập đầy,

Vì ác quỷ này làm hại vậy,
Song ta vân muôn các ngài hay,
Một lời ước hẹn cùng vua ấy,
Chẳng có bao giờ đụng ngón tay.
Các vị vua đáp liên:
476. Khóc than vì bị trói trên cây,
Ác quỷ hại người, đáng ghét thay,
Tuy thế chúng ta long trọng hứa,
Nếu còn sống, chẳng hại người này.
Lúc ấy, Bồ-tát nói:
Tốt lành thay, xin hãy hứa lời này với ta!
Và ngài ngâm kệ:
477. Như với các con, bậc mẹ cha,
Tỏ tình yêu thắm thiết, bao la,
Ước mong vua ấy luôn minh chứng,
Là một người cha đúng nghĩa mà,
Mong ước các ngài như lũ trẻ,
Thương yêu vua ấy thật sâu xa.
Lúc ấy, các vị vua cũng đều đồng ý việc này và ngâm kệ:
478. Như với các con, bậc mẹ cha,
Tỏ tình yêu thắm thiết, bao la,
Ước mong vua ấy luôn minh chứng,
Là một người cha đúng nghĩa mà,
Mong ước chúng ta như lũ trẻ,
Thương yêu vua ấy thật sâu xa.
Như vậy, bậc Đại sĩ đã đòi các vị ây thê ước xong, ngài gọi kẻ ăn thịt người đến và bảo:
-Hãy đến thả các vương tử này ra!
Kẻ ăn thịt người cầm kiếm cắt dây trói một vua trong số đó. Vì vua này đã nhịn ăn suốt bảy ngày, cùng chịu đau khổ đến điên cuồng nên vừa được cắt dây thả ra, vị ấy ngã nhào xuống đất. Bậc Đại sĩ thấy vậy động lòng từ bi liền nói:
Này hiền hữu ăn thịt người, đừng cắt dây thả họ xuống như vậy!
Rồi ôm lấy một vị vua thật chặt trong đôi tay, ngài ôm sát vị ấy vào ngực mình và nói:
Bây giờ hãy cắt dây đi!

Như vậy, kẻ ăn thịt người căt dây trói họ với thanh kiêm, và bậc Đại sĩ nhờ có sức mạnh phi thường liền ôm mỗi vị vua vào ngực và đưa xuống nhẹ nhàng như thê đó là con mình rôi đặt vị ây năm sát xuông đât. Cứ vậy, ngài đặt tât cả các vị vua xuống đất và sau khi rửa các vết thương, ngài nhẹ nhàng kéo các dây trói khỏi tay họ giông như thê sợi dây ở tay trẻ con; ngài chùi sạch máu đông, làm cho các vết thương không nhiễm

độc rồi ngài bảo kẻ ăn thịt người: Này hiền hữu, hãy giã một ít vỏ cây kia trên hòn đá rồi mang đến cho ta! Sau khi ngài bảo y đi tìm vỏ cây về, ngài thực hiện một lời thề chân lý và chà xát lòng bàn tay các vua ấy thì các vết thương lành lặn ngay lập tức. Kẻ ăn thịt người lấy một ít gạo đã chà vỏ, nấu thành một thứ thuốc phòng bệnh, rồi hai vị đưa cho một trăm lẻ một vị vua Sát-đế-lỵ uống như thuốc phòng bệnh, vì vậy mọi người đều hân hoan vừa lúc mặt trời lặn. Hôm sau vào lúc rạng đông, giữa trưa và xế chiêu, hai vị đêu cho họ uông nước cháo, nhung ngày thứ ba, hai vị cho họ ăn cháo gạo và cơm chín, cứ thế cho đến khi họ bình phục. Sau đó, bậc Đại sĩ hỏi xem họ đủ mạnh hẳn để về nhà chưa và khi họ đáp họ có thể lên đường, ngài bảo: Này hiền hữu ăn thịt người, chúng ta cùng đi về vương quốc của mình. Nhưng y vừa khóc vừa quỳ xuông chân bậc Đại sĩ và kêu to: Xin hiền hữu đem các vua này ra di, còn ta sẽ tiếp tục ở đây sống bằng củ quả rừng. -Này hiên hữu, bạn muôn làm gì ở đây thê? Vương quôc bạn là nơi đây lạc thú. Hãy đi về cai trị ở Ba-la-nại! Này hiền hữu nói gì thế? Ta không thể về đó được. Toàn dân kinh thành đều là kẻ thù của ta. Họ sẽ phỉ báng ta và nói: uKẻ này đã ăn thịt mẹ, cha ta, hãy bắt tên cướp này!", và họ sẽ lấy hòn đất đoạt mạng sống ta, nhưng còn ta đã quyết nhờ hiền hữu an trú vào ngũ giới, ta không thể giết ai được cả cho dù để cứu mạng mình. Ta không muốn đi vì ta từ bỏ thói ăn thịt người, ta sẽ sống bao lâu nữa đây? Và giờ đây ta cũng sẽ không còn thấy hiền hữu nữa. Kẻ ây vừa khóc vừa nói: Thôi bạn hãy ra đi! Bậc Đại sĩ vỗ limg y và bảo: Này hiền hữu, ta tên là Sutasoma. Trước dây, ta vừa cải hóa một người độc ác như bạn, và nếu bạn hỏi bạn sẽ phải kể chuyện gì ở Ba-la-nại, tại sao ta muôn an trú bạn ở đó, hoặc chia đôi vương quôc của ta thì ta sẽ giao bạn một nửa đất nước ấy. Y đáp: Trong kinh thành của bạn cũng có những kẻ thù của ta. Sutasoma nghĩ thầm: “Khi vâng lời ta, người này đã hoàn thành một nhiệm

vụ thật khó khăn. Vậy ta phải dùng phương tiện nào đó đưa y về cảnh vinh quang ngày trước.,, Và để chiêu dụ y, ngài ca tụng cảnh huy hoàng, vĩ đại trong kinh thành của y như sau:

479. Thú vật, chim muông đủ mọi nơi,
Ngày xưa, thịt của chúng ngài xơi,
Do đầu bếp khéo tài đun nấu,
Thật đúng cao lương, vị tuyệt vời?
Tạo nỗi hân hoan nhu Đế-thích,
Hưởng bao tiên thực ở trên trời,
Tại sao ngài bỏ rơi tât cả,
Tìm lạc thú rừng vắng lẻ loi?
480. Cung nữ cao sang, dáng mảnh mai5
Xiêm y lộng lẫy khoác hình hài,
Chung quanh chúa thượng ngày xưa ấy,
Cả đám vây quanh chật ních người,
Như Đế-thích trong thiên chúng nọ,

Ngài đi lòng hạnh phúc vui tươi,
Sao ngài lìa bỏ đời như vậy,
Tìm lạc thú rừng vắng lẻ loi?
481. Giữa vương sàng rộng rãi mênh mông,
Ngài ngự ngày xưa, hỡi Chúa công,
Nhiều lớp chăn màn lông thú quý,
Chất lên cao, phủ cả mình rồng,
Dưới dâu, ngài gôi màu hông thăm,
Giường nệm sạch tinh, trắng tựa bông,
Sao lại giã từ tất cả vậy,
Tìm vui đơn độc ở trong rừng?
482. Nơi kia nhiều lúc giữa đêm thanh,
Ngài vân thường nghe tiêng trông canh,
Và những âm thanh siêu thế tục, vẫn thường vang dội đến tai mình,
Lời ca, tiếng nhạc đồng hòa điệu,
Khơi dậy tâm tư rộn rã tinh,
Sao lại giã từ tất cả vậy?
Tìm vui đơn độc giữa rừng xanh?
483. Ngài có hoa viên đẹp đắm say,
Nơi kia phong phú cỏ hoa dầy,
Migãcira vốn đã từng danh tiếng,
Là chôn ngự viên đô thị này,
796 KINH TIỂU Bộ

Xa pháo dập dìu vô số kể, Ngựa, voi lũ lượt đứng từng bầy, Sao ngài lại bỏ rơi tất cả, Tìm thú rừng hoang cô độc vây? Bậc Đại sĩ suy nghĩ: “C6 lẽ khi người này nhớ lại hương vị các món cao lương mà y đã thưởng thức ngày xưa, y sẽ mong muôn trở vê với ta." Vì thê, ngài chiêu dụ y trước tiên bằng thức ăn, kế đó là lôi cuốn các sắc dục của y, thứ ba là ý nghĩ về sàng tọa, thứ tư là ca múa nhạc, thứ năm là gợi lại ngự viên và kinh thành. Ngài làm cho kẻ ấy mê mẩn với những ý tưởng trên rồi nói: Thưa Đại vương, ta sẽ đi cùng ngài vê Ba-la-nại và ôn định ngài tại đó xong, ta mới trở về vương quốc của ta. Nhưng nếu chúng ta thất bại trong việc ổn định vương quốc Ba-la-nại thì ta sẽ tặng ngài một nửa giang sơn của ta. Ngài còn làm gì với cuộc sống ở rừng nữa chứ? Chỉ cần làm theo lời ta dặn ngài là được. Sau khi nghe lời ngài, kẻ ăn thịt người nôn nóng đi với ngài và suy nghĩ: "Sutasoma mong muôn ta an lạc, quả thật là người đây nhân từ Trước tiên, ngài đã an trú ta trong giới đức, nay lại bảo sẽ phục hồi vinh quang cũ cho ta và ngài có khả năng làm việc đó. Ta cần phải đi với ngài. Ta còn làm gì với rừng hoang nữa chứ?" Lòng đầy hoan hỷ, y ước mong ca ngợi Sutasoma về đức hạnh của ngài liền nói: Này Hiền hữu Sutasoma, không gì tốt đẹp hơn kết giao với bạn hiền, không gì xấu xa hơn kết giao với bạn ác. 484. Giống như trong nửa tháng đêm đen, Mặt nguyệt mỗi ngày một khuyết thêm, Cũng vậy kết giao cùng kẻ ác? Chịu bao hủy hoại,

hỡi vua hiền! 485. Như ta kết bạn hỏa đầu quân, Kẻ tối liệt trong bọn hạ tầng, Ta đã phạm vào bao ác nghiệp, Kịp thời xuống địa ngục đày thân. 486. Ví như trong nửa tháng trời quang, Mặt nguyệt ngày thêm một sáng dần, Cũng vậy kết giao cùng bậc thiện, Đại vương ôi, sẽ chẳng suy tàn! 487. Như với bạn, ta được kết đôi, Này Sutasoma, phải biết ngay thôi, Sau khi thành tựu điều chân chánh, Tất cả an vui đến cõi trời.

488. Như lũ lụt tràn mặt đất kh6, Thấy thường tạm bq, chóng trôi qua, Cũng vầy kết bạn cùng người ác, Là việc phù du, nước nổi mà. 489. Song nước lụt tràn khắp hải dương, Thấy bền lâu ấy chuyện bình thường, Cũng như giao kết cùng người thiện, Là chuyện lâu dài? hỡi Đại vương. 490. Giao kết thiện nhân chẳng chóng qua, Tình huynh đệ vững suốt đời ta, Kết giao kẻ ác mau tàn lụi, Kẻ ác thường đi lạc hướng tà.41 Như vậy, kẻ ăn thịt người ca tụng bậc Đại sĩ qua bảy vần kệ trên. Còn ngài đem kẻ ấy và các vua kia đi đến một làng biên địa. Khi thấy bậc Đại sĩ, quần chúng vào kinh thành thông báo việc ấy. Quần thần của vua đi cùng một đạo quân hộ tống bậc Đại sĩ và ngài cùng đoàn tùy tùng này đi vào vương quốc Ba- la-nại. Trên đường đi, dân chúng mang quà đến tháp tùng ngài, thế rồi cả đại chúng theo ngài đến Ba-la-nại. Thời ây, vương tử của kẻ ăn thịt người đang làm vua và KãIahatthi vân là đại tướng quân nên dân kinh thành đến trình vua việc này: -Tâu Đại vương, nhiều người kể với chúng thần rằng Vua Sutasoma đã giáo hóa kẻ ăn thịt người và đang đến đây với y, chúng thần không muốn cho phép y vào kinh thành! Họ vội vàng đóng cổng thành và đứng đó với binh khí trong tay. Khi thấy cổng thành đã đóng, bậc Đại sĩ để kẻ ăn thịt người và một trăm lẻ một vua kia ở lại rồi cùng với vài cận thần đi kêu lớn: Ta là Vua Sutasoma, hãy mở cổng ngay! Các tướng lãnh đi tâu trình vua và vua ra lệnh mở cổng thành lập tức để bậc Đại sĩ vào thành. Vua cùng vị Đại tướng KãIahatthi ra nghênh tiếp ngài và đưa ngài cùng lên thượng lầu của cung điện. Bậc Đại sĩ an tọa trên ngai vàng, triệu tập bà chánh hậu của kẻ ăn thịt người cùng các cận thần đến, rồi ngài bảo KãIahatthi: -Này KãIahatthi, tại sao khanh không cho vua ấy vào thành? Vị này đáp: -Đó là một kẻ cùng hung cực ác. Trong khi làm vua cai trị kinh thành này, đã ăn thịt nhiều người, làm điều phi pháp đối với các vị vua Sát-đế-lỵ và làm tan nát toàn cõi Diêm-phù-đê. Đó là lý do khiên chúng thân hành động như vậy.

41 Xem A. II. 50, Suvidũrasutta (Kinh Rất xa xăm).

Ngài đáp: -Các khanh chớ nghĩ rằng bây giờ kẻ ấy còn hành động như thế nữa. Ta đã giáo hóa y và an trú y vào giới đức. Y sẽ không làm tổn hại ai cho dù để cứu mạng mình đi nữa. Các khanh không còn gì nguy hiểm do y gây ra cả, vậy các khanh đừng hành động như thế. Thực ra các con phải chăm sóc cha mẹ. Ai yêu quý cha mẹ sẽ lên thiên giới, còn các người khác sẽ xuống địa ngục. Ngài khuyên răn vương tử như the, trong lúc vị ây ngôi trên một bảo tọa thấp bên cạnh ngài. Rồi ngài giáo huấn vị đại tướng: -Này KãIahatthi, khanh là bạn thân cũng là tùy tướng của vua, ngày trước khanh đã được vua phong quyền cao chức trọng, vậy khanh cũng phải hành động vì quyền lợi

của vua. Ngài lại khuyến giáo vương hậu: Này Vương hậu, bà xuất thân dòng quý tộc và tự tay vua, bà đã đạt ngôi vị chánh hậu, lại đầy đủ con trai, con gái với vua ấy. Vậy bà cũng phải hành động vì quyền lợi của vua. Rôi ngài thuyêt giảng Chánh pháp đê đưa vân đê này lên hàng đâu: 491. Không vua 9 nào được quyền chinh phục, r

Người chăng nên xâm phạm suôt đời,
Không bạn nào nên lừa dối bạn,
Bằng hành vi bội bạc tình người.
Nàng nào 9có ý sợ phu quân,
Ta bảo chăng là vợ chánh chân,
Khi phụ thân già không cấp dưỡng,
Làm con chẳng đúng với danh xưng.
492. Chẳng phải là nơi chốn hội trường,
Nêu Hiên nhân chăng vãng lai luôn?
Những ai không giảng bày chân lý
Rộng khắp, chẳng là bậc Trí nhân.
Những bậc ly tham dục, hận sân,
Si mê, là những Thánh, Hiền nhân,
Chẳng hề quên giảng bày chân lý,
Cho các thể nhân khắp mọi vùng.
493. Bậc Hiền ở giữa đám ngu đần,
Nếu lặng thinh, ai biết Trí nhân,
Vị ấy nói lên thì tất cả,
Nhận ra thầy dạy pháp như chân.42

42 Hai bài kệ 493-94, xem s. II. 280, Vỉsãkhasutta (Kinh Vìsãkh^A. II. 51, Visãkhasutta (Kỉnh Vìsãkhă).

494. Thuyết giảng, tôn vinh pháp chánh chân, Giương cao cờ hiệu của Hiền nhân, Thánh nhân biểu tượng là lời thiện, Ngài phất ngọn cờ Chánh pháp luôn. Vua và vị đại tướng nghe ngài thuyết Chánh pháp đều rất hoan hỷ liền nói: Chúng ta hãy đi rước Đại vương vê đây! Sau khi truyền đánh trống báo cáo khắp kinh thành, hai vị triệu tập dân chúng lại và bảo: Đừng sợ nữa? chúng ta nghe tin đức vua đã được an trú vào Chánh pháp. Chúng ta hãy đi đón ngài về đây! Thế rồi, hai vị cùng quần chúng được bậc Đại sĩ dẫn đầu đi đảnh lễ vua kia. Họ đưa các thợ cạo đến và khi tóc râu được cạo sạch xong, vua ấy tắm rửa, mặc xiêm y sang trọng vào, họ đặt vua ngồi trên một đống bảo ngọc, làm lễ Quán đảnh rồi rước vua vào thành. Vị vua ăn thịt người làm lễ? cung kính chào một trăm lẻ một vua Sát-đế- lỵ và bậc Đại sĩ. Khăp cõi Diêm-phù-đê chân động vì tin loan truyên răng Sutasoma, chúa tể của loài người, đã giáo hóa kẻ ăn thịt người kia và phục hồi vương vị cho y. Còn dân chúng thành Indapatta dâng sớ câu xin vua trở vê. Bậc Đại sĩ ở lại đó đúng một tháng và thuyết giáo vua kia: Này hiền hữu, chúng ta sắp ra đi, hãy chăm lo, tinh cần làm thiện pháp và truyên xây năm bô thí

đường ở các công thành và tại cung vua, tuân hành thập vương pháp (mười đức tính của vị minh quân) và tránh xa ác đạo. Rồi từ hơn một trăm kinh thành, các đạo quân đông đảo tụ tập lại. Ngài lên đường rời khỏi Ba-la-nại cùng với đoàn hộ tống này. Vị vua ăn thịt người cũng tiễn đưa ngài đến nửa đường thì dừng lại. Bậc Đại sĩ tặng ngựa của vua cho những ai không có ngựa để cưỡi, rồi cho phép tất cả ra đi. Họ trao đổi những lời từ giã thân tình với ngài và sau các nghi lễ ôm nhau thắm thiết, họ trở về xứ sở riêng của mỗi người. Bậc Đại sĩ cũng vê đên thành Indapatta trong cảnh uy nghi trọng thê, kinh thành ấy được dân chúng trang hoàng giống như kinh thành của chư thiên. Sau khi cung kính đảnh lễ song thân và bày tỏ nỗi hân hoan được gặp lại cha mẹ, ngài đi lên thượng lầu của hoàng cung. Trong thời gian thực hành nên cai trị chân chánh tại vương qu6c, tư tưởng này chợt nảy ra trong trí ngài: thần cây thật ích lợi cho ta, ta muốn vị ấy được cúng dường lễ vậty Vì thế, ngài truyền xây một hồ nước rộng ở gần cây đa và di chuyển nhiều gia đình đến đó dựng một ngôi làng. Chẳng bao lâu nó trở thành một vùng rộng lớn có được tám mươi ngàn tiệm buôn. Và bắt đầu từ mút xa nhất của các cành

cây, ngài bảo san băng mặt đất quanh gôc cây và xây một hành lang bao bọc có các cửa vòng cung và cổng ra vào, thế là thần cây được lợi lộc. Chính nhờ việc thiết lập ngôi làng trên địa điểm quỷ ăn thịt người được giáo hóa, vùng ấy trở thành thị trấn với tên là Kammãsadamma.43 Còn các vị vua kia tuân theo lời giáo huấn của bậc Đại si, thực hành các thiện sự như bố thí và nhiều việc khác nên về sau được sanh lên thiên giới. *** Đến dây, bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nói: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ Ta mới cải hóa Angulimãla mà ngày xưa nữa, vị ấy cũng được ta cải hóa. Và Ngài nhận diện tiền thân: -Thời ấy, vị vua ăn thịt người là Aốgulimãla, Đại tướng KãỊahatthi là Sãriputta (Xá-lợi-phất), Bà-la-môn Nanda là Ãnanda (A-nan)? thần cây là Kassapa (Ca-diếp), Thiên chủ Sakka là Anuruddha (A-na-luật-đà), quần thần của các vua là hội chúng của Như Lai, song thân của vua là các vị trong hoàng gia của Đại vương và Vua Sutasoma trong chuyện chính là Ta.

43 Kammãsadamma (Kiếin-ma-sắt-đàm), nơi có quỷ ăn thịt người. J. V. 21, Jayađdiscỳãtaka (Chuyện Vương tư Jayaddisa), số §513 viết rằng có 2 thị trấn tên Cullakammasadamma và Mahakammãsadamma. Vùng co quỷ nhân là Mahãkammãsadamma. Kammãsadhamma còn ỉà một thị tứ của nước Kuru (,Câu-lâu). Nhiều kinh quan trọng được đức Phật thuyết tại đây. Tham khảo: D. II. 55, 290; MA. 55; II. 26; s. II. 92.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.